



Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ

Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ

Tài liệu dùng để tập huấn cho Tập huấn viên và Nông dân



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT (MARD)

BỘ NGOẠI GIAO ĐAN MẠCH/ DANIDA

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGÀNH NÔNG NGHIỆP (ASPS)

KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ TRONG NÔNG HỘ

(Tài liệu dùng để tập huấn cho Tập huấn viên và Nông dân)

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA
HỢP PHẦN CHĂN NUÔI GIA SÚC NHỎ - ASPS**

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2007**

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA

Tham gia viết và biên soạn:

Trần Kim Anh	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia
Nguyễn Thanh Sơn	Cục Chăn nuôi
Bùi Thị Oanh	Vụ Khoa học
Bùi Hữu Đoàn	Đại học Nông nghiệp I Hà nội
Bùi Đức Lũng	Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Nguyễn Huy Đạt	Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Nguyễn Thị Tuyết Minh	Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Phan Văn Lục	Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Đoàn Khắc Húc	Viện Thú y
Vũ Khánh Vân	Viện Chăn Nuôi
Nguyễn Thanh Giang	Trường Đại học Ngoại ngữ
	Đại học Quốc gia Hà Nội
Thái Thị Minh	Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ

Cố vấn phương pháp:

Jens Peter Tang Dalsgaard	Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ
Jens Christian Riise	Mạng lưới Chăn nuôi Gia cầm nông hộ, Đại học Nông nghiệp và Thú y Hoàng Gia, Copenhagen, Đan Mạch

Họa sỹ:

Nguyễn Công Quang
Cục Văn hoá thông tin Cơ sở

Hiệu đính:

Nguyễn Văn Thiện	Hội Chăn nuôi Việt Nam
Trương Văn Dung	Viện Thú y

Chủ biên:

Trần Kim Anh	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia
Carl Erik Schou Larsen	Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ

LỜI NÓI ĐẦU

Nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông, chăn nuôi, thú y các cấp để chuyển giao tốt các tiến bộ kỹ thuật mới đến với bà con nông dân là một trong những hoạt động quan trọng và ưu tiên của Hợp phần chăn nuôi Gia súc nhỏ - Chương trình Hỗ trợ phát triển Ngành nông nghiệp - ASPS. Để giúp đỡ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp một cách hiệu quả và bền vững, đặc biệt là đối với nông dân nghèo thì phương pháp truyền đạt phải phù hợp và đáp ứng được với trình độ cũng như nhu cầu của người nông dân.

Vì vậy, trong thời gian qua, Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ (thực hiện dưới sự điều hành của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia) đã nghiên cứu xây dựng tài liệu tập huấn cho người nông dân, phối hợp thật tốt giữa lý thuyết với thực hành và sử dụng phương pháp truyền đạt ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu với ngôn từ phổ thông ...thông qua Phương pháp tập huấn có sự tham gia (của người dân).

Tài liệu "Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ" được Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ tổ chức biên soạn và phát hành lần đầu tiên 1.000 bản vào đầu năm 2004. Cuốn tài liệu này là một phần của bộ tài liệu tập huấn gồm 3 tập: Kỹ thuật chăn nuôi lợn trong nông hộ; Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ và Kỹ thuật chăn nuôi vịt, ngan trong nông hộ. Bộ tài liệu được xây dựng nhằm phục vụ các khoá đào tạo cho nông dân ở các lớp Tập huấn cho nông dân chăn nuôi tại nông hộ - FLS theo nguyên tắc đào tạo không chính quy cho người lớn, tài liệu cũng có thể sử dụng để đào tạo cho tập huấn viên (TOT) - những người sẽ tham gia tập huấn cho nông dân sau này. Sau đợt phát hành đầu tiên, bộ tài liệu đã được Hợp phần sử dụng rộng rãi ở các tỉnh Dự án, đã đào tạo được trên 1.000 tập huấn viên, 7.000 nông dân lớp FLS và nhận được sự ủng hộ, hưởng ứng, cổ vũ nhiệt tình của nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Để đáp ứng nhu cầu bạn đọc và góp phần đổi mới phương pháp đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho nông dân, Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ tiếp tục nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm, chỉnh sửa, bổ sung để tái bản cuốn sách "Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ".

Mặc dù các tác giả đã nỗ lực để hoàn thiện cuốn sách song vẫn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của đồng đảo bạn đọc để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong những lần tái bản sau./.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

HỢP PHẦN CHĂN NUÔI GIA SÚC NHỎ

LỜI CẢM ƠN

Tài liệu tập huấn "Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ" đã được xây dựng với sự tham gia của nhiều chuyên gia trong nước và chuyên gia Đan Mạch nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp thu kỹ thuật của bà con nông dân. Tài liệu đã được phát hành và ứng dụng rộng rãi trong suốt 3 năm qua (2004 - 2006) tại các xã thử nghiệm dự án ở các tỉnh Thái Bình, Thanh Hoá và Nghệ An. Để tái bản cuốn tài liệu lần thứ 2, chúng tôi đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, đóng góp của đông đảo các chuyên gia trong nước và bạn đọc gần xa. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các chuyên gia đến từ các cơ quan: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Chăn nuôi, Viện Chăn nuôi, Viện Thú y, Vụ Khoa học công nghệ - Bộ Nông nghiệp và PTNT; Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hội Chăn nuôi Việt Nam, Mạng lưới gia cầm - Đại học Nông nghiệp và Thú y hoàng gia Copenhagen Đan Mạch... những người đã tham gia đóng góp tích cực trong quá trình hình thành, sửa đổi, chỉnh lý và tái bản cuốn tài liệu này.

Chúng tôi cũng bày tỏ lòng cảm ơn tới sự giúp đỡ quý báu của các cán bộ chăn nuôi, khuyến nông, thú y đến từ Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Thú y, Trung tâm giống chăn nuôi, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và cán bộ các xã thử nghiệm thuộc các tỉnh Thái Bình, Thanh Hoá, Nghệ An đã tham gia và đóng góp để hoàn thiện cuốn tài liệu này.

Nhân dịp ấn phẩm được tái bản lần thứ hai, chúng tôi hết sức cảm ơn Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đan Mạch đã hỗ trợ dài hạn cho Chương trình Hỗ trợ Ngành nông nghiệp Việt Nam và hỗ trợ cho Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ xuất bản cuốn tài liệu này.

Trân trọng,

Trần Kim Anh

Phó Giám đốc TTKNQ

Điều phối viên Quốc gia

Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ

Carl Erik Schou Larsen

Cố vấn cao cấp

Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ,

Chương trình Hỗ trợ Ngành nông nghiệp

MỤC LỤC

Lời nói đầu	iii
Lời cảm ơn.....	iv
Chương 1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU TẬP HUẤN.....	1
▪ Giới thiệu về tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại nông hộ	1
▪ Cấu trúc và nội dung của Tài liệu.....	1
▪ Giảng viên và Tập huấn viên	2
▪ Nhu cầu đào tạo.....	2
▪ Tập huấn chăn nuôi cho nông dân - phương tiện để đạt mục đích.....	2
▪ Kỹ thuật Chăn nuôi gà trong nông hộ.....	2
Chương 2. TÀI LIỆU TẬP HUẤN	3
▪ Giới thiệu chung.....	3
▪ Cấu trúc của từng chuyên đề	4
▪ Nhóm đối tượng	4
▪ Địa điểm tập huấn	5
▪ Đội ngũ Tập huấn viên.....	5
▪ Ghi chép số liệu là một công cụ quản lý.....	5
Chuyên đề 1. GIỐNG GÀ VÀ KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG	7
➤ Giới thiệu một số giống gà nuôi phổ biến ở Việt Nam.....	7
➤ Kỹ thuật chọn giống	14
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	16
Chuyên đề 2. THỨC ĂN VÀ NHU CẦU DINH DƯỠNG	18
➤ Thức ăn cho gà	18
➤ Nhu cầu dinh dưỡng	20
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	22
Chuyên đề 3. KỸ THUẬT PHỐI TRộn THỨC ĂN	23
➤ Phương pháp ô vuông để tính tỷ lệ nguyên liệu trong thức ăn hỗn hợp	23
➤ Cách tính giá thành của thức ăn hỗn hợp.....	24

➤ Kỹ thuật phối trộn thức ăn.....	25
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	27
Chuyên đề 4. CHUỒNG, DỤNG CỤ CHĂN NUÔI VÀ VƯỜN CHĂN THẢ	28
➤ Chuồng gà.....	28
➤ Dụng cụ chăn nuôi gà.....	29
➤ Vườn chăn thả.....	31
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	31
Chuyên đề 5. KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON TỪ 0 - 6 TUẦN TUỔI.....	32
➤ Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 6 tuần tuổi.....	32
➤ Kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 6 tuần tuổi.....	33
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	37
Chuyên đề 6. KỸ THUẬT NUÔI GÀ THỊT TỪ 7 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN	38
➤ Yêu cầu kỹ thuật của gà thịt từ 7 tuần tuổi đến xuất bán.....	38
➤ Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt từ 7 tuần tuổi đến xuất bán.....	39
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	41
Chuyên đề 7. KỸ THUẬT NUÔI GÀ HẬU BỊ TỪ 7 - 20 TUẦN TUỔI	42
➤ Yêu cầu của gà hậu bị từ 7 - 20 tuần tuổi (1,5 - 5 tháng tuổi).....	42
➤ Kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị.....	43
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng ...	45
Chuyên đề 8. KỸ THUẬT NUÔI GÀ ĐÊ TỪ 21 TUẦN TUỔI (5 THÁNG) ĐẾN KẾT THÚC	46
➤ Yêu cầu kỹ thuật nuôi gà đê.....	46
➤ Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà đê.....	47
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	49
Chuyên đề 9. KỸ THUẬT CHỌN, BẢO QUẢN TRỨNG ẤP VÀ ẤP TRỨNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP TỰ NHIÊN	50
➤ Thu nhặt, chọn, bảo quản và vận chuyển trứng ấp.....	50
➤ Ấp trứng tự nhiên (gia cầm ấp).....	52
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	54
Chuyên đề 10. GHI CHÉP SỐ LIỆU VÀ TÍNH TOÁN THU CHI TRONG CHĂN NUÔI GÀ Ở NÔNG HỘ	55
➤ Cách ghi chép số liệu.....	55
➤ Tính toán thu chi trong chăn nuôi gà.....	57
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	58

Chuyên đề 11. CÔNG TÁC VỆ SINH THỦ Y VÀ CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ THẢ VƯỜN	59
➤ Tâm quan trọng của công tác vệ sinh phòng bệnh cho gà	59
➤ Các Biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn	59
➤ Phân biệt gà khỏe và gà ốm	65
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	66
Chuyên đề 12. MỘT SỐ BỆNH VIRÚT THƯỜNG GẶP Ở GÀ, BỆNH NIU-CÁT-XON	67
➤ Một số bệnh virút thường gặp ở gà	68
➤ Bệnh Niu-cát-xon	68
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	71
Chuyên đề 13. BỆNH CÚM GIA CẦM	72
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	76
Chuyên đề 14. BỆNH GUM-BÔ-RÔ VÀ BỆNH ĐẬU GÀ	77
➤ Bệnh Gum-bô-rô	77
➤ Bệnh đậu gà	80
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	82
Chuyên đề 15. MỘT SỐ BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ VÀ BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG	84
➤ Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà	84
➤ Bệnh Tụ huyết trùng (bệnh toi gà)	85
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	87
Chuyên đề 16. BỆNH HEN GÀ (CRD)	88
➤ Đặc điểm chung	88
➤ Đường lây lan của bệnh	88
➤ Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)	89
➤ Bệnh tích (biểu hiện bên trong)	89
➤ Biện pháp phòng trị	89
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	90
Chuyên đề 17. BỆNH KÝ SINH TRÙNG Ở GÀ	91
➤ Một số loại bệnh ký sinh trùng ở gà	91
➤ Tác hại và cách lây nhiễm của nội ký sinh trùng ở gà	92
➤ Bệnh cầu trùng	93
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	96

Chương 1

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU TẬP HUẤN

GIỚI THIỆU VỀ TẬP HUẤN CHĂN NUÔI CHO NÔNG DÂN TẠI NÔNG HỘ

Tài liệu tập huấn “Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ” chủ trương quảng bá phương pháp khuyến nông mà chúng tôi đã chọn được gọi là tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại nông hộ. Phương pháp này là phương pháp tập huấn có sự tham gia tích cực của nông dân theo từng nhóm, nông dân cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi để giải quyết vấn đề. Đây là phương pháp tập huấn kết hợp giữa lý thuyết và thực hành được thực hiện ngay tại cơ sở chăn nuôi của các nông hộ, tương tự như phương pháp “Tập huấn đầu bờ” hiện đang phổ biến rất rộng rãi trong khuyến nông trồng trọt ở Châu Á và nhiều quốc gia khác.

Tập huấn chăn nuôi cho nông dân là những khoá học tập trung cho khoảng 15 - 25 người kéo dài trong khoảng vài tháng. Nông dân sẽ gặp nhau định kỳ hàng tuần để trao đổi về các chuyên đề kỹ thuật chăn nuôi gà. Mỗi chuyên đề sẽ thảo luận về một lĩnh vực kỹ thuật cụ thể như giống, thức ăn, chuồng trại, thú y, tính toán kinh tế, v.v... và kéo dài không quá 3 - 4 tiếng. Mỗi chuyên đề bao gồm phần lý thuyết và các bài tập thực hành được tổ chức thực hiện tại một điểm trong làng, nơi tập huấn viên và bà con nông dân có thể quan sát, thực hành trên gia súc gia cầm.

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU

Tài liệu được chia thành 04 Chương. Chương 1 giới thiệu về phương pháp tập huấn chăn nuôi cho nông dân và hướng dẫn cách sử dụng tài liệu. Chương 2 gồm tất cả các chuyên đề tập huấn cho nông dân về kỹ thuật nuôi gà trong nông hộ. Mỗi chuyên đề đều bao gồm các thông tin kỹ thuật cần chuyển tải đến nông dân, cũng như gợi ý về các phương pháp tập huấn. Trong các chủ đề đưa ra, chúng tôi đã đưa ra những nội dung thiết yếu trong điều kiện chăn nuôi gà tại nông hộ ở Việt Nam. Chương 3 cung cấp đầy đủ và chi tiết các phương pháp tập huấn đã đề cập trong Chương 2, giới thiệu các trò chơi hay các mẫu chuyện vui để tạo không khí sôi động tích cực trong lớp học. Cuối cùng, Chương 4 chỉ ra các bước và cách tiến hành tổ chức các khoá đào tạo tập huấn viên. Đây là những khoá học được tổ chức trước khi tiến hành tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại nông hộ.

Chúng tôi thiết kế tài liệu này để cùng lúc sử dụng cho 2 mục đích: tập huấn cho tập huấn viên và tập huấn cho nông dân. Nên sử dụng tài liệu này một cách linh hoạt tùy thuộc vào hoàn cảnh và mục đích đào tạo, tùy thuộc vào kỹ năng và nhu cầu đào tạo của tập huấn viên và nông dân. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, cách thức và phương pháp tập huấn này khá mới trong khuyến nông chăn nuôi nên cần có sự hướng dẫn và luyện tập cẩn thận trong khâu chuẩn bị cũng như tiến hành tập huấn.

GIẢNG VIÊN VÀ TẬP HUẤN VIÊN

Các khoá tập huấn cho nông dân sẽ được các nhóm gồm 2 - 4 tập huấn viên thực hiện, họ là những người đã tham dự khoá đào tạo dành cho tập huấn viên trước đó. Khoá đào tạo tập huấn viên kéo dài trong khoảng 03 tuần cả học trên lớp và thực hành tại hiện trường cùng với các nhóm nông dân (Chương 4).

Giảng viên cho các khoá đào tạo tập huấn viên phải là những người có kiến thức tốt về chuyên môn, có khả năng truyền đạt tốt và có kinh nghiệm về phương pháp tập huấn có sự tham gia của nông dân. Không dễ dàng gì có thể tìm được các giảng viên này, khi mà hiện tại phương pháp tập huấn truyền thống vẫn rất phổ biến. Trong quá trình thực hiện các khoá đào tạo tập huấn viên và tập huấn cho nông dân, năng lực của các tập huấn viên sẽ được cải thiện và nâng cao và chính họ sẽ trở thành nguồn giảng viên chủ chốt của địa phương để đào tạo cho những tập huấn viên mới sau này. Để trở thành giảng viên có đủ năng lực, họ cần phải được đào tạo lại và nâng cao hơn nữa về kỹ năng cũng như về phương pháp tập huấn có sự tham gia của nông dân.

NHU CẦU ĐÀO TẠO

Một nguyên tắc cơ bản trong đào tạo là phải đáp ứng đúng nhu cầu thực tế. Các nhu cầu về đào tạo đã được chỉ ra trong Chương 3, phần Tổ chức tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại nông hộ. Trong Chương 2, các ý tưởng và đề xuất đã được đưa ra theo cách để giám sát và đánh giá chất lượng tập huấn ngay trong và sau khoá học để tiếp tục đánh giá nhu cầu, điều chỉnh phương pháp và cải thiện kỹ năng cho Tập huấn viên và cho nông dân.

TẬP HUẤN CHĂN NUÔI CHO NÔNG DÂN - PHƯƠNG TIỆN ĐỂ ĐẠT MỤC ĐÍCH

Bản thân tập huấn chăn nuôi cho nông dân không phải là mục đích cuối cùng, mà nó chỉ là một phương tiện để đạt mục đích. Mục đích chính của tổ chức tập huấn cho nông dân là nâng cao năng suất chăn nuôi gà để từng hộ gia đình có thể cải thiện điều kiện dinh dưỡng và kinh tế. Điều này không những đòi hỏi phải có kỹ năng chăm sóc tốt, mà còn phải có khả năng tiếp cận đầu vào, các dịch vụ bao gồm cả tín dụng nhỏ và thị trường. Vì vậy, không nên tổ chức tập huấn cho nông dân riêng lẻ hoặc hành động độc lập mà nên coi đây là một phần của nỗ lực tổng hợp nhằm xây dựng năng lực và cải thiện sinh kế của nông dân trong cộng đồng.

KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ TRONG NÔNG HỘ

Tài liệu tập huấn này chú trọng vào các hộ nông dân nuôi những đàn gà quy mô nhỏ theo hướng tận dụng nguồn thức ăn sẵn có ở địa phương. Đây là cách nuôi phổ biến và truyền thống của các hộ nông dân.

Chăn nuôi gà có ý nghĩa rất lớn đối với hộ gia đình ở nông thôn thông qua việc thu nhập tiền mặt, cung cấp dinh dưỡng (đặc biệt là protein), hoặc phục vụ các mục đích lễ hội văn hoá khác của gia đình và cộng đồng. Thực tế gà được nuôi rất phổ biến ở các vùng nông thôn và đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chăn nuôi nông hộ, có thể sử dụng cho mục tiêu giảm đói nghèo và nâng cao năng lực cho nông dân nghèo, nhất là phụ nữ.

Chương 2

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

GIỚI THIỆU CHUNG

Tài liệu tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ gồm có 18 chuyên đề. Tùy theo điều kiện, nhu cầu và cách thực hiện của từng địa phương mà thứ tự các chuyên đề cũng như nội dung chi tiết trong từng chuyên đề có thể được áp dụng khác nhau. Tất cả các chuyên đề này đều cần thiết tập huấn cho nông dân. Như chúng tôi đã đề xuất, nếu việc tập huấn diễn ra mỗi tuần một buổi, thì toàn bộ chương trình sẽ kéo dài trong 18 tuần.

Lịch tập huấn cho nông dân chăn nuôi gà ở nông hộ

Ngày thứ 1	Khai giảng Lớp tập huấn
Ngày thứ 2	Chuyên đề 1: Giống gà và kỹ thuật chọn giống
Ngày thứ 3	Chuyên đề 2: Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn
Ngày thứ 4	Chuyên đề 3: Kỹ thuật phối trộn thức ăn cho gà thả vườn
Ngày thứ 5	Chuyên đề 4: Chuồng, dụng cụ chăn nuôi và vườn chăn thả
Ngày thứ 6	Chuyên đề 5: Kỹ thuật nuôi gà con từ 0 - 4 tuần tuổi
Ngày thứ 7	Chuyên đề 6: Kỹ thuật nuôi gà thịt thả vườn từ 5 tuần tuổi đến xuất bán
Ngày thứ 8	Chuyên đề 7: Kỹ thuật nuôi gà hậu bị từ 5 - 20 tuần tuổi
Ngày thứ 9	Chuyên đề 8: Kỹ thuật nuôi gà đẻ từ 21 tuần tuổi đến kết thúc
Ngày thứ 10	Chuyên đề 9: Kỹ thuật chọn, bảo quản trứng ấp và ấp trứng bằng phương pháp tự nhiên
Ngày thứ 11	Chuyên đề 10: Phương pháp ghi chép số liệu và hạch toán kinh tế trong chăn nuôi gà thả vườn
Ngày thứ 12	Chuyên đề 11: Công tác vệ sinh thú y và các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn
Ngày thứ 13	Chuyên đề 12: Một số bệnh vi rút thường gặp ở gà, bệnh Niu-cát-xơn
Ngày thứ 14	Chuyên đề 13: Bệnh Cúm gà
Ngày thứ 15	Chuyên đề 14: Bệnh Gum- bô-rô và bệnh Đậu gà
Ngày thứ 16	Chuyên đề 15: Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh Tụ huyết trùng
Ngày thứ 17	Chuyên đề 16: Bệnh Hen gà (CRD)
Ngày thứ 18	Chuyên đề 17: Bệnh Ký sinh trùng ở gà
Ngày thứ 19	Chuyên đề 18: So sánh các bệnh virút, vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh Cầu trùng

Xuyên suốt các chuyên đề, chúng tôi gợi ý các phương pháp tập huấn khác nhau. Các phương pháp này được mô tả chi tiết ở Chương 3, cùng với phần giới thiệu các trò chơi và mẩu chuyện vui để tạo không khí sôi nổi mà qua đó tập huấn viên và học viên có thể nghỉ ngơi sáng khoái giữa và sau các bài giảng. Chúng tôi nghĩ rằng các độc giả phần nào đã quen thuộc và hiểu những khái niệm và phương pháp mô tả ở phần "Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng", hoặc độc giả có thể tham khảo ở các phương pháp có liên quan trong Chương 3.

CẤU TRÚC CỦA TỪNG CHUYÊN ĐỀ

Mỗi chuyên đề được kết cấu theo đề xuất của chúng tôi về trình tự thực hiện bài giảng, không tính đến thời gian thực hiện từng phần của chuyên đề. Thời gian này tập huấn viên có thể tự sắp xếp cho phù hợp với điều kiện thực tế. Thời gian để thực hiện một chuyên đề không kéo dài quá 3 - 4 tiếng, tức là có thể thực hiện một chuyên đề trong vòng một buổi sáng hoặc một buổi chiều. Theo cách này, hy vọng rằng tất cả học viên đều có thể tham gia tập huấn, kể cả những người rất bận rộn với công việc, đặc biệt là phụ nữ.

Mỗi chuyên đề bao gồm cả phần lý thuyết lẫn thực hành, và chú trọng nhiều vào phần thực hành. Một câu châm ngôn Trung Quốc có nói: *"Những gì tôi nghe, tôi quên. Những gì tôi nhìn, tôi nhớ. Những gì tôi làm, tôi hiểu"*. Cũng có thể áp dụng nguyên tắc cơ bản này trong tập huấn chăn nuôi cho nông dân. Vì vậy *thực hành, thử nghiệm, quan sát, phản ánh và chia sẻ kinh nghiệm* sẽ là những nguyên tắc chủ đạo trong tập huấn.

NHÓM ĐỐI TƯỢNG

Mỗi lớp tập huấn nên tổ chức cho các nhóm từ 15 - 25 nông dân. Số lượng người như vậy sẽ phù hợp cả về mặt quản lý lớp cũng như khi cần phân chia thành các nhóm nhỏ từ 4 - 5 người cho các bài thực hành cụ thể khi học các chuyên đề.

Khi lựa chọn học viên tham gia tập huấn, cần cân nhắc một số vấn đề sau. Thứ nhất, đối tượng tham gia tập huấn phải là người trực tiếp chăm sóc đàn gà hàng ngày trong các gia đình, công việc này thường do phụ nữ và đôi khi là trẻ em đảm nhiệm. Thứ hai, cũng cần cân nhắc đến thành phần các đối tượng trong nhóm. Chẳng hạn việc tập trung các nông dân có cùng trình độ và có mức thu nhập ngang nhau vào cùng một nhóm, hoặc hình thành nhóm bao gồm cả nông dân nghèo và nông dân khá giả hơn, hoặc nông dân ở các trình độ khác nhau vào chung một nhóm. Mỗi nhóm hình thành theo các đối tượng kể trên đều có những ưu điểm và nhược điểm trong quá trình tập huấn. Nguyên tắc chủ đạo trong việc lập nhóm là phải tạo điều kiện để nông dân có thể trao đổi với nhau, chia sẻ những gì học được và tránh sự chi phối mạnh của một số cá nhân. Thứ ba, điều quan trọng là phải xác định được những nông dân có động cơ và thực sự mong muốn cải thiện kỹ năng quản lý của mình. Thứ tư, nên quan tâm đến

những nông dân đã có kinh nghiệm nuôi gà trước đây. Ví dụ, có thể có trường hợp có nên hay không nên mời những người chưa bao giờ nuôi gà. Thứ năm, nên mời những nông dân có khả năng và mong muốn truyền đạt lại những thông tin và kỹ năng cho những người chưa tham gia tập huấn.

Không có một công thức cố định nào cho việc thành lập nhóm và cũng không gì có thể thay thế cho việc trải nghiệm và rút kinh nghiệm từ thực tiễn tổ chức các khoá tập huấn cho nông dân.

ĐỊA ĐIỂM TẬP HUẤN

Các khoá tập huấn cho nông dân sẽ được thực hiện tại địa phương, tức là ở các thôn bản hoặc làng. Một vài phần của chuyên đề hoặc một số chuyên đề cần có địa điểm đủ rộng cho khoảng 25 người, sắp xếp như lớp học, có chỗ để trải các tờ giấy lớn ra sàn hoặc trên bàn để điền thông tin vào và dán lên tường để tất cả mọi người cùng quan sát. Các phần chuyên đề khác nên được thực hiện ở hiện trường, nơi có thể trực tiếp thực hành trên các đàn gà, thăm và trao đổi trực tiếp với những người bán thức ăn chăn nuôi và bán thuốc thú y. Quan trọng là tất cả các học viên đều có thể dễ dàng đi đến địa điểm tập huấn và họ cảm thấy thoải mái ở những nơi này.

ĐỘI NGŨ TẬP HUẤN VIÊN

Khoá tập huấn tốt nhất nên được thực hiện bởi một nhóm tập huấn viên từ 2 - 4 người. Nhóm này phải có khả năng bao quát được hết các vấn đề kỹ thuật cần thiết như chăn nuôi thú y, dinh dưỡng thức ăn, tính toán hiệu quả kinh tế, đồng thời phải có các kỹ năng tập huấn và truyền đạt.

Thêm vào đó, cũng cần phải xem xét thành phần nhóm tập huấn viên phù hợp với thành phần học viên. Nếu học viên gồm nhiều phụ nữ thì cũng nên có nữ tập huấn viên trong nhóm. Trường hợp có các nhóm dân tộc khác nhau cũng cần phải cân nhắc tương tự như vậy. Vấn đề này và các phần liên quan sẽ được bàn kỹ hơn ở Chương 4 - Tập huấn cho tập huấn viên.

GHI CHÉP SỐ LIỆU LÀ MỘT CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Việc tập huấn cho nông dân sẽ diễn ra vài tiếng trong một tuần, nhưng chăm sóc gà hàng ngày là việc của nông dân. Vì vậy giữa hai buổi học sẽ là khoảng thời gian dành để áp dụng các kiến thức và kỹ năng mới, chuẩn bị các thông tin phản hồi, các câu hỏi và các vấn đề sẽ được đưa ra vào buổi tập huấn tiếp theo. Nông dân nên tiếp tục trao đổi, thảo luận, giải quyết các vấn đề và chia sẻ kinh nghiệm sau khi họ rời khỏi lớp học. Trong thực tế, điều này rất ít khi xảy ra. Một cách để khuyến khích nông dân không quên, thậm chí còn ghi nhớ và áp dụng các kiến thức mới đó là giới thiệu với họ (những nông dân biết chữ) cách ghi chép số liệu đều đặn, thường xuyên, có thể là hàng ngày. Cách ghi chép số liệu được giới thiệu ở Chuyên đề 10.

Việc ghi chép số liệu để phục vụ một số mục đích. Trước hết có thể giới thiệu việc ghi chép là một công cụ giúp cho người nông dân trong việc ra quyết định hàng ngày và theo dõi năng suất của đàn gà. Tất cả chúng ta đều quên và có xu hướng nhầm lẫn trong tính toán nếu như chỉ dựa vào trí nhớ. Người nông dân có thể cho rằng họ lỗ hoặc lãi khi người khác hỏi họ về việc nuôi gà. Nhưng thực tế có thể khác hẳn. Các số liệu chính xác và cách tính toán đơn giản có thể giúp nông dân quyết định đúng đắn hơn về cách chăn nuôi và đầu tư trong phạm vi nguồn lực hạn hẹp.

Việc ghi chép số liệu cũng hữu ích cho tập huấn viên trong việc hướng dẫn cho nông dân cách quản lý đàn gà và là cơ sở để đưa ra những lời khuyên có lý về tiêm phòng, điều trị, khẩu phần ăn và tỷ lệ phối trộn thức ăn, việc mua nguyên liệu đầu vào và bán các sản phẩm đầu ra và giải quyết các vấn đề cụ thể. Chất lượng của việc ghi chép số liệu cũng có thể giúp tập huấn viên tập trung vào những lĩnh vực cần chú trọng hơn trong tập huấn cho nông dân.

Cuối cùng, một cơ sở số liệu tốt sẽ hữu ích cho việc quản lý, giám sát và đánh giá chương trình tập huấn ở cấp cao hơn và đánh giá tác động đến các hộ nông dân chăn nuôi.

Chuyên đề 1

GIỐNG GÀ VÀ KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nhận biết được một số giống gà nội và gà nhập nội đang nuôi phổ biến ở địa phương
- Nắm được kỹ thuật và biết cách chọn gà con, gà hậu bị và gà mái đẻ.

Nội dung chính

- Giới thiệu một số giống gà nuôi phổ biến ở Việt Nam
 - Giống gà nội: gà Ri, gà Mía, gà Đông Tảo và gà Hồ
 - Giống gà nhập nội: gà Tam Hoàng, gà Kabir, gà ISA màu, gà Sasso và gà Lương Phượng
- Kỹ thuật chọn giống
 - Kỹ thuật chọn gà con 1 ngày tuổi
 - Kỹ thuật chọn gà hậu bị
 - Kỹ thuật chọn gà đẻ

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG GÀ NUÔI PHỔ BIẾN Ở VIỆT NAM

Giống gà nội

Gà Ri

* Nguồn gốc: Được chọn lọc và thuần hoá từ gà rừng.

* Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái: lông nhiều màu, phổ biến là vàng nhạt (vàng rơm) có điểm các đốm đen ở cổ, cánh và đuôi.

- Gà trống: lông sặc sỡ, phổ biến nhất là màu vàng đậm và đỏ tía. Ở cổ, cánh, ngực và đuôi có điểm các lông màu xanh đen. Mào của gà phổ biến là mào cờ, có nhiều răng cưa. Chân và da có màu vàng nhạt.

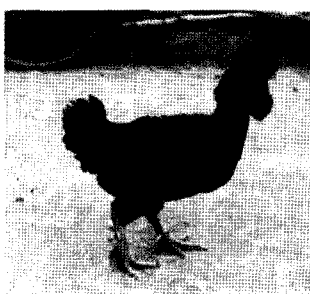
*** Chỉ tiêu năng suất::**

- Khối lượng gà trưởng thành: trống: 1,7 - 1,9 kg; mái: 1,2 - 1,3 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 135 - 140 ngày (4,5 - 5 tháng tuổi).
- Sản lượng trứng: 90 - 125 quả/mái/năm.
- Chất lượng thịt: thịt rất thơm ngon.

*** Mục đích sử dụng:** nuôi để lấy trứng và lấy thịt



Gà Ri



Gà Mía

Gà Mía

*** Nguồn gốc:** Xã Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Tây.

*** Đặc điểm ngoại hình:**

- Gà mái: lông màu lá chuối khô, thân dài, ngực rộng nhưng không sâu, có yếm ở ngực, mào cờ có răng cưa.
- Gà trống: màu lông mật, cổ dài, mào cờ ngả, tích tai to, dài có màu đỏ tươi.

*** Chỉ tiêu năng suất:**

- Khối lượng gà trưởng thành: trống: 3,5 - 4,0 kg; mái: 2,5 - 3,0 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 180 - 200 ngày (6 - 6,5 tháng tuổi).
- Sản lượng trứng: 60 - 65 quả/mái/năm.
- Chất lượng thịt thơm ngon.

*** Mục đích sử dụng:** nuôi để lấy thịt

Gà Đông Tảo

*** Nguồn gốc:** Xã Đông Tảo, Khoái Châu, Hưng Yên.

*** Đặc điểm ngoại hình:**

- Gà mái: lông màu đất sét, mào nụ màu đỏ.
- Gà trống: màu lông đen bóng pha lẫn nâu thẫm, đầu, cổ to ngắn, ngực sâu rộng, thân hình vuông; vùng ngực và bụng ít lông, da dày màu đỏ, đặc biệt chân rất to, có 3 hàng vảy xù xì màu đỏ nhạt, đi lại chậm chạp.

*** Chỉ tiêu năng suất:**

- Khối lượng gà trưởng thành: trống: 4,0 - 4,5 kg, mái: 3,0 - 3,5 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên 200 - 215 ngày (6,5 - 7 tháng tuổi).
- Sản lượng trứng: 50 - 60 quả/mái/năm.
- Tỷ lệ trứng có phôi (trứng xám) và ấp nở thấp.
- Chất lượng thịt thơm ngon.

*** Mục đích sử dụng:** nuôi để lấy thịt



Gà Đông Tảo



Gà Hồ

Gà Hồ

*** Nguồn gốc:** Làng Lạc Hồ, Thị trấn Hồ, Thuận thành, Bắc Ninh.

*** Đặc điểm ngoại hình:**

- Gà mái lông màu trắng đục, đuôi có lông đen, tầm vóc to cân đối; mào nụ.
- Gà trống chủ yếu có màu mận chín có 3 màu lông điển hình: sắc tía xanh ở cổ và lưng, xanh và đen xen kẽ ở lưng và màu mận chín; đầu to và thô, mào nụ; ngực nở, lườn dài, bụng ít lông, da đỏ; chân cao và to có 3 - 4 hàng vảy màu đỏ nhạt, thân hình to, dáng đi nặng nề.

*** Chỉ tiêu năng suất:**

- Khối lượng gà trưởng thành: trống: 4,0 - 4,5 kg; mái: 3,0 - 3,5 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 200 - 210 ngày (6,5 - 7 tháng tuổi).
- Sản lượng trứng: 50 - 60 quả/mái/năm.
- Tỷ lệ trứng có phôi (trứng xám) và tỷ lệ ấp nở thấp.

*** Mục đích sử dụng:** nuôi để lấy thịt

Giống gà nhập nội

Gà Tam Hoàng

* Nguồn gốc: Trung Quốc.

* Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái: lông màu vàng; chân vàng, da vàng; mào cờ nhiều răng cưa.
- Gà trống: lông vàng xen kẽ đỏ tía ở cổ, đuôi; chân vàng, da vàng; mào cờ nhiều răng cưa.

* Chỉ tiêu năng suất gà bố mẹ:

- Khối lượng gà trưởng thành (4,5 tháng): trống: 2,8 - 3,2 kg; mái: 1,7 - 2,1 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên (để bói): 23 - 25 tuần tuổi (6 tháng)
- Sản lượng trứng/10 tháng đẻ: 140 -160 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở: 80%

* Chỉ tiêu năng suất gà thịt đến 12 tuần tuổi (3 tháng):

- Khối lượng: 1,7 - 2,2 kg
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng: 2,8 - 3,0 kg
- Chất lượng thịt: mềm và ngon

* Mục đích sử dụng: nuôi để lấy thịt và lấy trứng

Gà Lương Phượng

* Nguồn gốc: Trung Quốc.

* Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái: lông màu vàng đốm đen xen kẽ mào cờ đỏ tươi, tích tai phát triển, da và chân màu vàng nhạt.
- Gà trống: màu lông nâu sẫm, sắc tía đỏ ở cổ, cánh gián ở lưng, xanh đen ở đuôi. Mào cờ, tích tai phát triển, màu đỏ tươi, da và chân màu vàng nhạt.

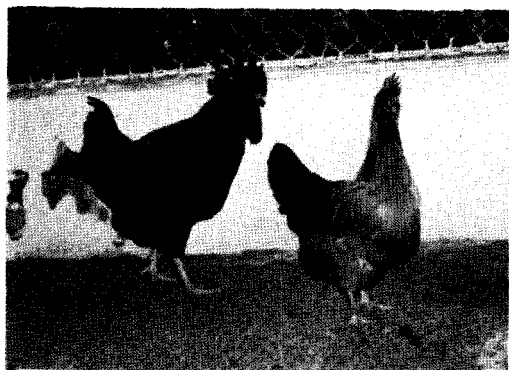
* Chỉ tiêu năng suất gà bố mẹ:

- Khối lượng: gà mái 20 tuần tuổi (5 tháng): 1,9 - 2,1 kg
- Khối lượng gà trống 20 tuần tuổi (5 tháng): 2,8 - 3,2 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 22 - 23 tuần tuổi (5,5 tháng)
- Sản lượng trứng/10 tháng đẻ: 150 - 170 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở: 80 - 85%.

* Chỉ tiêu năng suất gà thịt đến 12 tuần tuổi (3 tháng):

- Khối lượng: 2,0 - 2,5 kg

- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng: 3,0 - 3,2 kg
- Chất lượng thịt: mềm ngon
- * *Mục đích sử dụng*: nuôi để lấy thịt và lấy trứng



Gà Lương Phượng



Gà Tam Hoàng

Gà Kabir

- * *Nguồn gốc*: Israel
- * *Đặc điểm ngoại hình*:
 - Lông màu cánh gián, mào cờ, da và chân màu vàng nhạt.
- * *Chỉ tiêu năng suất của gà bố mẹ*:
 - Khối lượng gà mái 20 tuần tuổi (5 tháng): 2,1 - 2,2 kg
 - Khối lượng gà trống 20 tuần tuổi (5 tháng): 3,0 - 3,2 kg
 - Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 24 tuần tuổi (6 tháng)
 - Sản lượng trứng/10 tháng đẻ: 180 quả/mái
 - Tỷ lệ ấp nở: 79 - 80%
- * *Chỉ tiêu năng suất gà thịt 9 tuần tuổi(trên 2 tháng)*:
 - Khối lượng: 2,2 - 2,4 kg
 - Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng: 2,3 - 2,5 kg
- * *Mục đích sử dụng*: nuôi để lấy thịt và lấy trứng

Gà Sasso

- * *Nguồn gốc*: Pháp.
- * *Đặc điểm ngoại hình*:
 - Gà mái có lông màu đỏ sẫm hoặc nâu đỏ; mào cờ; da, mỏ và chân màu vàng nhạt.
 - Gà trống lông toàn thân màu đỏ sẫm, lông cổ màu đỏ tía, mào cờ.

*** Chỉ tiêu năng suất của gà bố mẹ:**

- Khối lượng gà mái lúc 20 tuần tuổi (5 tháng):	2,0 - 2,2 kg
- Khối lượng gà trống lúc 20 tuần tuổi (5 tháng):	2,8 - 3,2 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên:	24 tuần tuổi (6 tháng)
- Sản lượng trứng/10 tháng đẻ:	185 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở:	85 - 87%

*** Chỉ tiêu năng suất của gà thịt 9 tuần tuổi (2 tháng):**

- Khối lượng:	2,1 - 2,5 kg
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng:	2,5 - 2,7 kg

*** Mục đích sử dụng: nuôi để lấy thịt và lấy trứng**

Gà ISA màu

*** Nguồn gốc: Pháp.**

*** Đặc điểm ngoại hình:**

- Gà mái: lông màu nâu nhạt, da và chân màu vàng nhạt, mào cờ.
- Gà trống: lông màu nâu sẫm, pha lẫn đỏ tía ở cổ và cánh. Mào cờ, da và chân màu vàng nhạt.

*** Chỉ tiêu năng suất của gà bố mẹ:**

- Khối lượng gà mái lúc 20 tuần tuổi (5 tháng):	1,7 - 1,8 kg
- Khối lượng gà trống lúc 20 tuần tuổi (5 tháng):	2,8 - 3,2 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên:	21 - 22 tuần tuổi (5,5 tháng)
- Sản lượng trứng/10 tháng đẻ:	210 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở:	85 - 87%

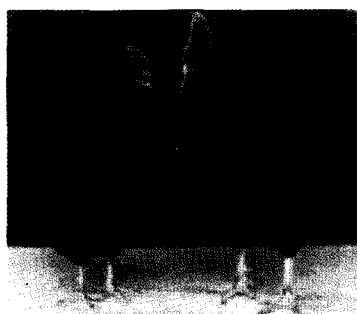
*** Chỉ tiêu năng suất của gà thịt 9 tuần tuổi (2 tháng):**

- Khối lượng:	2,0 - 2,2 kg
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng:	2,5 - 2,7 kg

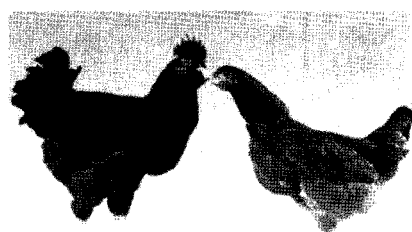
*** Mục đích sử dụng: nuôi để lấy thịt và lấy trứng**



Gà ISA màu



Gà Kabir



Gà Sasso

Bảng so sánh tổng hợp các chỉ tiêu năng suất của một số giống gà nội

Giống	Khối lượng gà trưởng thành (kg)	Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên	Sản lượng trứng (quả/mái/năm)	Chất lượng thịt
Gà Ri	Trống: 1,8 - 2,2 Mái: 1,2 - 1,4	135 - 140 ngày (4,5 - 5 tháng)	90 - 125	Thịt thơm ngon
Gà Mía	Trống: 3,0 - 3,5 Mái: 2,5 - 3,0	180 - 200 ngày (6 - 6,5 tháng)	60 - 65	Thịt thơm ngon
Gà Đông Tảo	Trống: 3,5 - 4,0 kg Mái: 3,0 - 3,5 kg	200 - 215 ngày (6,5 - 7 tháng)	50 - 60	Thịt thô
Gà Hồ	Trống: 3,5 - 4,0 kg Mái: 3,0 - 3,5 kg	200 - 210 ngày (6,5 - 7 tháng)	50 - 60	

Bảng so sánh tổng hợp các chỉ tiêu năng suất của một số giống gà nhập nội

Giống	Gà bố mẹ				Gà thịt 9 tuần tuổi (2 tháng)	
	Khối lượng gà 20 tuần tuổi (5 tháng) (kg)	Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên	Sản lượng trứng/ 10 tháng đẻ (quả/mái)	Tỷ lệ ấp nở (%)	Khối lượng (kg)	Tiêu tốn TA/1 kg tăng khối lượng (kg)
Tam Hoàng	Mái: 1,7 - 2,1 Trống: 2,8 - 3,2	23 - 25 tuần (6 tháng)	140 - 160	78 - 80	1,7 - 2,2	2,8 - 3,0
Lương phượng	Mái: 1,9 - 2,1 Trống: 2,8 - 3,2	22 - 23 tuần (5,5 tháng)	150 - 170	80 - 85	2,0 - 2,5	3,0 - 3,2
Kabir	Mái: 2,1 - 2,2 Trống: 3,0 - 3,2	24 tuần (6 tháng)	180	79 - 80	2,2 - 2,4	2,3 - 2,5
Sasso	Mái: 2,0 - 2,2 Trống: 2,8 - 3,2	24 tuần (6 tháng)	185	85 - 87	2,1 - 2,5	2,5 - 2,7
Isa màu	Mái: 1,7 - 1,8 Trống: 2,8 - 3,2	21 - 22 tuần (5,5 tháng)	210	85 - 87	2,0 - 2,2	2,5 - 2,7

KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG

Kỹ thuật chọn gà con mới nở

* Nguyên tắc chọn: Dựa vào đặc điểm ngoại hình.

Đặc điểm ngoại hình cần chọn

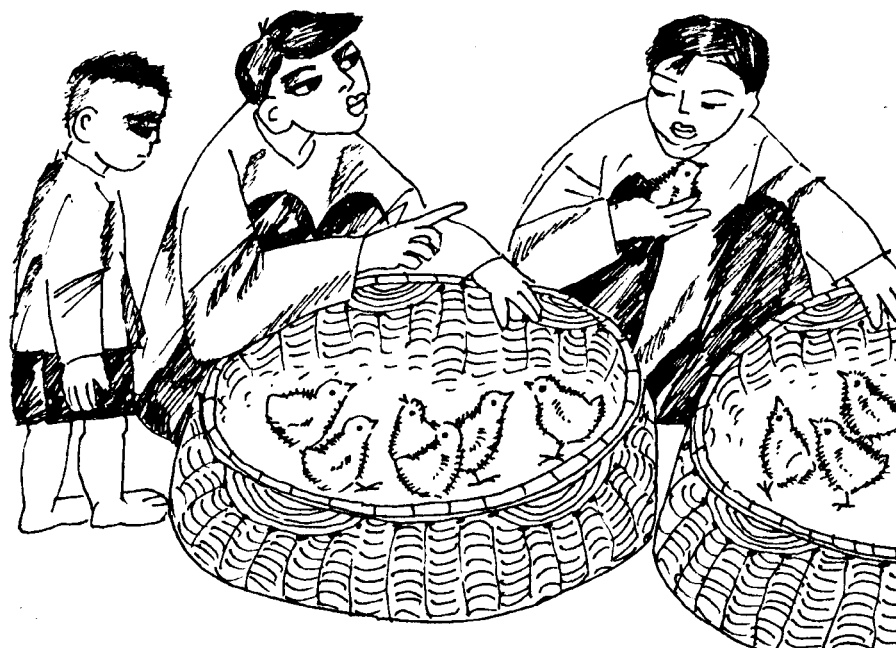
- Khối lượng sơ sinh lớn
- Màu lông đặc trưng của giống
- Lông bông
- Bụng thon nhẹ, rốn kín
- Mắt to, sáng và nhanh nhẹn.
- Chân bóng, cứng cáp, không dị tật, đi lại bình thường
- Mỏ khép kín

Loại bỏ những con sau đây

- Khối lượng quá bé
- Màu lông không đặc trưng
- Lông dính ướt
- Nặng bụng, hở rốn, thâm rốn, rốn có dị tật
- Hậu môn dính phân
- Khoèo chân, dị dạng
- Vẹo mỏ

* Cách chọn

- Chọn theo các đặc điểm nêu trên theo trình tự sau đây:
 - Bắt lần lượt từng con và cầm gà trên tay, quan sát toàn diện từ lông, đầu, cổ, chân, bụng và hậu môn để phát hiện các khuyết tật.
 - Thả gà để quan sát dáng đi lại.
 - Loại những con không đạt yêu cầu.



Chọn gà con mới nở

Kỹ thuật chọn gà hậu bị

* Chọn vào 2 thời điểm:

- Lúc 6 tuần tuổi (1,5 tháng).
- Lúc 20 tuần tuổi (5 tháng).

* Nguyên tắc chọn:

Dựa vào đặc điểm ngoại hình .

Đặc điểm của gà mái hậu bị tốt:

Đầu	Tròn, nhỏ
Mắt	To, sáng
Mỏ	Bình thường
Mào và tích tai	Đỏ tươi
Thân hình	Cân đối
Bụng	Phát triển, khoảng cách giữa cuối xương lườn hái và xương háng rộng
Chân	Màu vàng, bóng
Lông	Màu sáng, bóng, mượt
Trạng thái	Nhanh nhẹn

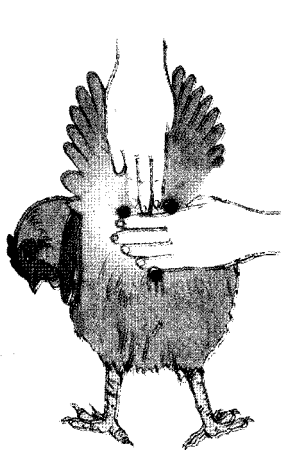
Kỹ thuật chọn gà mái đẻ

Trong quá trình nuôi gà mái đẻ cần chọn định kỳ để loại thải những con đẻ kém nhằm tiết kiệm thức ăn.

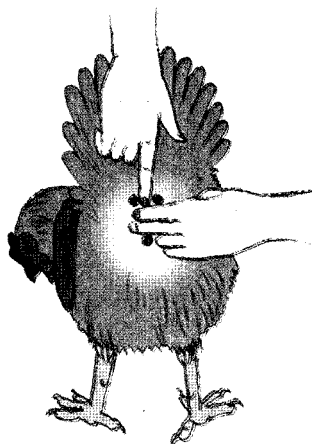
Nguyên tắc chọn: Dựa vào đặc điểm ngoại hình: mào, khoảng cách giữa xương lườn hái và xương hông, lỗ huyết, bộ lông v.v....

Những đặc điểm ngoại hình của gà mái đẻ tốt và đẻ kém

	Gà mái đẻ tốt	Gà mái đẻ kém
Mào và tích tai	To, mềm, màu đỏ tươi	Nhỏ, nhợt nhạt, khô
Khoảng cách giữa 2 xương háng	Rộng, đặt lọt 2-3 ngón tay	Hẹp, chỉ đặt lọt 1 ngón tay
Khoảng cách giữa mỏm xương lườn hái và xương háng	Rộng, đặt lọt 3-4 ngón tay	Hẹp, chỉ đặt lọt 2 ngón tay
Lỗ huyết	Ướt, cử động, màu nhạt	Khô, bé, ít cử động
Màu sắc mỏ, chân và lông	Màu vàng của mỏ và chân nhạt dần theo thời gian đẻ. Màu lông nhạt dần.	Màu ít thay đổi theo thời gian đẻ



Gà đẻ tốt



Gà đẻ kém

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động		Giới thiệu làm quen
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Giới thiệu giống gà nội và gà nhập nội	Động não	Câu hỏi: Bà con đã biết hoặc đã nuôi những giống gà nội/ nhập nội nào?
	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Hãy mô tả đặc điểm ngoại hình của một giống gà nội ở địa phương? - Hãy mô tả đặc điểm ngoại hình của một giống gà nhập nội ở địa phương? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 4 nhóm, 2 nhóm cùng thảo luận một nội dung và gấp thăm lên trình bày. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết. Giáo cụ trực quan: - Chuẩn bị các bức tranh/ảnh về các giống gà nội và nhập nội để giới thiệu cho nông dân.

Kỹ thuật chọn giống	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Hãy mô tả đặc điểm ngoại hình đạt yêu cầu của gà con một ngày tuổi (khối lượng, lông, mắt, rốn...)? - Hãy nêu đặc điểm ngoại hình của gà mái hậu bị đạt yêu cầu làm giống (khối lượng, lông, mắt, bụng, chân...)? - Hãy nêu đặc điểm ngoại hình của gà mái đẻ đạt yêu cầu làm giống (khối lượng, lông, mắt, bụng, chân, lỗ huyết...)? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung - Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh họa để tổng kết.
Cách chọn gà con 1 ngày tuổi	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị gà con 1 ngày tuổi và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn thực hành.
Tổng kết bài	Hình thức chọn câu trả lời đúng. Tập huấn viên chuẩn bị trước các câu hỏi với các nội dung cần tổng kết. Ví dụ: Câu 1: Chọn gà mái hậu bị tiến hành tại thời điểm: a. 4 tuần tuổi. b. 6 tuần tuổi. c. 20 tuần tuổi. d. 6 và 20 tuần tuổi. Các nội dung chính cần nhấn mạnh: - Nên mua giống ở các cơ sở có uy tín. - Nhất thiết phải tiến hành chọn giống để loại thải các con xấu nhằm giảm chi phí thức ăn và tăng hiệu quả kinh tế. - Nguyên tắc: dựa vào đặc điểm ngoại hình. - Chọn giống gà khi mới nở (1 ngày tuổi). - Chọn giống gà hậu bị tại thời điểm sắp sửa bước vào đẻ. - Trong quá trình nuôi dưỡng gà mái đẻ cần chọn định kỳ để loại thải những cá thể đẻ kém nhằm tiết kiệm thức ăn.	

Lưu ý: Chỉ nên lựa chọn những giống gà đang được nuôi phổ biến hoặc có tiềm năng phát triển ở địa phương để giảng cho nông dân.

Chuyên đề 2

THỨC ĂN VÀ NHU CẦU DINH DƯỠNG

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được vai trò, đặc điểm và phân loại thức ăn
- Nắm được nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt và gà sinh sản
- Cho gà ăn phù hợp với từng giai đoạn phát triển

Nội dung chính

- Thức ăn của gà
 - Nhóm thức ăn giàu năng lượng
 - Nhóm thức ăn giàu đạm
 - Nhóm thức ăn giàu khoáng
 - Nhóm thức ăn giàu vitamin
- Nhu cầu dinh dưỡng
 - Nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt
 - Nhu cầu dinh dưỡng của gà sinh sản

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

THỨC ĂN CHO GÀ

Các nguyên liệu dùng làm thức ăn cho gà được chia thành 4 nhóm chính:

Nhóm thức ăn giàu năng lượng

- Là nhóm nguyên liệu thức ăn có giá trị năng lượng cao (trên 2.500 Kcal/kg).
- Dùng cho các hoạt động sống: vận động, thở, tiêu hoá...
- Dùng để tạo sản phẩm.
- Các loại nguyên liệu trong nhóm thức ăn này gồm có ngô, thóc, tấm, cám gạo... và các loại củ: sắn, khoai lang...

Nhóm thức ăn giàu đạm

- Là nhóm nguyên liệu thức ăn có hàm lượng đạm cao.
- Dùng để tạo thành đạm của cơ thể.
- Nếu thừa đạm sẽ bị lãng phí và không tốt cho sức khỏe của gà.
- Các nguyên liệu trong nhóm này bao gồm:
 - Nhóm nguồn gốc thực vật: đậu tương, vừng, lạc, và các loại khô dầu....
 - Nhóm nguồn gốc động vật: cá, tôm, bột cá, bột tôm, bột thịt xương, bột nhộng tằm, giun đất, mối, dòi, cào cào, châu chấu...

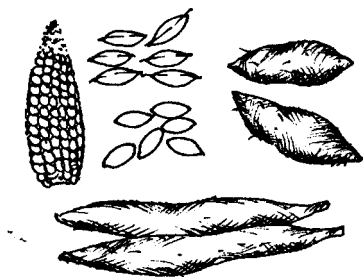
Nhóm thức ăn giàu khoáng

- Là nhóm nguyên liệu thức ăn có hàm lượng các chất khoáng cao.
- Tham gia tạo xương.
- Các nguyên liệu trong nhóm này gồm: bột đá, bột vỏ don, vỏ cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương...

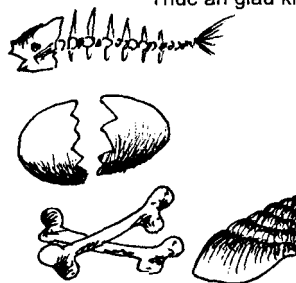
Nhóm thức ăn giàu vitamin

- Là nhóm nguyên liệu có nhiều vitamin.
- Rất cần thiết cho sức khỏe con vật.
- Các nguyên liệu trong nhóm này gồm: các loại rau tươi, cỏ, lá cây... các loại vitamin và premix khoáng.
- Các nhóm nguyên liệu thức ăn:

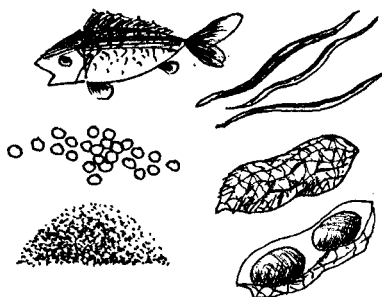
Thức ăn giàu năng lượng



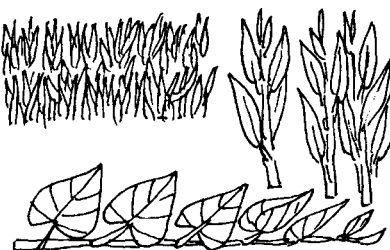
Thức ăn giàu khoáng



Thức ăn giàu đạm



Thức ăn giàu vitamin



Các nhóm thức ăn

**Năng lượng trao đổi (NLTĐ), Hàm lượng đạm, canxi và photpho
của một số loại nguyên liệu thức ăn**

Tên nguyên liệu	NLTĐ (Kcalo)	Đạm (%)	Ca (%)	P (%)
Ngô	3.300	9,0	0,22	0,30
Tấm	3.300	8,5	0,13	0,34
Cám gạo	2.500	13,0	0,17	1,65
Thóc	2.680	7,0	0,22	0,27
Bột sắn	3.100	2,9	0,25	0,16
Khô đậu tương	2.600	42,0	0,28	0,65
Khô dầu lạc	2.700	42,0	0,48	0,53
Bột đậu tương rang	3.300	39,0	0,23	0,63
Bột cá loại 1	2.600	55,0	5,00	2,50
Bột cá loại 2	2.450	40,0	7,30	1,70
Bột moi biển	2.450	60,0	3,0	1,5
Bột tép đồng	2.480	62,0	4,3	1,8
Bột ghe	1.450	28,0	12,0	1,2
Dicanxi photphat	-	-	24,8	17,4
Bột đá	-	-	30,0	
Bột vỏ sò	-	-	33,2	

NHU CẦU DINH DƯỠNG

Nhu cầu dinh dưỡng của gà nuôi thịt

Dựa vào đặc điểm sinh trưởng và phát triển, nhu cầu dinh dưỡng của gà được chia thành 3 giai đoạn:

- Giai đoạn gà con: 0 - 6 tuần tuổi (0 - 1,5 tháng tuổi).
- Giai đoạn gà dò: 7 - 8 tuần tuổi (1,5 - 2 tháng tuổi).
- Giai đoạn vỗ béo: từ 9 tuần tuổi - xuất bán (2 tháng tuổi - xuất bán).

Thành phần dinh dưỡng trong thức ăn cần đảm bảo như sau:

Chỉ tiêu	Giai đoạn		
	0 - 6 tuần tuổi	7 - 8 tuần tuổi	9 tuần tuổi - xuất bán
Năng lượng trao đổi tối thiểu (Kcal/kg)	2.900	3.000	3.100
Đạm tối thiểu (%)	20	18	16
Ca (%)	1,1	1,1	1,1
P (%)	0,6	0,6	0,6

Nhu cầu dinh dưỡng của gà nuôi sinh sản

- Gà hậu bị cho ăn hạn chế để không bị gầy quá và cũng không béo quá vì gà quá gầy đẻ muộn và ít trứng, gà béo quá cũng đẻ ít trứng.
- Nhu cầu dinh dưỡng tính theo 3 giai đoạn:
 - Gà con: 0 - 6 tuần tuổi (0 - 1,5 tháng).
 - Gà hậu bị: 7 - 20 tuần tuổi (1,5 - 5 tháng).
 - Gà đẻ: từ 21 tuần trở đi (trên 5 tháng).

Thành phần dinh dưỡng trong thức ăn cần đảm bảo như sau:

Chỉ tiêu	Giai đoạn		
	0 – 1,5 tháng	1,5 - 5 tháng	trên 5 tháng
Năng lượng trao đổi (Kcal/kg)	2.900	2.750	2.750
Đạm tối thiểu (%)	18	15	16 -17
Canxi (%)	1	1	4
Phốtpho (%)	0,6	0,6	0,6

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức thi các nhóm
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các nhóm thức ăn của gà thả vườn	Động não	Câu hỏi: Hãy nêu các loại thức ăn thường sử dụng trong chăn nuôi gà?
	Thuyết trình	Tập huấn viên giới thiệu đặc điểm của 4 nhóm thức ăn chính (có kèm theo tranh vẽ, nguyên liệu sẵn có để minh họa).
	Thực hành	Yêu cầu thực hành: - Tìm nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu năng lượng. - Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu đạm. - Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu khoáng. - Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu vitamin. Cách tiến hành: - Tập huấn viên chuẩn bị đầy đủ các nguyên liệu thức ăn và để lẫn lộn. - Chia lớp thành 4 nhóm theo từng nhóm thức ăn và yêu cầu nhóm tìm nguyên liệu thức ăn của nhóm mình.
Nhu cầu dinh dưỡng gà thả vườn ở các giai đoạn tuổi	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn lên bảng lật/bảng biểu.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng bài tập “điền chỗ trống”	
	Các nội dung cần nhấn mạnh: - Có 4 nhóm thức ăn chính: - Nhóm giàu năng lượng: ngô, lúa, gạo, cám gạo.... - Nhóm giàu đạm: đậu tương, vừng, lạc, cá, bột cá, bột tôm, bột thịt, bột nhộng tằm, giun đất, mối, dòi. - Nhóm giàu khoáng: bột đá, bột vỏ don, vỏ cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương. - Nhóm giàu vitamin: các loại rau tươi, cỏ, lá cây... - Gà con có nhu cầu về đạm cao hơn gà hậu bị/gà dò. - Gà thịt có nhu cầu về năng lượng cao hơn gà đẻ. - Khoáng và vitamin tuy có hàm lượng rất nhỏ nhưng không thể thiếu trong khẩu phần ăn của gà.	

Chuyên đề 3

KỸ THUẬT PHỐI TRỘN THỨC ĂN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Biết cách phối trộn thức ăn và tính giá thành thức ăn hỗn hợp cho gà dựa trên nguyên liệu sẵn có của địa phương

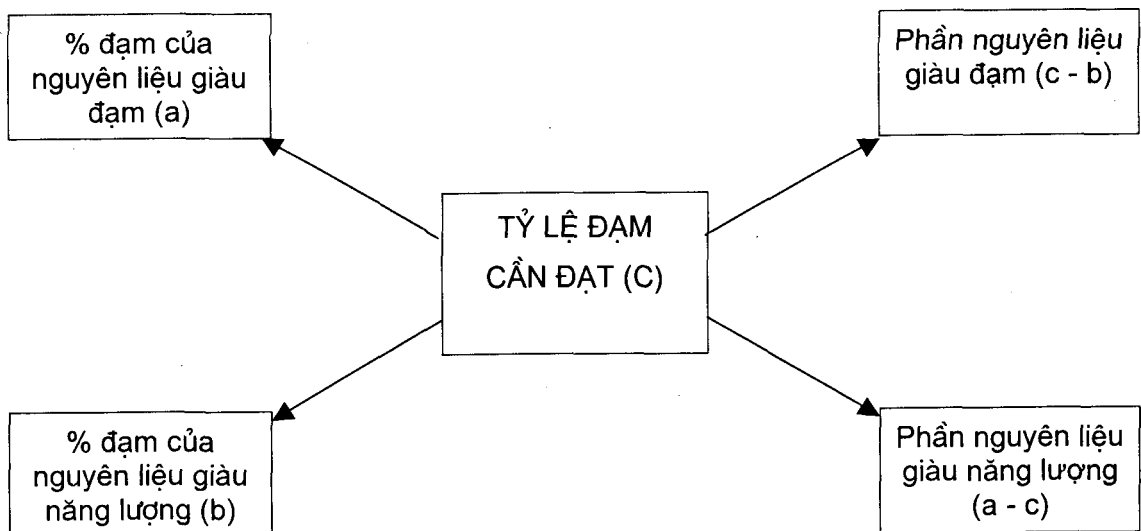
Nội dung chính

- Dùng phương pháp ô vuông để tính tỷ lệ nguyên liệu trong thức ăn hỗn hợp
- Cách tính giá thành của thức ăn hỗn hợp
- Kỹ thuật phối trộn thức ăn

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

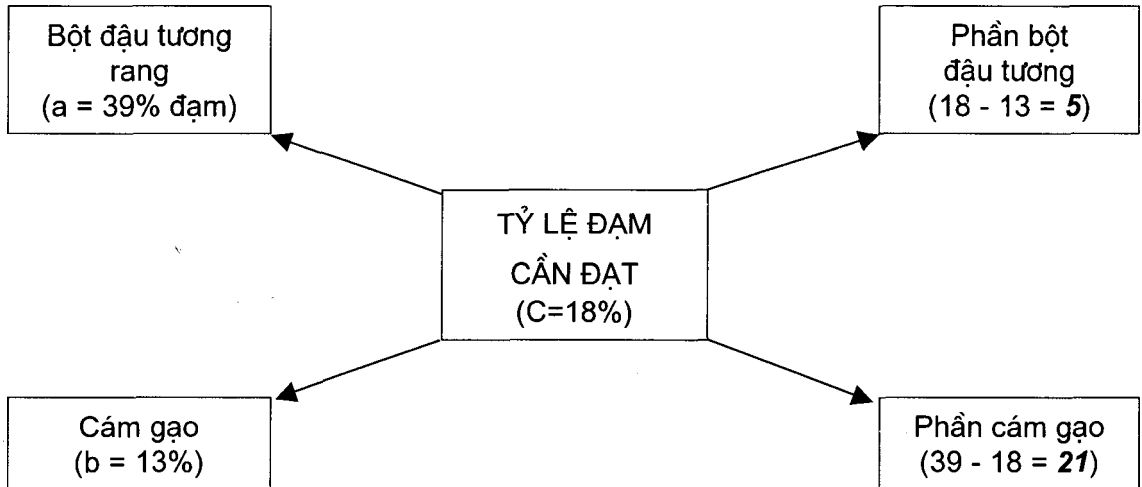
Nội dung chuyên đề

PHƯƠNG PHÁP Ô VUÔNG ĐỂ TÍNH TỶ LỆ NGUYÊN LIỆU TRONG THỨC ĂN HỖN HỢP



Ví dụ:

- Phối trộn khẩu phần thức ăn cho gà thịt từ 5 - 8 tuần tuổi dựa trên yêu cầu về đậm là 18%.
- Nguyên liệu: cám gạo (13% đậm); bột đậu tương rang (39% đậm).



Kết quả: Trong hỗn hợp thức ăn cho gà thịt 5 - 8 tuần tuổi có tổng cộng: $5 + 21 = 26$ phần, trong đó:

- 21 phần cám gạo
- 5 phần bột đậu tương rang
- Ngoài ra cần bổ sung thêm nguyên liệu giàu vitamin và khoáng (premix).

Cách tính tỷ lệ phần trăm từng loại nguyên liệu:

- Bột đậu tương rang: $(5 \times 100) / 26 = 19,2\%$
- Cám gạo: $100\% - 19,2\% = 80,8\%$ hoặc $(21 \times 100) / 26 = 80,8\%$

Những lưu ý khi áp dụng phương pháp hình vuông

Khi có từ 2 loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm hoặc giàu năng lượng trở lên thì hàm lượng đạm hoặc năng lượng được tính là trung bình của các nguyên liệu đó.

CÁCH TÍNH GIÁ THÀNH CỦA THỨC ĂN HỖN HỢP

Mục đích:

Chọn được công thức phối trộn rẻ nhất mà vẫn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của gà.

Ví dụ:

Tính giá thành 1 kg hỗn hợp thức ăn đã xác định ở trên với giá cám gạo là 2.000 đồng/kg và bột đậu tương là 4.500 đồng/kg.

Cách tính:

Tính theo phần nguyên liệu:

Công thức tính:

$$\text{Giá thành của thức ăn hỗn hợp} = \frac{(\text{Giá nguyên liệu 1} \times \text{số phần của nguyên liệu 1 trong hỗn hợp}) + (\text{Giá nguyên liệu 2} \times \text{số phần của nguyên liệu 2 trong hỗn hợp}) + \dots}{\text{Tổng số phần}}$$

Với ví dụ trên, tỷ phần các loại nguyên liệu trong hỗn hợp thức ăn là:

- 21 phần cám gạo;
- 5 phần bột đậu tương.

Dựa theo công thức trên, giá thành của 1 kg thức ăn hỗn hợp là:

$$\frac{(2.000 \text{ đồng/kg} \times 21) + (4.500 \text{ đồng/kg} \times 5)}{26} = 2.480 \text{ đồng/kg hỗn hợp}$$

Tính theo tỷ lệ %

Công thức tính:

$$\text{Giá thành của thức ăn hỗn hợp} = \frac{(\text{Giá nguyên liệu 1} \times \text{tỷ lệ \% của nguyên liệu 1}) + (\text{Giá nguyên liệu 2} \times \text{tỷ lệ \% của nguyên liệu 2}) + \dots}{100}$$

Với ví dụ trên, tỷ lệ các loại nguyên liệu trong hỗn hợp thức ăn là:

- 80,8% phần cám gạo;
- 19,2% phần bột đậu tương.

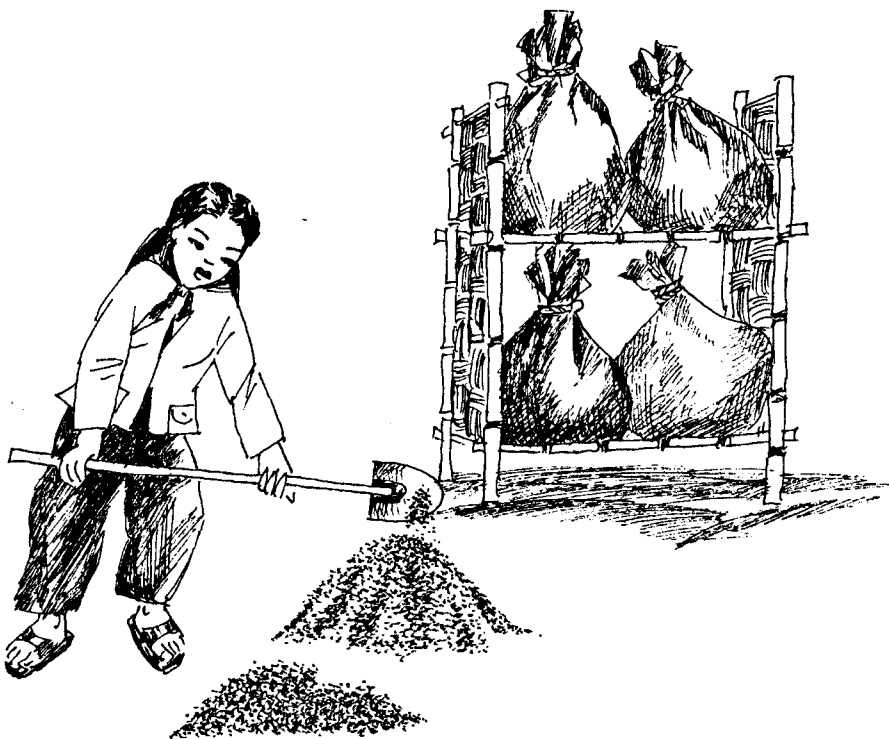
Dựa theo công thức trên, giá thành của 1 kg thức ăn hỗn hợp là:

$$\frac{(2.000 \text{ đồng/kg} \times 80,8) + (4.500 \text{ đồng/kg} \times 19,2)}{100} = 2.480 \text{ đồng/kg hỗn hợp}$$

KỸ THUẬT PHỐI TRỘN THỨC ĂN

Yêu cầu nguyên liệu

- Nguyên liệu phải đảm bảo: có mùi thơm đặc trưng, không bị ẩm mốc, không có mùi lạ, không vón cục và không lẫn tạp chất.
- Nghiền nhỏ các loại nguyên liệu thức ăn trước khi trộn.
- Đối với một số nguyên liệu phải sơ chế trước để dễ tiêu hoá. Ví dụ: đậu tương phải rang chín trước khi nghiền...



Cách trộn thức ăn

- Đổ dàn đều các loại nguyên liệu đã nghiền theo thứ tự: loại nhiều đổ trước, loại ít đổ ra sau.
- Đối với các loại nguyên liệu có khối lượng ít (premix) phải trộn trước với một ít bột ngô hoặc cám gạo sau đó mới trộn dần với các nguyên liệu khác để bảo đảm trộn đều trong hỗn hợp thức ăn.
- Dùng xẻng hoặc tay trộn thật đều cho đến khi thức ăn có màu sắc đồng nhất.
- Nên tính toán để lượng thức ăn đã trộn dùng hết trong vòng 5 ngày.
- Để thức ăn lên giá kê cách xa tường và nền nhà, không để vào chỗ quá kín hoặc ẩm ướt.

Phối trộn thức ăn cho gà dựa trên nguyên liệu sẵn có của địa phương

Các bước tiến hành khi phối trộn và tính giá thành thức ăn hỗn hợp

- Thu thập giá các loại nguyên liệu thức ăn sẵn có ở địa phương
- Dùng phương pháp ô vuông và nhu cầu dinh dưỡng của gà để tính tỷ lệ nguyên liệu trong hỗn hợp thức ăn
- Tính giá thành để lựa chọn công thức hỗn hợp có giá rẻ
- Chuẩn bị nguyên liệu và phối trộn

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức ném bóng.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Dùng phương pháp ô vuông để tính thành phần thức ăn trong khẩu phần ăn của gà.	Thuyết trình	Tập huấn viên giới thiệu phương pháp ô vuông.
	Thực hành	Bài tập thực hành 1: - Chọn các nguyên liệu phổ biến ở địa phương. - Cung cấp cho nông dân các thông tin cần thiết: hàm lượng đạm, hàm lượng tinh bột... của các nguyên liệu. - Yêu cầu phối trộn thức ăn cho gà ở giai đoạn cụ thể và cung cấp yêu cầu chất lượng thức ăn ở lứa tuổi đó (nhắc lại bài lần trước).
Tính giá thành của thức ăn phối trộn	Thuyết trình	Tập huấn viên giới thiệu công thức tính giá thành thức ăn phối trộn.
	Thực hành	Bài tập thực hành 2: - Sử dụng kết quả bài tập thực hành 1. - Hỏi nông dân giá của từng loại nguyên liệu thức ăn. - Cùng với nông dân tính giá thành của thức ăn cần trộn.
Kỹ thuật phối trộn, bảo quản và sử dụng thức ăn	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Nguyên liệu để phối trộn thức ăn cần đảm bảo những yêu cầu gì? - Hãy nêu cách phối trộn thức ăn cho gà thịt ở các giai đoạn tuổi khác nhau? - Hãy nêu cách phối trộn thức ăn cho gà sinh sản ở các giai đoạn tuổi khác nhau?
	Thực hành	Cách tiến hành: - Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. - Các nhóm trưng bày sản phẩm để đánh giá kết quả.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức thi giữa các nhóm.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: - Nguyên liệu thức ăn cần đảm bảo chất lượng. Thức ăn phải được trộn đều. - Không trộn nhiều và để quá lâu. - Khi phối trộn thức ăn phải tính giá thành để chọn được công thức phối trộn rẻ nhất mà vẫn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của gà.	

Chuyên đề 4

CHUỒNG, DỤNG CỤ CHĂN NUÔI VÀ VƯỜN CHĂN THẢ

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được yêu cầu của chuồng gà và cách làm một số kiểu chuồng đơn giản
- Nắm được yêu cầu của các dụng cụ chăn nuôi gà
- Nắm được yêu cầu vườn chăn thả và cách cải thiện nguồn thức ăn trong vườn chăn thả

Nội dung chính

- Chuồng gà: địa điểm xây dựng, yêu cầu kỹ thuật, các kiểu chuồng nuôi
- Dụng cụ chăn nuôi gà
- Vườn chăn thả

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

CHUỒNG GÀ

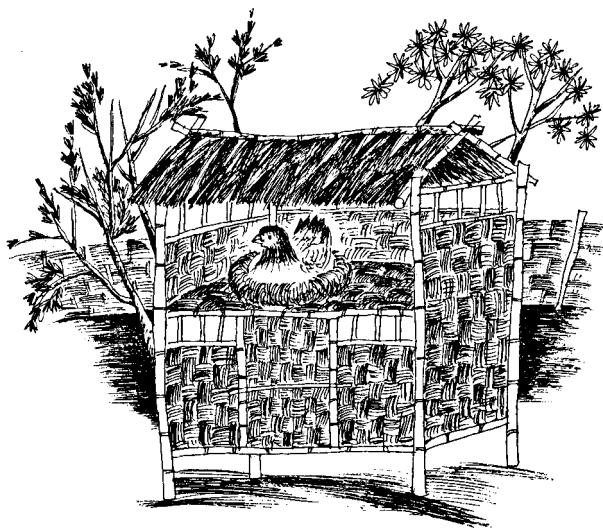
Địa điểm xây dựng chuồng

- Vị trí cao ráo, dễ thoát nước.
- Hướng Đông Nam hoặc Nam là tốt nhất, tránh gió Đông Bắc thổi trực tiếp vào chuồng.
- Không nên xây chuồng gà chung với chuồng nuôi các gia súc khác.
- Trồng cây xanh xung quanh chuồng tạo bóng mát.
- Có hố ủ phân

Yêu cầu kỹ thuật của chuồng nuôi gà

- Phải sạch sẽ, thoáng, khô ráo, ấm áp về mùa đông, mát về mùa hè.

- Phòng được chôn, chó, chuột...
- Kiểu chuồng phù hợp với mục đích, điều kiện kinh tế gia đình và diện tích mặt bằng.
- Được làm bằng các loại vật liệu sẵn có rẻ tiền như tre, gỗ, nứa..
- Kích thước tùy thuộc vào số lượng gà nuôi.
- Có thể làm chuồng nuôi nền, nuôi sàn và chuồng tầng
- Có hố sát trùng trước cửa chuồng



DỤNG CỤ CHĂN NUÔI GÀ

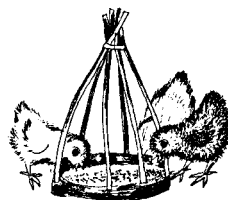
Máng ăn

* Yêu cầu kỹ thuật

- Làm bằng các vật liệu không gây độc hại cho gà.
- Hình dáng, kích thước phù hợp với độ tuổi của đàn gà.
- Ngăn được gà nhảy vào bới thức ăn.
- Dễ dàng cọ rửa, vệ sinh.

* Các loại máng

- Máng ăn cho gà con có thể sử dụng mẹt tre, khay nhựa, khay tôn.
- Máng ăn cho gà lớn có thể làm từ ống tre, ống bương, chậu sành, chậu nhựa....
- Một số máng ăn bán sẵn trên thị trường sử dụng cho các loại gà ở các độ tuổi khác nhau.



Máng ăn

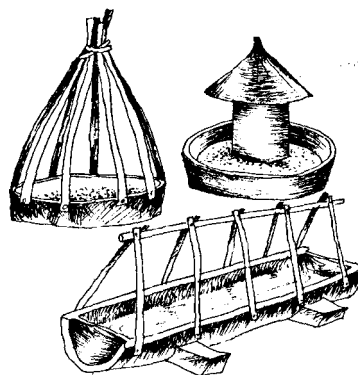
Máng uống

* Yêu cầu kỹ thuật

- Làm bằng các vật liệu không độc hại cho gà.
- Gà dễ dàng uống và có chắn máng không để gà nhảy vào.
- Đảm bảo dễ rửa.

* Các loại máng

- Làm từ những vật liệu sẵn có như chai nhựa, ống tre, ống bương.....
- Một số máng chụp làm bằng nhựa có bán trên thị trường.



Máng uống

Ổ đẻ và ổ ấp

* Yêu cầu kỹ thuật

- Có kích thước vừa phải Dễ dàng thu nhặt trứng và không làm trứng bẩn.
- Đặt chỗ ít ánh sáng, ít tiếng động.

* Các loại ổ đẻ

- Nếu nuôi ít gà có thể dùng ổ đẻ làm bằng rổ, rá, nùn rơm (bùi nhùi), lót rơm bên trong.
- Nếu nuôi nhiều gà đẻ nên làm ổ bằng gỗ, cốt ép, hoặc tôn với kích thước 0,35 m x 0,35 m x 0,35 m (5 - 6 mái/ ổ).

Rèm che

* Yêu cầu kỹ thuật

- Che chắn được mưa gió.
- Không thấm nước, bền, dễ vệ sinh.
- Kích thước rèm phụ thuộc vào kích thước chuồng.

* Các loại rèm che

- Rèm che có thể làm bằng bao tải dứa, bằng nilông tráng nhựa, bằng tấm vải bạt...

Các loại dụng cụ khác

- Các loại dụng cụ phục vụ cho bảo quản và phối trộn thức ăn.
- Các loại dụng cụ phục vụ công tác thú y và vệ sinh chuồng trại: bơm tiêm, ống đong để pha thuốc, dụng cụ chủng đậu, cuốc, xẻng, bình phun sát trùng.

VƯỜN CHĂN THẢ

Yêu cầu kỹ thuật

- Diện tích chăn thả tối thiểu là 3 m²/con.
- Có hàng rào bao quanh, cửa ra vào có hố sát trùng .
- Vườn không được đọng nước, có bóng mát.
- Nên có hố tắm cát để trừ mò mạt.
- Đặt một số máng ăn, máng uống trong vườn, tốt nhất dưới các gốc cây.
- Nuôi giun đất để tạo thêm nguồn thức ăn giàu đạm cho gà.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức hát chia kẹo.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn Có thể đưa ra tranh ảnh một số loại chuồng gà.
Chuồng gà, dụng cụ chăn thả và vườn chăn thả	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: ▪ Quan sát chuồng gà. Tiêu chí quan sát: nguyên vật liệu, vị trí, diện tích, nền chuồng, kiểu chuồng và phân tích ưu/nhược điểm. ▪ Quan sát máng ăn, máng uống, ổ đẻ, ổ ấp và các dụng cụ khác và phân tích ưu/nhược điểm. ▪ Quan sát vườn chăn thả. Tiêu chí quan sát: diện tích, hàng rào, cây tạo bóng mát, hố tắm, máng ăn uống và phân tích ưu/nhược điểm. Cách tiến hành: ▪ Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 3 hộ đang nuôi gà thả vườn. ▪ Chia lớp thành 3 nhóm, tiến hành quan sát và trình bày kết quả. ▪ Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh họa để tổng kết nội dung.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức đồ vui.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: ▪ Chuồng trại phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh. ▪ Chuẩn bị tốt các dụng cụ chăn nuôi. ▪ Nên cải thiện thức ăn giàu đạm trong diện tích chăn thả bằng cách nuôi giun đất.	

Chuyên đề 5

KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON TỪ 0 - 6 TUẦN TUỔI

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- **Nắm được đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con 0 - 6 tuần tuổi**
- **Biết áp dụng các phương pháp nuôi tự nhiên (gà mẹ nuôi con) kết hợp với nuôi lồng nhốt và nuôi úm gà con 0 - 6 tuần tuổi (nuôi gà con không cần gà mẹ).**

Nội dung chính

- **Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 6 tuần tuổi**
 - **Đặc điểm của gà con**
 - **Yêu cầu kỹ thuật**
- **Kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 6 tuần tuổi**
 - **Nuôi tự nhiên (gà mẹ nuôi con)**
 - **Nuôi úm gà con**

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

ĐẶC ĐIỂM VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON GIAI ĐOẠN 0 - 6 TUẦN TUỔI

Đặc điểm của gà con

- Khả năng điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh do đó phụ thuộc nhiều vào nhiệt độ môi trường.
- Sức đề kháng kém, dễ cảm nhiễm bệnh.
- Tốc độ sinh trưởng nhanh, hiệu quả sử dụng thức ăn cao.
- Đòi hỏi thức ăn có chất lượng cao.

Yêu cầu kỹ thuật

- Nhu cầu dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của gà: năng lượng trao đổi tối thiểu: 2900 Kcal/kg; đạm tối thiểu 20%.

- Chế độ cho ăn: ăn tự do cả ngày lẫn đêm.
- Nhiệt độ sưởi ấm: trong 2 tuần (nửa tháng) đầu nhiệt độ sưởi ấm 30 - 33°C, sau đó giảm dần đến nhiệt độ tự nhiên.
- Phòng bệnh: sử dụng vắc xin phòng một số bệnh cho gà con theo lịch.

Lịch phòng bệnh

Tuổi	Vắc xin và thuốc phòng bệnh	Cách sử dụng
1 - 4 ngày đầu	Thuốc bổ như vitamin B ₁ , B- Complex.	Cho gà con uống
5 ngày tuổi	Vắc xin Gumboro để phòng bệnh Gum-bô-rô (lần 1).	Nhỏ vào mắt, mũi
7 ngày tuổi	Vắc xin Lasota lần 1 Vắc xin Đậu gà	Nhỏ vào mắt, mũi Chung vào màng cánh
10 ngày tuổi	Vắc xin Cúm gia cầm lần 1*	Tiêm dưới da cổ
15 ngày tuổi	Vắc xin Gumboro để phòng bệnh Gum-bô-rô (lần 2).	Nhỏ vào mắt, mũi
25 ngày tuổi	Vắc xin Lasota lần 2 Kết hợp phòng bệnh đường ruột bằng kháng sinh theo liều hướng dẫn.	Nhỏ vào mắt, mũi Trộn vào thức ăn tinh
40 ngày tuổi	Vắc xin Cúm gia cầm lần 2*	Tiêm dưới da cổ

* Trong trường hợp có nguy cơ dịch cúm gia cầm

Các giống gà nội có khả năng chịu đựng kham khổ và tính kháng bệnh cao, do đó nếu cho ăn uống đầy đủ và tiêm phòng đúng lịch, chắc chắn sẽ có tỷ lệ nuôi sống cao.

KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON GIAI ĐOẠN 0 - 6 TUẦN TUỔI

Nuôi tự nhiên (gà mẹ nuôi con)

* Ưu điểm

- Đỡ tốn công lao động.
- Gà con chóng khôn (tự kiếm được mồi tốt khi tách mẹ).

* Nhược điểm

- Gà đẻ ít (vì mất thời gian ấp và nuôi con).
- Gà mẹ có thể truyền bệnh cho gà con.

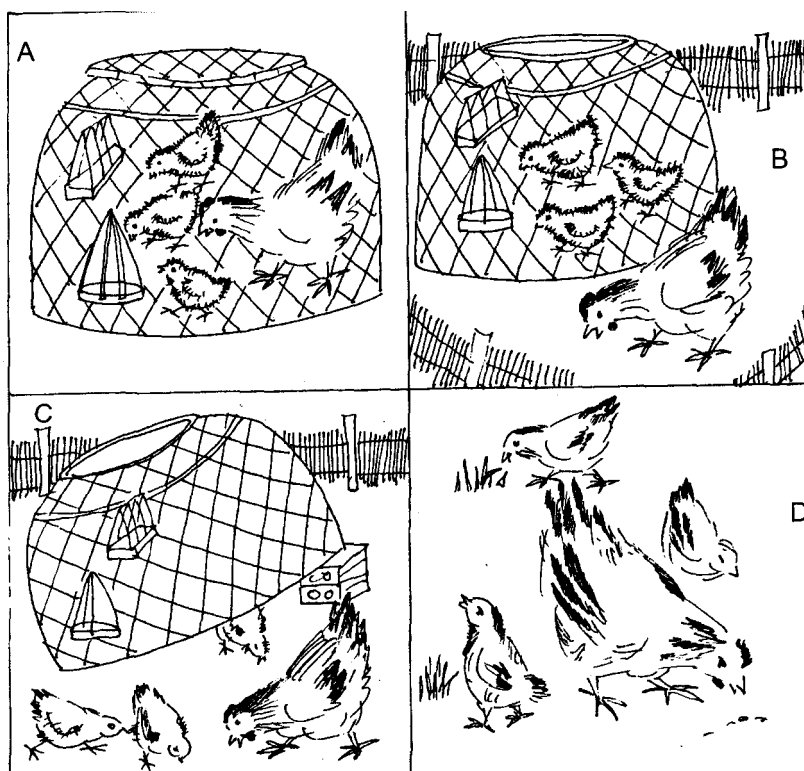
Sử dụng lồng nuôi nhốt gà mẹ và gà con

* Mục đích

- Bảo vệ được gà con, giảm tỷ lệ chết.
- Đảm bảo cung cấp đầy đủ thức ăn và nước uống cho gà con.

* Cách làm

Tuần thứ 1	Tuần thứ 2	Tuần thứ 3 – 4	Sau 4 tuần
Nhốt gà con và gà mẹ trong lồng, bu. Thường xuyên cho nước uống và thức ăn.	Nhốt gà con trong lồng, bu. Thả gà mẹ ra ngoài (trong vòng nửa ngày). Thường xuyên cho nước uống và thức ăn	Kênh lồng, bu hoặc tạo 1 lỗ hổng đủ cho gà con ra vào để ăn. Ban ngày thả gà mẹ ra ngoài. Thường xuyên cho nước uống và thức ăn	Thả gà mẹ và gà con ra ngoài



Lồng nhốt gà con

- A) Tuần 1: lồng, bu với gà con và gà mẹ ở trong, có cả máng ăn, máng uống.
 B) Tuần 2: lồng, bu với gà con ở trong, có cả máng ăn, máng uống, gà mẹ ở ngoài.
 C) Tuần 3-4: lồng, bu với máng ăn, máng uống ở trong, gà mẹ và gà con ra ngoài kiếm ăn. Kênh lồng, bu hoặc tạo 1 lỗ hổng đủ cho gà con chui ra chui vào.
 D) Sau 4 tuần: gà con và gà mẹ đang kiếm ăn ngoài vườn.

* Lưu ý

- Lồng, bu: để những nơi tránh bị mưa ướt và gió lùa.
- Lót hoặc đệm lồng: giấy báo hoặc mùn cưa, rơm, trấu... lên chỗ đặt lồng, bu.
- Máng ăn, máng uống: cho vào trong lồng, bu trước khi thả gà vào.
- Thức ăn:

- Gà mẹ ăn thức ăn bình thường: cám, thóc, ngô.
- Gà con cho ăn thức ăn có hàm lượng dinh dưỡng cao.
- Lượng thức ăn giảm dần khi gà con ra ngoài theo mẹ kiếm mồi.
- Nước uống: thường xuyên cung cấp nước uống sạch.
- Tách con khỏi mẹ: sau 4 tuần (tùy thời tiết).
- Vệ sinh phòng bệnh:
 - Vệ sinh máng ăn, máng uống, thay lót hoặc đồn lông, thường xuyên.
 - Sử dụng thuốc và vắc xin phòng một số bệnh cho gà con.

Nuôi úm gà con

*** Ưu điểm**

- Tỷ lệ sống cao.
- Nuôi được số lượng lớn.
- Không cần gà mẹ.

*** Nhược điểm**

- Đòi hỏi đầu tư cao hơn nuôi tự nhiên.
- Chi phí lao động lớn hơn nuôi tự nhiên.

*** Chuẩn bị dụng cụ úm gà**

- Quay úm gà:
 - Dùng cốt ép cao 45cm quay tròn có đường kính 2 - 3m (tùy thuộc số lượng gà).
 - Vệ sinh và khử trùng chuồng nuôi bằng các thuốc sát trùng.
- Độn chuồng
 - Trước khi đưa gà vào rải 1 lớp độn chuồng bằng phoi bào, trấu, rơm chặt nhỏ dày 5 - 10 cm.
- Dụng cụ sưởi ấm
 - Có thể làm chụp sưởi bằng bóng điện có chao công suất 100 W.
 - Bếp dầu, bếp than, bếp củi (chú ý thông khí độc).
- Máng ăn, máng uống
 - Máng ăn, máng uống được bố trí sẵn và đặt xen kẽ nhau trong quay .
 - Nếu dùng khay ăn có kích thước 60 x 70 cm hoặc mẹt tre có đường kính 50 cm thì bố trí 2 chiếc/100 con.
 - Nếu dùng máng uống 1 lít hoặc chai nhựa tự tạo thì bố trí 2 - 3 chiếc/100 con.

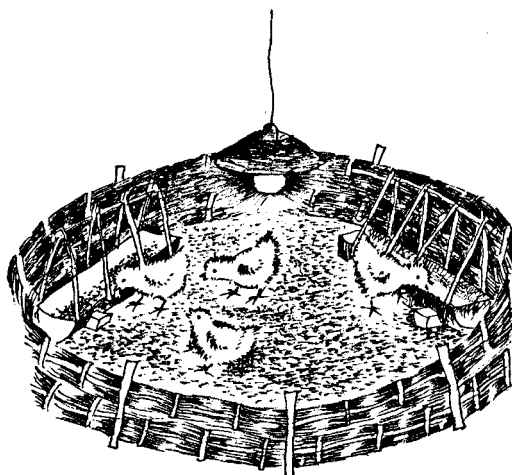
Các yêu cầu khi nuôi úm gà con

*** Mật độ gà trong quay**

- Thả gà trong quay dưới chụp sưởi với mật độ 25 con/1m², tránh cho gà bị lạnh, nở rộng dần quay theo tuổi gà và điều kiện thời tiết. Mùa hè thu sau 2-3 tuần, mùa đông xuân sau 3-4 tuần thì bỏ quay.

*** Thức ăn**

- Yêu cầu có hàm lượng dinh dưỡng cao.
- Thức ăn đã trộn không để quá 5 ngày.
- Cho ăn ngô nghiền trong 1 ngày đầu để tiêu tui lòng đỏ.
- Cho gà ăn tự do cả ngày và đêm.
- Mỗi ngày cho gà ăn 4 - 6 lần. Mỗi lần bổ sung thức ăn mới cần sàng thức ăn cũ để loại bỏ chất độn và phân lẫn vào thức ăn.



*** Nước uống**

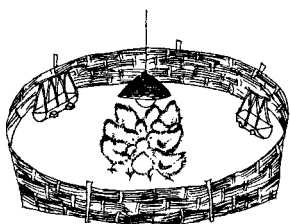
- Cho uống nước sạch, nên pha thêm vitamin C, B và đường glucoza.

*** Chế độ chiếu sáng**

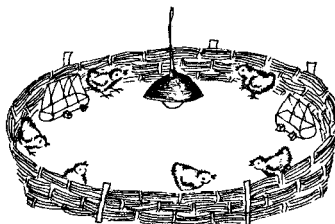
- Cung cấp đủ ánh sáng để gà ăn, uống.

*** Sưởi ấm**

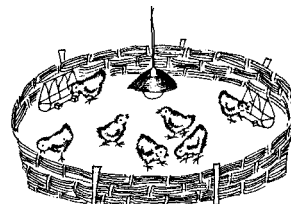
- Điều chỉnh dụng cụ sưởi ấm tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và tuổi của gà.
- Thường xuyên quan sát đàn gà để điều chỉnh nhiệt độ trong quây cho thích hợp:
 - + Gà chụm lại dưới chup sưởi là bị lạnh.
 - + Gà tản xa chup sưởi là bị nóng.
 - + Gà tản đều trong quây là gà đủ nhiệt.



Gà bị lạnh



Gà bị nóng



Gà đủ nhiệt

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức kiểm tra viết.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con 0 - 6 tuần tuổi.	Động não và thuyết trình	Câu hỏi: - Hãy nêu đặc điểm của gà con 0 - 6 tuần tuổi? - Hãy nêu yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con 0 – 6 tuần tuổi?
Kỹ thuật nuôi gà con 0-6 tuần tuổi	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Hãy nêu ưu, nhược điểm của cách nuôi tự nhiên? - Hãy nêu cách nuôi úm gà con (sử dụng lồng nuôi nhốt gà mẹ và con) và ưu, nhược điểm? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 4 nhóm, 2 nhóm thảo luận 1 nội dung, sau đó gặp thăm lên trình bày. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh hoạ để tổng kết.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: - Quan sát và hỏi 1 hộ đang có gà mẹ nuôi con và phân tích ưu điểm, nhược điểm. Tiêu chí quan sát: - Cách nuôi: nhốt và cho ăn... - Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, đệm lót chuồng, thức ăn, nước uống... - Quan sát 1 hộ nuôi úm gà con và phân tích ưu điểm, nhược điểm. Tiêu chí quan sát: - Cách nuôi: úm và cho ăn, mật độ... - Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, đệm lót chuồng, thức ăn, nước uống, sưởi ấm, chiếu sáng... Cách tiến hành: - Tập huấn viên khảo sát và chọn ra hai hộ. - Chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm tiến hành quan sát hộ có gà mẹ nuôi con và hai nhóm quan sát hộ nuôi úm gà con. - Các nhóm trình bày kết quả. - Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên sử dụng tranh vẽ minh hoạ để tổng kết.
Tổng kết bài		Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức trắc nghiệm đúng sai.
		Các nội dung chính cần nhấn mạnh: - Gà con phụ thuộc nhiều vào nhiệt độ môi trường, sức đề kháng kém, dễ nhiễm bệnh và chết do các tác nhân khác ngoài môi trường. - Tốc độ sinh trưởng nhanh, hiệu quả sử dụng thức ăn cao, nhu cầu dinh dưỡng có chất lượng cao. Chế độ ăn tự do cả ngày và đêm. - Để giảm tỷ lệ chết ở gà con thì các phương thức nuôi úm hoặc nuôi bằng gà mẹ kết hợp sử dụng lồng nhốt là rất có hiệu quả.

Chuyên đề 6

KỸ THUẬT NUÔI GÀ THỊT TỪ 7 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được yêu cầu kỹ thuật nuôi gà thịt từ 7 tuần tuổi đến xuất bán.
- Nắm được kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt từ 7 tuần tuổi đến lúc xuất bán: thức ăn, cách cho ăn, quan sát theo dõi đàn gà và vệ sinh thú y.

Nội dung chính

- Yêu cầu kỹ thuật của gà thịt từ 7 tuần tuổi đến xuất bán.
- Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt từ 7 tuần tuổi đến xuất bán.

Thời gian: 3 giờ

Nội dung chuyên đề

YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA GÀ THỊT TỪ 7 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN

Nhu cầu dinh dưỡng

Để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho gà giai đoạn này, khẩu phần thức ăn cần đảm bảo:

- Năng lượng trao đổi tối thiểu: 3.000 - 3.100 Kcal/kg.
- Đạm tối thiểu: 18%.
- Chế độ cho ăn: Ăn tự do.

Phòng bệnh

- Sử dụng thuốc và vắc xin phòng một số bệnh theo lịch

Tuổi	Vắc xin và thuốc phòng bệnh	Cách sử dụng
2 tháng tuổi	Vắc xin Niu-cat-xơn hệ 1 để phòng bệnh gà Rù.	Tiêm dưới da
1 - 3 tháng tuổi	Thuốc phòng bệnh Cầu trùng	Cứ mỗi tuần cho uống 2 ngày theo hướng dẫn.
2 tháng tuổi	Vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng.	Tiêm dưới da
2 tháng tuổi và 5 tháng tuổi	Tẩy giun.	

KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GÀ THỊT TỪ 7 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN

Thức ăn và cách cho ăn

* Thức ăn

- Đảm bảo đủ nhu cầu dinh dưỡng.
- Tận dụng nguyên liệu thức ăn sẵn có trong gia đình để giảm chi phí.
- Cải thiện nguồn thức ăn trồng vườn chăn thả như nuôi giun đất để tạo thêm nguồn thức ăn giàu đạm.

* Các bước tiến hành nuôi giun

- Đào hố ở góc vườn có diện tích tối thiểu 1,0 m², độ sâu 0,5m.
- Rải từng lớp rơm rạ hoặc mùn cưa trộn lẫn phân gia súc đã ủ hoai mục dày 10 - 15 cm.
- Rải thêm cám gạo và đất có phân giun hoặc một số giống giun quế giữa các lớp.
- Đậy lớp ni-lông hoặc gỗ mỏng phía trên cùng.
- Tưới nước hàng ngày giữ ẩm cho hố nuôi giun.
- Sau 1,5 - 2 tháng lấy giun cho gà ăn.

* Chế độ ăn

- Cho gà ăn kết hợp với khả năng tự kiếm mồi để giảm chi phí.

* Cách cho ăn

- Buổi sáng nếu trời không mưa và ấm áp thì thả gà ra vườn để tự kiếm mồi.
- Gần trưa cho gà ăn thêm thức ăn.
- Buổi chiều cho gà ăn no trước khi vào chuồng.

Quản lý đàn gà

- Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn
- Hàng ngày quan sát đàn gà và có biện pháp xử lý kịp thời nếu thấy gà ăn uống kém hoặc có hiện tượng khác thường.
- Cần có sổ sách và ghi chép đầy đủ số liệu về các chi phí đầu vào (giá giống, lượng thức ăn tiêu thụ, thuốc thú y...) hàng ngày.

* Vệ sinh phòng bệnh

- Để bảo đảm đàn gà khỏe mạnh, chuồng nuôi, vườn chăn thả phải thường xuyên được vệ sinh sát trùng.
- Phòng bệnh cho đàn gà theo lịch.

** Lưu ý trong chăn nuôi gà thịt*

- Nên lựa chọn thời điểm bắt đầu nuôi để có sản phẩm bán được giá (như dịp lễ tết, mùa cưới).



NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức thi các nhóm.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Yêu cầu kỹ thuật	Động não	Câu hỏi: Hãy nêu yêu cầu kỹ thuật của nuôi gà thịt giai đoạn 7 tuần tuổi đến xuất bán?
Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt 5 tuần tuổi đến lúc xuất bán	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Hãy nêu các loại thức ăn sử dụng trong chăn nuôi gà thịt và cách cho ăn? - Tại sao phải quan sát theo dõi đàn gà hàng ngày? - Hãy nêu biện pháp vệ sinh phòng bệnh và lưu ý trong chăn nuôi gà thịt? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày 1 nội dung. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh họa để tổng kết.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: - Quan sát và hỏi 2 - 3 hộ nuôi gà thịt thả vườn và phân tích ưu nhược điểm. Tiêu chí quan sát: - Thức ăn. - Cách cho ăn. - Vườn chăn thả. - Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, độn chuồng, thức ăn, nước uống... - Cách quản lý đàn gà. Cách tiến hành: - Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 2-3 hộ. - Chia lớp thành 2-3 nhóm, tiến hành quan sát hộ nuôi gà thịt thả vườn. - Các nhóm trình bày kết quả. - Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên sử dụng tranh vẽ minh họa để tổng kết.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức chọn câu trả lời đúng.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: - Chế độ ăn theo nhu cầu. - Tận dụng nguyên liệu thức ăn sẵn có trong gia đình để giảm chi phí thức ăn. Cân đối giữa chi phí cho thức ăn và tăng khối lượng của gà để có lãi cao. - Tận dụng tối đa khả năng tự kiếm mồi để giảm chi phí thức ăn: Buổi sáng nếu trời không mưa và ẩm áp thì thả gà ra vườn để tự kiếm mồi; gần trưa cho gà ăn thêm thức ăn bổ sung; buổi chiều cho gà ăn no trước khi lùa vào chuồng. - Lựa chọn thời điểm bắt đầu nuôi để có sản phẩm bán được giá.	

Chuyên đề 7

KỸ THUẬT NUÔI GÀ HẬU BỊ TỪ 7 - 20 TUẦN TUỔI

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được các yêu cầu kỹ thuật nuôi gà hậu bị
- Nắm được kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị

Nội dung chính

- Yêu cầu kỹ thuật của gà hậu bị (7 - 20 tuần tuổi)
- Kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

YÊU CẦU CỦA GÀ HẬU BỊ TỪ 7 - 20 TUẦN TUỔI (1,5 - 5 THÁNG TUỔI)

- Nhu cầu dinh dưỡng:
Để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho gà đẻ, thức ăn cần đảm bảo:
 - Năng lượng trao đổi tối thiểu: 2.750 Kcal/kg
 - Đạm: 15%
- Chế độ cho ăn: ăn hạn chế để khống chế khối lượng của gà.
- Chế độ chiếu sáng: chỉ cần dùng ánh sáng tự nhiên.
- Nếu có điều kiện thì chọn và nuôi tách riêng trống và mái.
- Phòng bệnh theo lịch:

Tuổi gà	Vắcxin	Cách sử dụng
2 tháng tuổi	Vắcxin Niu-cát-xơn hệ 1	Tiêm dưới da
	Vắcxin Tụ huyết trùng	
4,5 tháng tuổi	Vắcxin Đậu gà	Chủng vào màng cánh
	Vắcxin Niu-cát-xơn hệ 1	Tiêm dưới da
	Vắcxin Tụ huyết trùng	

KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC GÀ HẬU BỊ

Thức ăn và cách cho ăn

- Hạn chế số lượng thức ăn hàng ngày từ 7 tuần tuổi. Không chế thức ăn để gà đạt khối lượng chuẩn theo từng giống (không quá béo, quá gầy).
- Thức ăn đảm bảo chất lượng, khi thay loại thức ăn khác nên thay từ từ.
- Có thể cho gà ăn thêm rau xanh sạch, thái nhỏ.
- Chăn thả ngoài vườn để tận dụng thức ăn trong thiên nhiên.

Tiêu chuẩn ăn của gà mái hậu bị Lương phượng và gà Ri

Tuần tuổi	Lương phượng		Ri	
	Khối lượng cơ thể (kg)	Tiêu chuẩn ăn (g/con/ngày)	Khối lượng cơ thể (kg)	Tiêu chuẩn ăn (g/con/ngày)
7	0,8	63	0,5	40
8	0,9	65	0,6	44
9	1,0	70	0,7	47
10	1,2	70	0,7	49
11	1,3	75	0,8	55
12	1,4	80	0,8	56
13	1,5	85	0,9	57
14	1,6	90	0,9	60
15	1,8	95	1,0	64
16	1,8	100	1,1	67
17	1,9	105	1,1	70
18	2,1	110	1,2	75
19	2,2	115	1,2	84

Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày

- Để phát hiện hiện tượng bất thường và có biện pháp can thiệp kịp thời
- Để biết thời điểm gà đẻ bói và điều chỉnh phương pháp chăm sóc nuôi dưỡng cho phù hợp (nếu gà đẻ quá sớm thì nên chăm sóc nuôi dưỡng theo chế độ gà đẻ. Nếu đẻ quá muộn thì phải tìm nguyên nhân để xử lý).
- Đặc biệt chú ý chăm sóc đàn gà trống để đảm bảo có trống tốt. Thả chung trống mái lúc 20 tuần tuổi (5 tháng tuổi).

Chăm sóc đàn gà trong điều kiện khí hậu nóng

- Che ánh nắng mặt trời chiếu thẳng vào chuồng đặc biệt vào buổi chiều mùa hè.
- Cung cấp đủ nước uống sạch, mát, bổ sung vitamin C và chất điện giải cho gà.
- Thả gà ra vườn.
- Cho gà ăn vào lúc sáng sớm.
- Tăng thêm số lượng máng uống .

Chọn giống

- Kết thúc 20 tuần tuổi (5 tháng) chọn những con đạt tiêu chuẩn chuyển sang đàn gà đẻ.
- Tiến hành chọn gà vào sáng sớm khi trời còn mát.
- Ghép gà trống với gà mái theo tỷ lệ 1:8 đến 1:10.

Các biện pháp tăng độ đồng đều của gà đẻ gà đẻ cao và đúng độ tuổi:

- Phân loại gà theo khối lượng lúc 10 và 16 tuần tuổi (2,5 và 4 tháng tuổi) để đạt độ đồng đều cao.
- Mỗi tháng một lần cân gà và so sánh khối lượng gà với tài liệu hướng dẫn để điều chỉnh thức ăn cho hợp lý.

Vệ sinh thú y

- Thường xuyên vệ sinh máng ăn, máng uống và vườn chăn thả.
- Sử dụng vắc xin phòng bệnh theo lịch.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức ném bóng.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Yêu cầu của gà hậu bị.	Động não	Câu hỏi: Hãy nêu yêu cầu kỹ thuật của nuôi gà để giai đoạn 7 - 20 tuần tuổi?
Kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị.	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Nên sử dụng thức ăn gì và cách cho ăn nào để nuôi gà hậu bị? - Tại sao phải quan sát theo dõi đàn gà hàng ngày? - Cách chọn giống và các biện pháp tăng độ đồng đều của gà hậu bị? - Vệ sinh phòng bệnh và cách chăm sóc gà hậu bị trong điều kiện khí hậu nóng? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày 1 nội dung. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh họa để tổng kết.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: - Quan sát và hỏi 2 - 3 hộ nuôi gà hậu bị và phân tích ưu nhược điểm. Tiêu chí quan sát: - Thức ăn. - Cách cho ăn. - Vườn chăn thả. - Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, độn chuồng, thức ăn, nước uống... - Cách quản lý đàn gà. Cách tiến hành: - Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 2 - 3 hộ. - Chia lớp thành 2 - 3 nhóm, tiến hành quan sát hộ nuôi gà hậu bị. - Các nhóm trình bày kết quả. - Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên sử dụng tranh vẽ minh họa để tổng kết.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức đồ vui.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: - Ăn hạn chế để khống chế khối lượng của gà. - Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn, phát hiện hiện tượng bất thường để can thiệp kịp thời. - Kết thúc 20 tuần tuổi chọn để loại thải những cá thể không đạt tiêu chuẩn giống. - Ghép trống mái theo tỷ lệ 1:8 đến 1:10. - Khối lượng gà mái trước khi vào để đạt tiêu chuẩn giống. - Gà vào để đúng độ tuổi.	

Chuyên đề 8

KỸ THUẬT NUÔI GÀ ĐẼ TỪ 21 TUẦN TUỔI (5 THÁNG) ĐẾN KẾT THÚC

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được các yêu cầu kỹ thuật nuôi gà đẻ
- Nắm được kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà đẻ

Nội dung chính

- Yêu cầu kỹ thuật nuôi gà đẻ
- Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà đẻ

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

YÊU CẦU KỸ THUẬT NUÔI GÀ ĐẼ

- Nhu cầu dinh dưỡng: để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho gà đẻ, thức ăn cần đảm bảo:
 - Năng lượng trao đổi tối thiểu: 2.750 Kcal/kg.
 - Đạm: 16% - 17%.
 - Canxi: 4%.
- Thức ăn: đảm bảo chất lượng.
- Chế độ cho ăn: ăn theo tỷ lệ đẻ của đàn gà và theo giống gà.
- Chế độ chiếu sáng ổn định: 14 - 16 giờ/ngày.
- Phòng bệnh theo lịch.

Tuổi gà	Vắcxin	Cách sử dụng
6 tháng tuổi	Vắcxin cúm gia cầm*	Tiêm vào lườn hoặc dưới da cổ
8 tháng tuổi	Vắcxin Niu-cát-xơn hệ 1 Vắcxin Tụ huyết trùng	Tiêm dưới da
Sau đó cứ 4 tháng tiêm nhắc lại Vắcxin Niu-cát-xơn hệ 1 và Vắcxin Tụ huyết trùng, sau 5 tháng tiêm nhắc lại vắc xin Cúm gia cầm*		

* Trong trường hợp có nguy cơ dịch cúm gia cầm

KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GÀ ĐẼ

Thức ăn và cách cho ăn

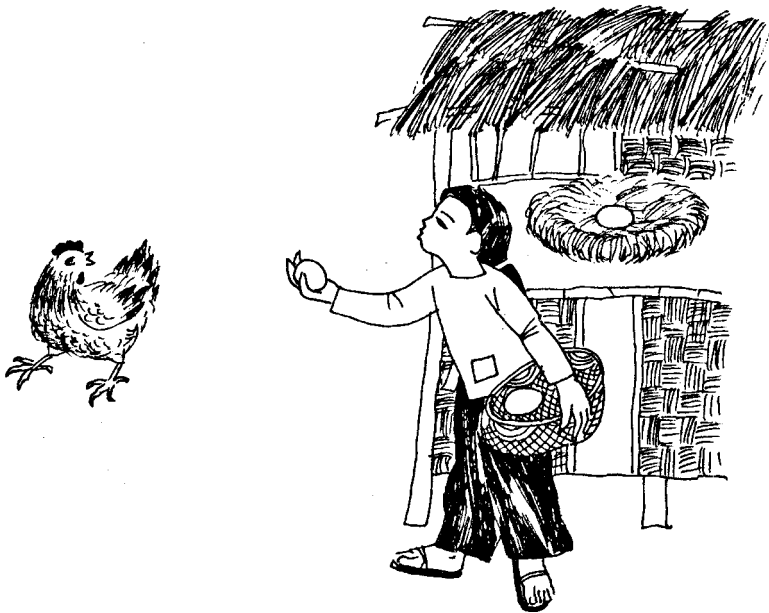
- Gà mái được ăn tăng dần theo tỷ lệ đẻ. Đối với gà Lương phượng, Tam hoàng cho ăn như sau:
 - Tỷ lệ đẻ dưới 50% thì ăn 110 gam/con/ngày.
 - Tỷ lệ đẻ 50 - 65% thì ăn 120 gam/con/ngày.
 - Tỷ lệ đẻ trên 65% thì ăn 130 gam/con/ngày.
 - Sau khi tỷ lệ đẻ đạt đỉnh cao, nếu tỷ lệ đẻ giảm thì giảm dần lượng thức ăn khoảng 2 gam/con/ngày sau mỗi tuần.
- Nếu nuôi chăn thả có nguồn thức ăn tự nhiên có thể giảm lượng thức ăn.
- Chỉ phối trộn thức ăn cho gà khi có đủ nguyên liệu.
- Nhiều hộ chăn nuôi gà ta có kinh nghiệm tự phối trộn thức ăn cho gà ăn như sau (bình quân cho 1 gà dò, gà đẻ):
 - 0,1 kg (1 lạng) tinh bột (nửa ngô, nửa cám hoặc sắn).
 - 0,02 kg (1/5 lạng) bột cá hoặc giun, tép.
 - 0,05 kg (1/2 lạng) rau xanh băm nhỏ.
- Trộn đều cho gà ăn vào buổi trưa và buổi chiều (trước khi vào chuồng). Nếu được ăn như vậy, gà đẻ nhiều và ấp nở tốt.
- Nên cho gà ăn thêm thóc mầm, bột vỏ trứng, bã cua...
- Tự tạo thức ăn đậm động vật bằng cách nuôi giun hoặc tự chế biến bột cá.
- Những ngày nắng nóng cần chú ý cho gà ăn sớm và cung cấp nước uống đầy đủ.

Ổ đẻ

- Chuẩn bị ổ đẻ trong chuồng: số lượng ổ đẻ 5 mái/ổ.
- Ổ ấp nên xa ổ đẻ, tốt nhất là ở khu vực khác để gà đẻ và gà ấp không tranh nhau ổ, làm vỡ trứng.

Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày

- Quan sát đặc điểm ngoại hình của gà hàng ngày (màu lông, rụng lông, khối lượng, màu sắc mào....) để biết được các thời điểm đẻ khác nhau và các hiện tượng đẻ bất thường, từ đó thay đổi thức ăn và chế độ chăm sóc hợp lý.
- Quan sát để loại những gà ốm, gà không đẻ ra khỏi đàn. Loại những con mào héo, mỏ vàng và chân vàng.
- Quan sát kích thước trứng, vỏ trứng. Nếu vỏ trứng mỏng hoặc đẻ non thì phải bổ sung thêm khoáng canxi. Nếu trứng nhỏ hơn bình thường thì phải tăng thêm lượng thức ăn.
- Có sổ sách ghi chép hàng ngày các số liệu thức ăn, thuốc thú y, số trứng đẻ, gà chết... để tính toán hiệu quả chăn nuôi.



Thu nhặt trứng

- Thu trứng ngày 2 lần (sáng và chiều).
- Đựng trứng vào khay hoặc thùng, rổ, để nơi thoáng mát.
- Không nên để trứng quá 7 ngày.

Các biện pháp tăng tỷ lệ đẻ đồng đều của gà

- Ghép trống mái: chọn những con đủ tiêu chuẩn giống để ghép đàn đảm bảo tỷ lệ 1 trống với 8 -10 mái. Cai ấp bóng: với những gà mái đòi ấp mà không cho ấp thì cần áp dụng các biện pháp cai ấp như cho ăn đủ, nhốt nơi thoáng và nhiều ánh sáng hay gắn lối đi để gà không thể ấp, nhốt chung với gà trống có tính hăng, nhúng gà mái vào nước... Làm như vậy, gà mái chóng quên ấp, mau đẻ lại.
- Đối với mái nuôi con: sau 4 - 5 tuần (tùy thời tiết), tách gà con để gà mẹ sớm đẻ lại.

Loại thải gà đẻ kém

- Thường xuyên loại thải những mái đẻ kém căn cứ vào đặc điểm ngoại hình: mào, mỏ, chân, lỗ huyết, bộ lông, khoảng cách giữa mỏm xương lườn hái và xương háng....

Vệ sinh phòng bệnh

- Vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống thường xuyên.
- Bổ sung hoặc thay độn chuồng và lót ổ đẻ thường xuyên.
- Phòng bệnh cho gà đẻ theo lịch.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức hát chia kẹo.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Yêu cầu kỹ thuật	Động não	Câu hỏi: Hãy nêu các yêu cầu kỹ thuật nuôi gà mái đẻ?
Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà mái đẻ	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Nên sử dụng thức ăn gì và cách cho ăn nào để nuôi gà đẻ? - Tại sao phải quan sát theo dõi đàn gà đẻ hàng ngày? - Hãy nêu các biện pháp tăng tỷ lệ đẻ đồng đều của gà ? - Hãy nêu các biện pháp vệ sinh phòng bệnh cho gà đẻ? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày 1 nội dung. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh hoạ để tổng kết.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: - Quan sát và hỏi 2 - 3 hộ nuôi gà đẻ và phân tích ưu nhược điểm. Tiêu chí quan sát: - Thức ăn. - Cách cho ăn. - Vườn chăn thả. - Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, chuồng nuôi độn chuồng, thức ăn, nước uống... - Cách quản lý đàn gà. Cách tiến hành: - Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 2-3 hộ. - Chia lớp thành 2-3 nhóm, tiến hành quan sát hộ nuôi gà đẻ. - Các nhóm trình bày kết quả. - Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên sử dụng tranh vẽ minh hoạ để tổng kết.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức thi giữa các nhóm.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: - Thức ăn yêu cầu có hàm lượng đạm và khoáng cao. - ăn vào buổi trưa và ăn no vào buổi chiều trước khi gà vào chuồng. - Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn, phát hiện hiện tượng bất thường để can thiệp kịp thời. - Tỷ lệ 1 trống cho 8 - 10 mái tùy vào giống. - Thường xuyên loại thải những con đẻ kém. - Năng suất trứng: Gà Ri đẻ 90 - 120 quả/năm; gà hướng trứng nhập ngoại đẻ: 150 - 210 quả/năm - Tỷ lệ ấp nở: Trên 70%.	

Chuyên đề 9

KỸ THUẬT CHỌN, BẢO QUẢN TRỨNG ẤP VÀ ẤP TRỨNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP TỰ NHIÊN

Mục tiêu Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ: - Nắm được kỹ thuật thu nhặt, chọn, vệ sinh, bảo quản và vận chuyển trứng ấp - Nắm được quá trình ấp trứng tự nhiên (gia cầm ấp) Nội dung chính - Thu nhặt, chọn, bảo quản và vận chuyển trứng ấp - Ấp trứng tự nhiên (gia cầm ấp)
--

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

THU NHẶT, CHỌN, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN TRỨNG ẤP

Thu nhặt trứng

- Gà thường đẻ tập trung vào buổi sáng. Mỗi ngày thu trứng 2 lần (sáng, chiều).
- Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp vào trứng ấp.

Cách chọn trứng ấp

- Các đặc điểm cần quan sát: hình dạng trứng, vỏ trứng, độ to nhỏ của buồng khí.

Chỉ tiêu	Trứng tốt để ấp	Trứng không đủ tiêu chuẩn
Nguồn gốc	Trứng của gà đẻ khỏe mạnh, không bệnh tật	Trứng của gà đẻ bị bệnh
Thời gian	Không quá 7 ngày	Trứng để quá dài ngày
Khối lượng	45 - 60 gam tùy theo giống	Trứng quá to hoặc quá nhỏ
Hình dạng	Cân đối hình quả xoan, có đầu to đầu nhỏ rõ ràng	Trứng méo mó, quá tròn hoặc quá dài
Vỏ	Chắc, không rạn,dập,	Quá mỏng hoặc quá dày, sần sùi, có sọc (dọc dưa), bị rạn, dập
Buồng khí	Nhỏ, nằm ở đầu to	Quá to, nằm ở đầu nhỏ

Vệ sinh trứng ấp

- Thu nhặt trứng kịp thời để tránh cho trứng bị nhiễm bẩn.
- Để đảm bảo trứng được sạch sẽ cần làm tốt các việc sau đây:
 - Lót ổ đẻ và dọn chuồng luôn sạch và khô ráo.
 - Nếu có điều kiện thì rửa trứng bằng các thuốc sát trùng

Bảo quản trứng

- Mục đích
 - Đảm bảo chất lượng trứng tốt, cho tỷ lệ ấp nở cao.
 - Gà con nở ra khoẻ mạnh.
- Các chỉ tiêu cần đảm bảo:
 - Hạn chế sự phát triển của phôi trước khi ấp.
 - Hạn chế sự bốc hơi nước của trứng.
 - Tránh sát vỏ.

Cách bảo quản ở điều kiện tự nhiên

- Vị trí: để nơi thoáng mát, khô ráo, sạch sẽ, tiện đảo trứng.
- Dụng cụ: khay, thùng, mẹt, rổ...
- Cách sắp xếp trứng tốt nhất là nằm ngang hoặc nghiêng.
- Đảo trứng
 - Mục đích để tránh phôi dính vào vỏ dẫn đến hiện tượng gà nở bị sát vỏ.
 - Đảo trứng mỗi ngày 1 lần (có thể đảo ngược hoặc xếp nghiêng trứng sao cho vị trí của trứng khác với trước lúc đảo trứng).

Vận chuyển trứng ấp

- Xếp trứng: tốt nhất là dùng khay đựng trứng hoặc thùng, rổ, hộp giấy.... Khi xếp phải có đệm lót êm cho mỗi lượt xếp trứng để tránh đập, vỡ.
- Phương tiện: đảm bảo êm, không xóc, che được ánh nắng.
- Vận chuyển khi trời mát.
- Sau khi vận chuyển từ xa về phải để trứng ổn định tối thiểu 3 giờ mới đưa vào ấp.

ẤP TRỨNG TỰ NHIÊN (GÀ CẦM ẤP)

Ưu điểm

- Phù hợp với người nông dân sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp, chi phí thấp.

Nhược điểm

- Không ấp được nhiều trứng cùng một lúc.
- Phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.
- Không chủ động được chế độ ấp nở.
- Làm giảm sản lượng trứng của gà mái.

Các loại gia cầm có thể sử dụng để ấp

- Gà mái ta.
- Ngan mái ta: khả năng ấp tốt do có bộ lông phát triển nên tỷ lệ ấp nở rất cao.
- Gà tây: khả năng ấp tốt nhất, có thể ấp liên tục nhiều đợt, cả con trống và mái đều ấp được

Chọn con mái để ấp

- Có bộ lông phát triển.
- Cánh rộng để phủ trứng và điều hoà nhiệt tốt trong khi ấp.
- Nhanh nhẹn, khoẻ mạnh.
- Chân cao vừa phải và không có lông chân.

Ổ ấp

- Sử dụng rổ, thúng... bên trong lót rơm hoặc phoi bào.
- Không sử dụng trấu, rơm bào, mùn cưa để lót ổ nhằm tránh trứng ấp bị phủ lấp.

Vị trí ổ

- Đặt ổ ấp ở những nơi yên tĩnh, ấm về mùa đông và thoáng mát về mùa hè.
- Nếu có nhiều ổ ấp thì phải đặt cách nhau hoặc có vách ngăn để tránh gà nhầm ổ.
- Ổ dùng cho ngan ta hoặc gà tây ấp đặt ngay trên mặt đất.

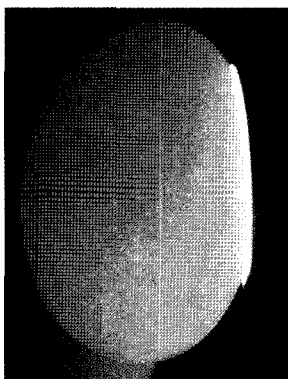
Số lượng trứng ấp cho mỗi ổ ấp

- Gà ấp được 15 - 18 quả.

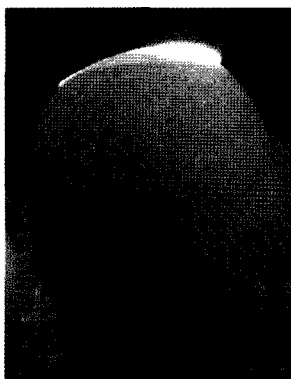
- Ngan ta ấp được 25 - 30 quả.
- Gà tây ấp được 30 - 35 quả.

Lưu ý trong thời gian con mái ấp

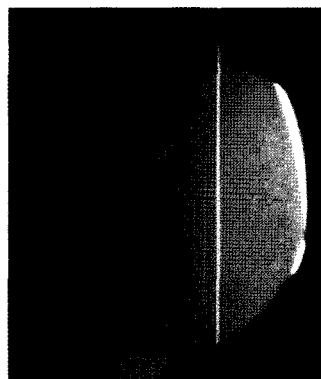
- Không nên thay đổi vị trí ổ ấp, nếu thay thì phải thay đổi về ban đêm.
- Phải cho con mái ăn uống kịp thời và đầy đủ để khỏi bỏ ổ.
- Nếu ổ bẩn phải thay đệm lót.
- Soi trứng vào ngày ấp thứ 7 và thứ 18 để loại trứng không phôi và chết phôi.
- Khi gà con mổ vỏ, nếu có hiện tượng sát vỏ, khó nở thì phải phun ẩm cho trứng.
- Nhặt bỏ kịp thời vỏ trứng đã nở.
- Sau khi gà con nở hết, chuyển cả mẹ và con vào lồng nuôi và cho ăn uống kịp thời.
- Thay lót và vệ sinh ổ ấp cho đợt sau.
- Những con chuyên để sử dụng ấp như gà tây thì gà con nở ra sau khi khô lông phải bắt ra ngay, đồng thời khi gà con nở hết thì phải cho con mái đó vào ổ ấp tiếp cho đợt khác để tránh con mái thấy gà con thì sẽ không ấp.



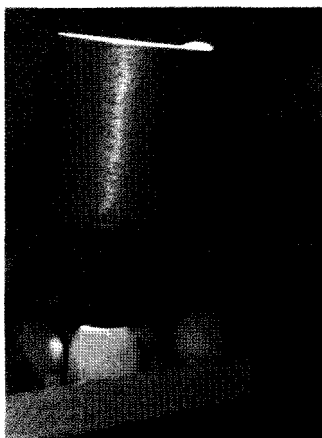
Trứng có phôi



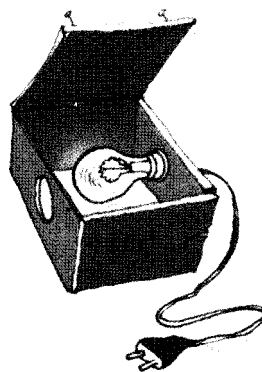
Trứng chết phôi



Trứng không phôi



Đèn soi trứng



Hộp soi trứng

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài,		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức hát chia kẹo.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Thu nhật, chọn, bảo quản và vận chuyển trứng ấp & ấp trứng tự nhiên (gia cầm mái ấp)	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: - Quan sát và hỏi 1 hộ đang nuôi gà đẻ và phân tích ưu nhược điểm. Tiêu chí quan sát: - Cách thu nhặt, - Cách bảo quản trứng ấp. - Vệ sinh và chọn trứng ấp - Quan sát và hỏi 1 hộ đang nuôi gà ấp và phân tích ưu nhược điểm. Tiêu chí quan sát: - Loại gia cầm đang ấp và số lượng trứng ấp. - Ổ ấp và vị trí của ổ ấp. - Chuẩn bị cho gà mái ấp. - Kiểm tra trứng Cách tiến hành: - Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 2 hoặc 4 hộ. - Chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm tiến hành quan sát hộ nuôi gà đẻ và 2 nhóm tiến hành quan sát 2 hộ nuôi gà ấp. - Các nhóm gấp thăm trình bày kết quả. - Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên sử dụng tranh vẽ minh họa để tổng kết.
Tổng kết bài		Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức thi giữa các nhóm. Các nội dung chính cần nhấn mạnh: - Để đạt tỷ lệ ấp nở cao, cần phải chọn trứng ấp đảm bảo tiêu chuẩn và bảo quản không quá 7 ngày. - Đảo trứng trong quá trình bảo quản để tránh hiện tượng nở bị sứt vỏ. - Những gia cầm có thể ấp trứng: gà ta, ngan ta, gà tây. - Cần phải chọn gia cầm ấp và nuôi tốt trong quá trình ấp trứng.

Chuyên đề 10

GHI CHÉP SỐ LIỆU VÀ TÍNH TOÁN THU CHI TRONG CHĂN NUÔI GÀ Ở NÔNG HỘ

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Hiểu tầm quan trọng của việc ghi chép, và biết cách ghi chép số liệu trong chăn nuôi gà nông hộ
- Biết cách tính toán thu-chi trong chăn nuôi gà ở nông hộ

Nội dung chính

- Cách ghi chép số liệu
 - Tầm quan trọng của việc ghi chép số liệu
 - Cách ghi chép số liệu
- Tính toán thu chi trong chăn nuôi gà:
 - Bảng và công thức tính
 - Bài tập thực hành

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

CÁCH GHI CHÉP SỐ LIỆU

Tầm quan trọng của việc ghi chép số liệu

- Đây là một trong 4 yếu tố làm tăng hiệu quả trong chăn nuôi.
- Ghi chép số liệu để tính toán lỗ/lãi; điều chỉnh tăng giảm đàn, thức ăn khi cần thiết.

Cách ghi chép số liệu

- Nên tập ghi dần các khoản chi chính (như thức ăn, mua giống, thuốc thú y), các khoản thu chính (trứng, thịt).
- Đối với khoản chi thường xuyên như thức ăn. Có hai cách ghi thông dụng:

- *Cách 1:* Cân 1 lượng thức ăn nhất định, ví dụ nhu 5 kg hay 10 kg, ghi lượng thức ăn vào sổ, đến khi cho gà ăn hết số thức ăn này thì lại cân thêm và lại ghi vào sổ, cứ tiếp tục như thế...

Cách 2: Ghi lượng thức ăn cho ăn thực tế hàng ngày.

- Đối với khoản chi không thường xuyên như giống, mua dụng cụ thì ghi số thực tế tại thời điểm ghi.
- Các khoản thu nên ghi vào một trang riêng để dễ theo dõi

Ví dụ biểu mẫu ghi các khoản chi phí

Ngày/tháng*	Khoản chi	Số lượng	Thành tiền (A)	Ghi chú
Tổng (A)				

*Đối với các loại thức ăn nếu ghi theo cách 1 thì ghi định kỳ sau mỗi lần cân.

Ví dụ biểu mẫu ghi các khoản thu

Ngày/tháng*	Khoản thu**	Số lượng	Thành tiền (B)	Ghi chú
Tổng (B)				

** Kể cả trứng gà và gà thịt dùng trong gia đình, cho hoặc biếu.

Chú ý: Các số liệu trên nên cộng dồn theo mỗi đợt nuôi hoặc theo năm để tính toán thu nhập. .

TÍNH TOÁN THU CHI TRONG CHĂN NUÔI GÀ

Bảng và công thức tính

Bảng tính toán thu-chi trong chăn nuôi gà

Chi (A)		Thu (B)	
Các khoản chi	Thành tiền	Các khoản thu	Thành tiền
Giá trị đàn đầu đợt nuôi (hoặc đầu năm)		Bán gà	
Mua giống		Bán trứng	
Chi phí thức ăn		Gà thịt tiêu dùng cho gia đình	
Thuốc thú y		Trứng tiêu dùng cho gia đình	
Chi khác		Giá trị đàn cuối đợt nuôi (hoặc cuối năm)	
Tổng chi	(A)	Tổng thu	(B)

Công thức tính:

$$\text{Thu nhập} = B - A$$

Bài tập thực hành

Các nhóm lấy ví dụ thực tế để đưa vào bảng 1 để làm quen với cách tính.



NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: hình thức thi các nhóm .
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Cách ghi chép số liệu	Thuyết trình	Chuẩn bị bảng 1 (tính toán thu - chi trong chăn nuôi gà) để thuyết trình.
	Thực hành theo cặp	Bài tập 1: Tập huấn viên chia lớp theo nhóm hai người và yêu cầu các nhóm thực hành điền vào bảng 1.
Tính toán thu chi trong chăn nuôi gà	Thuyết trình	Giới thiệu công thức tính thu nhập từ chăn nuôi gà.
	Bài tập thực hành	Bài tập 2: Dựa vào kết quả của bài tập 1, yêu cầu các nhóm tiếp tục tính thu nhập từ chăn nuôi gà.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức chọn câu trả lời đúng. Tập huấn viên chuẩn bị trước các câu sát với các nội dung cần tổng kết.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: ▪ Để biết được lỗ/lãi và có quyết định đúng đắn cho thời gian tiếp theo thì cần phải ghi chép số liệu chính xác.	

Chuyên đề 11

CÔNG TÁC VỆ SINH THÚ Y VÀ CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ THẢ VƯỜN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Hiểu được tầm quan trọng của công tác vệ sinh phòng bệnh cho gà
- Nắm được các biện pháp cơ bản về vệ sinh thú y và phòng bệnh cho gà
- Biết cách phân biệt gà ốm và gà khỏe

Nội dung chính

- Tầm quan trọng của công tác vệ sinh phòng bệnh cho gà
- Các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn
- Phân biệt gà khỏe và gà ốm

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ

- Hạn chế dịch bệnh xảy ra và lây lan.
- Quyết định thành công của chăn nuôi.

CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ THẢ VƯỜN

Khi chọn mua gà giống về nuôi

- Chỉ mua gà từ những cơ sở giống tốt, có lý lịch rõ ràng. Chỉ chọn những gà khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Phải hỏi rõ để biết gà giống đã được tiêm phòng những bệnh gì.
- Lưu ý: Cần nhốt riêng gà mới mua về (cách xa gà nhà đang nuôi) cho uống thuốc bổ trong vòng 10 ngày, khi thấy khỏe mạnh mới thả cùng đàn gà nhà.

Vệ sinh chuồng trại, vườn chăn thả và dụng cụ chăn nuôi

** Vệ sinh trước khi nuôi*

- Cần chú ý vệ sinh tiêu độc chuồng gà, khu vực xung quanh chuồng, độn chuồng, dụng cụ chăn nuôi trước khi đưa gà vào nuôi.
- Sau khi vệ sinh tiêu độc chuồng 2 ngày mới thả gà vào nuôi.

** Vệ sinh trong khi nuôi*

- Chuồng nhốt gà cần đảm bảo khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.
- Sân thả gà cần khô, sạch sẽ, có hàng rào bao quanh.
- Nếu nuôi gà có độn chuồng thì độn chuồng phải luôn khô, nên phơi nắng trước khi cho vào chuồng gà.
- Không nên nuôi nhốt gà với mật độ quá cao.
- Ổ đẻ cần để nơi khô ráo, thoáng mát, đệm lót cần phơi nắng kỹ trước khi trải vào ổ và thay thường xuyên để tránh mầm bệnh cư trú.
- Định kỳ quét phân, thay độn chuồng, rắc vôi bột vào các nơi ẩm ướt, quét vôi chuồng nuôi, sân thả gà. Phun thuốc diệt muỗi, mò, mạt.
- Phân gà, độn chuồng lẫn phân cần được gom vào nơi quy định và ủ kỹ để diệt mầm bệnh.

** Vệ sinh sát trùng sau đợt nuôi, theo trình tự sau:*

- Thu gom phân gà, độn chuồng lẫn phân, rác thải vào nơi quy định và ủ kỹ để diệt mầm bệnh.
- Quét dọn sạch rác bụi, mạng nhện.
- Cọ rửa bằng nước sạch toàn bộ nền, tường, rèm che, dụng cụ chăn nuôi sau đó sát trùng bằng chất khử trùng.
- Để trống chuồng 7 - 15 ngày mới nuôi lứa khác.

Vệ sinh thức ăn, nước uống

- Máng ăn, máng uống cần có chụp để gà khỏi nhảy vào, cần rửa sạch hàng ngày.
- Thức ăn cần đảm bảo chất lượng, không ẩm, không mốc. Thức ăn thừa của gà bệnh không dùng lại cho gà khỏe.
- Nước uống đảm bảo sạch, thay thường xuyên. Không cho gà bệnh uống chung với gà khỏe.

Các biện pháp khử trùng

- Ánh nắng mặt trời: dùng để phơi máng ăn, máng uống, dụng cụ chăn nuôi, độn chuồng, nguyên liệu thức ăn.

- Nước sôi: dùng để sát trùng các dụng cụ chăn nuôi, dụng cụ sử dụng vắc xin.
- Dùng bụi nhùi rơm, trấu, bồ kết để hun chuồng. Chú ý phòng chống cháy.
- Vôi bột: dùng rắc xung quanh chuồng nuôi hoặc các nơi ẩm ướt trong chuồng.
- Nước vôi: tốt nhất là dùng nước vôi mới tôi; dùng để quét nền chuồng, sân chơi và xung quanh tường.
- Hoá chất sát trùng: Cloramin, Iodine, crezil... dùng để sát trùng chuồng nuôi, khu vực xung quanh chuồng, dụng cụ chăn nuôi.
- Xông hơi bằng hỗn hợp Formol và thuốc tím với liều lượng 17,5 gam thuốc tím + 35 ml Formol cho 1 m³ chuồng nuôi. Khi xông hơi chuồng phải kín. Xông dọn chuồng trước khi sử dụng, xông quần áo bảo hộ, xông trứng...

Biện pháp cách ly để hạn chế lây lan bệnh

- Hạn chế người ra vào nơi nuôi gà. Nếu có dịch bệnh xung quanh thì không cho người ngoài đến, người nuôi gà không sang nơi có dịch.
- Ngăn không cho gà tiếp xúc với ngan, vịt, ngỗng, bồ câu, chim cút, chim trời, lợn chuột và các động vật khác.
- Thường xuyên loại thải những gà ốm yếu ra khỏi đàn để tránh lây lan bệnh.

Các chú ý khi gà mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh

- Khi có gà nghi mắc bệnh phải báo cáo ngay với cơ quan thú y để có biện pháp xử lý kịp thời. Cần tăng cường các biện pháp vệ sinh và sát trùng chuồng trại.
- Áp dụng các biện pháp cách ly để hạn chế bệnh lây lan.
- Tách riêng con ốm để theo dõi và điều trị.
- Không mua bán gà bệnh. Không mua thêm gia cầm khỏe về nuôi.



- Xác gà chết cần phải đưa ngay ra khỏi khu vực chăn nuôi và xử lý theo quy định thú y. Gà ốm, chết bệnh cần đốt cháy thành than và chôn kỹ với vôi bột.
- Cần quét phân, sát trùng tiêu độc hàng ngày nơi nuôi gà, sân thả gà bằng thuốc sát trùng, vôi, nước sôi, hơi lửa...
- Đối với gà chưa mắc bệnh phải dùng vắc xin phòng hoặc dùng thuốc thú y điều trị theo hướng dẫn của cán bộ thú y hoặc nhà sản xuất..



Máng ăn, máng uống, các dụng cụ chăn nuôi cần rửa sạch, phơi khô dưới ánh nắng mặt trời, sát trùng tiêu độc trước khi sử dụng lại.



Dùng vắc xin phòng bệnh cho gà

Ngày tuổi	Loại vắc xin dùng	Cách sử dụng
5 ngày tuổi	Vắc xin Gumboro lần 1	Nhỏ vào mắt, mũi
7 ngày tuổi	Vắc xin Lasota lần 1 Vắc xin Đậu gà	Nhỏ vào mắt, mũi Chủng vào màng cánh
10 ngày tuổi	Vắc xin Cúm gia cầm lần 1*	Tiêm dưới da cổ hoặc tiêm bắp ức
15 ngày tuổi	Vắc xin Gumboro lần 2	Nhỏ vào mắt, mũi
25 ngày tuổi	Vắc xin Lasota lần 2	Nhỏ vào mắt, mũi
40 ngày tuổi	Vắc xin Cúm gia cầm lần 2*	Tiêm dưới da cổ hoặc tiêm bắp ức
2 tháng tuổi	Vắc xin Niucatxon Hệ 1 Vắc xin Tụ huyết trùng	Tiêm dưới da Tiêm dưới da
4,5 tháng tuổi	Vắc xin Đậu gà. Vắc xin Niucatxon Hệ 1 Vắc xin Tụ huyết trùng	Chủng vào màng cánh Tiêm dưới da Tiêm dưới da
6 tháng tuổi	Vắc xin Cúm gia cầm lần 3*	Tiêm dưới da cổ hoặc tiêm bắp ức
Sau đó cứ 4 tháng tiêm nhắc lại vắc xin Niucatxon H1, vắc xin Tụ huyết trùng và sau 5 tháng tiêm nhắc lại vắc xin Cúm gia cầm*.		

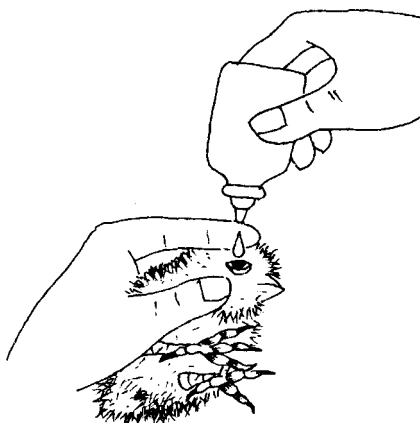
* Trong trường hợp có nguy cơ dịch cúm gia cầm

- * Cách pha vắc xin đông khô: theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc cán bộ thú y
- Chỉ sử dụng những lọ vắc xin có viên đông khô còn nguyên vẹn, không vỡ, không teo nhỏ, không biến màu.

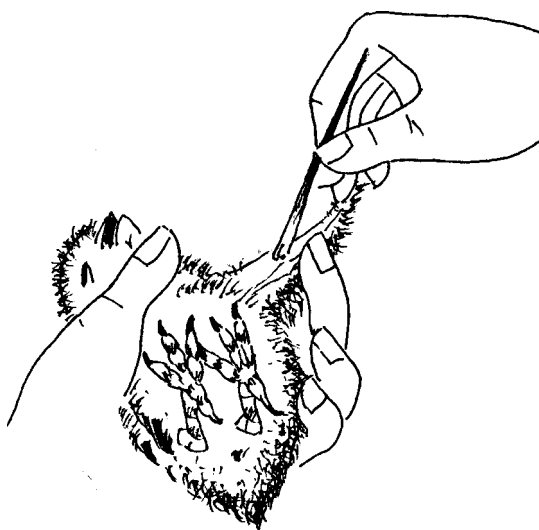
Lấy 2 ml nước cất hoặc nước sinh lý vào bơm tiêm, sau đó đâm kim xuyên qua nút cao su và bơm số nước cất đó vào lọ vắc xin, lắc kỹ cho viên đông khô tan đều, rút số vắc xin đã tan đó ra pha vào lượng nước cất cần dùng cho số liều vắc xin mà nhà sản xuất quy định cho mỗi lọ.

* Các vị trí nhỏ và tiêm vắc xin

- Nhỏ mắt, nhỏ mũi.



- Chủng vào màng mỏng cánh.



- Tiêm dưới da cổ ở khoảng cách 1/3 cổ kể từ đầu trở xuống.
- Tiêm bắp đùi hoặc lườn.

Lưu ý khi sử dụng vắc xin

- Một số loại vắc xin luôn bảo quản ở 4 – 10°C (theo đúng chỉ dẫn ghi trên nhãn mác).
- Không để vắc xin ở nhiệt độ bên ngoài, không để ánh sáng chiếu trực tiếp.
- Vắc xin bệnh nào chỉ dùng để phòng bệnh đó.
- Khi dùng vắc xin phải kiểm tra: nhãn mác, hạn dùng, chủng loại, trạng thái, màu sắc của vắc xin. Không dùng vắc xin quá hạn, biến màu, viên đông khô bị vỡ, vắc xin nước bị vẩn đục...
- Vắc xin cần được pha với nước cất vô trùng, nước sinh lý, pha xong dùng ngay, dùng đúng liều lượng, đúng cách theo yêu cầu của từng loại vắc xin và của nhà sản xuất.
- Dụng cụ, ống tiêm, kim tiêm, nước cất phải vô trùng, sau khi hấp hoặc luộc phải để nguội mới dùng.
- Đối với vắc xin nhược độc không dùng cồn sát trùng dụng cụ sử dụng.
- Đối với vắc xin có bổ trợ dầu phải lắc kỹ trước khi lấy ra và tiêm bắp.
- Vắc xin thừa, dụng cụ dùng xong phải được tiệt trùng và không vứt bừa bãi.
- Chỉ dùng vắc xin cho gà khỏe.

PHÂN BIỆT GÀ KHOẺ VÀ GÀ ỒM

Phân biệt gà khỏe và gà ốm dựa vào các đặc điểm khác nhau sau:

Gà khỏe	Gà ốm
Nhanh nhẹn, hoạt bát. Luôn luôn hoạt động: đi, chạy, tìm thức ăn.	Mệt mỏi, ủ rũ. Đứng hoặc nằm một chỗ.
Ăn, uống tốt.	Ăn, uống kém.
Mắt sáng, mở to.	Mắt nhắm, lơ đãng.
Lông mượt, phủ đều.	Lông xù, xơ xác.
Chân thẳng, bóng, mập.	Chân khoèo, liệt, khô, gầy.
Mỏ sáng, bóng, đều.	Mỏ khô.
Mào, yếm đỏ tươi, sáng, bóng màu.	Mào yếm tím bầm, nhợt nhạt, thủy thũng.
Cánh úp gọn vào thân.	Cánh xã.
Hậu môn khô, lông xung quanh tươi, bóng.	Hậu môn ướt, lông dính bết phân.
Thở đều, mũi khô.	Khó thở, mũi có dịch nhầy, ho, hắt hơi, vẩy mủ.
Phân mềm, có khuôn.	Phân lỏng, màu vàng hoặc trắng xanh, có máu, có giun sán.
Đẻ bình thường.	Đẻ giảm hoặc ngừng đẻ bất thường.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi. Ôn bài: hình thức ném bóng.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: - Quan sát và hỏi 3 hộ đang nuôi gà thả vườn và phân tích ưu/nhược điểm theo các nội dung sau: - Chọn gà giống. - Tình hình vệ sinh chuồng trại. - Tình hình vệ sinh thiết bị chăn nuôi. - Vệ sinh thức ăn nước uống. - Tình hình áp dụng các khuyến cáo của thú y khi xảy ra bệnh. Cách tiến hành: - Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 3 hộ. - Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm tiến hành quan sát một hộ. - Các nhóm trình bày kết quả. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung. Nên sử dụng tranh ảnh minh họa và giáo cụ trực quan để tổng kết.
Lịch tiêm phòng và lưu ý khi sử dụng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn ở dạng bảng lật.
Sử dụng vắc xin	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị dụng cụ, vắc xin và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng bài tập "điền chỗ trống".	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: - Phòng bệnh là một trong những yếu tố đầu tiên quyết định đến thành công trong chăn nuôi. - Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà sức khỏe tốt. - áp dụng các biện pháp vệ sinh phòng bệnh chung: vệ sinh chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, thức ăn nước uống, cách ly... để phòng bệnh từ xa cho gà. - Phòng bệnh bằng vắc xin là một trong những cách phòng bệnh có hiệu quả nhất.	

Chuyên đề 12

Một số bệnh virus thường gặp ở gà, bệnh Niu-cát-xơn

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm chung của nhóm bệnh virus thường gặp ở gà.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng, và biện pháp phòng chống bệnh Niu-cat-xơn.

Nội dung chính

- Một số bệnh virus thường gặp ở gà.
- Đặc điểm chung của nhóm bệnh virus thường gặp ở gà.
- Bệnh Niu-cát-xơn:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng chống.
- Bệnh cúm gia cầm:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng chống.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

MỘT SỐ BỆNH VIRÚT THƯỜNG GẶP Ở GÀ

- Bệnh Niu-cat-xơn.
- Bệnh Cúm gia cầm.
- Bệnh Gumboro.
- Bệnh Đậu gà.
- Bệnh Marek.
- Bệnh Viêm phế quản truyền nhiễm.

Đặc điểm chung của nhóm bệnh virút thường gặp ở gà

- Do virút gây ra.
- lây lan nhanh, mạnh.
- Tỷ lệ gà mắc bệnh và chết cao
- Không thể chữa bằng kháng sinh.
- Chỉ có thể phòng bệnh bằng vắc xin.

BỆNH NIU-CÁT-XƠN

Đặc điểm chung

- Do virút gây ra.
- Là bệnh đặc biệt nguy hiểm ở gà.
- lây lan nhanh, mạnh.
- Gây ốm và chết nhiều gà ở mọi lứa tuổi.
- Bệnh xảy ra quanh năm, khắp mọi vùng.
- Không thể chữa bằng kháng sinh.
- Chỉ có thể phòng bệnh bằng vắc xin.

Đường lây lan

- Qua đường hô hấp và tiêu hoá.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khỏe.
- Do bụi, gió và không khí có mầm bệnh.
- Do phương tiện vận chuyển, thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh.
- Do dụng cụ chăn nuôi thú y nhiễm mầm bệnh.
- Do người chăn nuôi, khách thăm quan đến từ vùng có bệnh.
- Do tiếp xúc với động vật, chim hoang dã mang mầm bệnh.

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

- Gà ủ rũ, mào thâm, bỏ ăn, đứng khoác áo tơ.
- Sốt cao, chân lạnh.

- Điều trưởng, đầy hơi.
- Khó thở, chảy nước mũi, nước dãi.
- Tiêu chảy phân loãng, có màu trắng xanh (phân cứt cò).
- Gà ốm, chết nhiều.
- Gà sống sót để lại di chứng thần kinh, ngẹo cổ, đi vòng quanh, mổ thức ăn không chính xác.

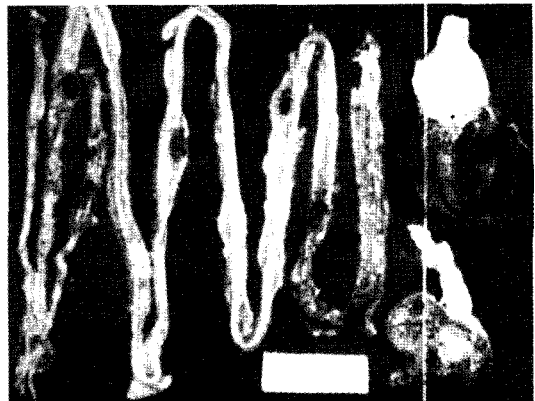


Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Xuất huyết ở lỗ huyết.
- Xuất huyết và dịch nhầy ở thanh khí quản (họng).
- Xuất huyết và loét ở dạ dày tuyến.
- Xuất huyết và loét trên thành ruột.
- Xuất huyết ở van hồi manh tràng (ruột thừa, ruột tịt).



**Xuất huyết và loét ở dạ dày tuyến
(cuống mề)**



Xuất huyết và loét trên thành ruột

Biện pháp phòng chống

Phòng bệnh

- Không nên nuôi chung gà các lứa tuổi.
- Đảm bảo chuồng luôn sạch, thoáng và khô ráo.

- Thức ăn đủ chất. Thức ăn, nước uống sạch sẽ.
- Không nhốt chung gà mới mua về với gà khỏe đang nuôi, cần cách ly nuôi riêng trong vòng 10 ngày.
- Biện pháp phòng hữu hiệu nhất là sử dụng vắc xin phòng bệnh cho gà ở các độ tuổi khác nhau:

Vắc xin	Lịch dùng	Cách dùng	Lưu ý
Lasota	Lần đầu: Gà 7 ngày tuổi Lần hai: Sau lần đầu 3 tuần	- Lọ vắc xin 50 liều pha thêm 5 ml nước cất. - Nhỏ vào mắt và mũi mỗi con gà 2 giọt.	- Tránh ánh nắng. - Vắc xin luôn bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp hoặc phích lạnh có đá. - Vắc xin pha xong phải dùng ngay.
Vắc xin Niucatxon chịu nhiệt	Lịch dùng như vắc xin Lasota.	Nhỏ vào mắt và mũi mỗi con gà 2 giọt.	- Tránh ánh nắng. - Bảo quản được ở nhiệt độ trong phòng 1 tuần. - Vắc xin không cần pha.
Vắc xin Niucatxon hệ I	Lần 1: Gà 2 tháng tuổi Cứ sau 4 tháng tiêm nhắc lại	- Lọ vắc xin 20 liều pha thêm 8 ml nước cất. - Tiêm dưới da sau gáy hoặc dưới da màng cánh mỗi con 0,4ml.	- Tránh ánh nắng. - Vắc xin luôn bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp hoặc phích lạnh có đá. - Vắc xin pha xong phải dùng ngay. - Tiêm cho gà đã được dùng ít nhất 2 lần vắc xin Lasota
Vắc xin vô hoạt nhũ dầu	20 tuần tuổi (gà đẻ trứng)	Tiêm dưới da sau gáy mỗi con 0,5 ml	Tiêm dưới da cổ, ở khoảng cách 1/3 cổ kể từ đầu trừ xuống để tránh gà bị sưng đầu sau tiêm.

Khi có bệnh xảy ra:

- Báo ngay cho cán bộ thú y cơ sở.
- Dùng vắc xin và bổ sung thuốc bổ tăng sức đề kháng cho những đàn gà chưa mắc bệnh (B – complex, chất điện giải, Vitamin C).
- Cách ly đàn gà ốm.
- Đốt xác gà chết rồi chôn và rắc vôi bột, phun thuốc sát trùng bằng Formôn 2-3%, BKA: pha theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Không bán chạy gà ốm.
- Người nuôi gà ốm không tiếp xúc với đàn gà khác
- Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, dụng cụ và khu vực xung quanh hàng ngày.
- Thu dọn chất thải, phân đem đốt hàng ngày.
- Rắc vôi bột để cách ly chuồng nuôi với khu vực xung quanh và rắc ở lối ra vào chuồng nuôi.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: Thi giữa các nhóm
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Trong chăn nuôi gà, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh gì?
Một số bệnh virút thường gặp ở gà và đặc điểm chung của nhóm bệnh này	Động não	Câu hỏi - Trong các bệnh của gà vừa liệt kê, các bác cho biết bệnh nào do virút gây ra? - Các bác cho biết đặc điểm chung của nhóm bệnh virút?
Bệnh Niu-cát-xơn: Đặc điểm, nguyên nhân gây bệnh và biểu hiện bên ngoài	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Bệnh Niu-cát-xơn có những đặc điểm chung gì? - Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Niu-cát-xơn? - Hãy nêu nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Niu-cát-xơn? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung. Nên sử dụng tranh ảnh minh hoạ.
Biểu hiện bên trong	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh hoạ và nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	Câu hỏi: Để phòng chống bệnh Niu-cát-xơn chúng ta cần làm gì?
	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị dụng cụ, vắc xin và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về cách pha chế vắc xin và xác định vị trí nhỏ hoặc tiêm, cách nhỏ hoặc tiêm vắc xin. Giáo cụ trực quan: - Một vài lọ vắc xin mẫu, dụng cụ để nhỏ hoặc tiêm vắc xin. - Gà làm mẫu vật sống để thực hành.
	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Tổng kết bài		Hình thức chọn câu trả lời đúng (a, b, c, d). Tập huấn viên chuẩn bị trước các câu sát với các nội dung cần tổng kết. Các nội dung chính cần tổng kết <i>Đặc điểm chung nổi bật của nhóm bệnh virút:</i> - Không thể chữa bằng kháng sinh - Có thể phòng bệnh bằng vắc xin. <i>Bệnh Niu-cát-xơn:</i> - Đường lây lan: qua đường tiêu hoá và hô hấp - Triệu chứng điển hình: điều trứng, đầy hơi, tiêu chảy phân loãng có màu trắng xanh, gà sống sót để lại di chứng thần kinh. - Bệnh tích điển hình: xuất huyết và loét ở dạ dày tuyến, xuất huyết và loét trên thành ruột. - Phòng bệnh: Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà có sức khoẻ tốt. Phòng bệnh bằng vắc xin là một trong những cách phòng bệnh có hiệu quả nhất. Kết hợp với khử trùng tiêu độc nơi chăn nuôi. - Chống bệnh: Báo ngay cán bộ thú y cơ sở, áp dụng tốt các biện pháp cách ly.

Chuyên đề 13

BỆNH CÚM GIA CẦM

Đặc điểm chung

- Do virút gây ra.
- Là bệnh truyền nhiễm cấp tính, rất nguy hiểm.
- lây lan nhanh, mạnh, xảy ra ở tất cả các loại gia cầm; gà, vịt, ngan, ngỗng, chim ở mọi lứa tuổi.
- Nếu virút có độc lực cao, bệnh gây chết nhiều gia cầm, tỷ lệ chết tới 100%.
- Nếu virút có độc lực thấp, bệnh gây tỉ lệ gà ốm cao, tỉ lệ chết thấp.
- Bệnh lây sang người
- Bệnh xảy ra quanh năm, thường phát vào lúc chuyển mùa từ Thu sang Đông và vào mùa Đông.
- Thuỷ cầm (ngan, vịt) là nơi tàng trữ virút cúm gây bệnh cho gà và con người.

Đường lây lan

- Lây chủ yếu qua đường hô hấp, đường tiêu hoá.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khỏe.
- Do bụi, gió và không khí có mầm bệnh.
- Do phương tiện vận chuyển, thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh.
- Do dụng cụ chăn nuôi thú y nhiễm mầm bệnh.
- Do công nhân chăn nuôi, khách thăm quan đến từ vùng có bệnh.
- Do tiếp xúc với thuỷ cầm, chim hoang dã mang mầm bệnh.
- Do vận chuyển gia cầm từ nơi này đến nơi khác chưa có kiểm định thú y.

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

- Gia cầm bệnh đột ngột sốt cao, thân nhiệt lên tới 44 - 45° C;
- Ho khạc, thở khó, khi thở phải há miệng;
- Chảy nước mắt, nước mũi và dãi dớt liên tục;
- Mào, tích và hàm dưới sưng, tích nước, xuất huyết đỏ từng đám;
- Kết mạc mắt sưng, xuất huyết; ở thuỷ cầm có hiện tượng kéo màng mắt trắng.

- Ía chảy nặng, phân xám vàng, xám xanh, đôi khi có máu, mùi tanh;
- Da tím tái và xuất huyết ở dưới da, đặc biệt là da chân.
- Đi lại loạng choạng, xiêu vẹo, run rẩy, đứng túm tụm vào một chỗ;
- Có thể gặp triệu chứng thần kinh: co giật, liệt.
- Gà đẻ giảm đẻ hoặc ngừng hẳn nhưng vỏ trứng không bị mất màu.
- Tỷ lệ gà mắc bệnh rất cao
- Tỷ lệ chết có thể rất cao (100% đàn), có thể thấp tùy theo độc lực của mầm bệnh
- Xuất huyết từng đám dưới da chân

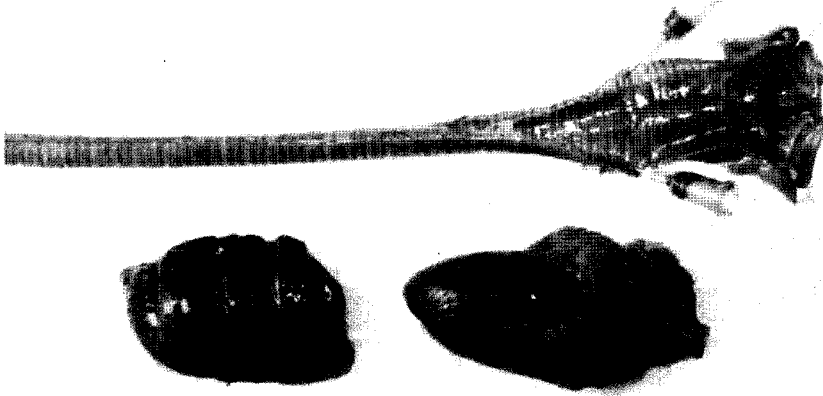


Nguồn: Trung Tâm Chẩn Đoán Thú Y Trung Ương

Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Mũi bị viêm, xuất huyết và tịt lại;
- Mào và tích đỏ thẫm, có tích nước;
- Các phủ tạng: phổi, tim, gan, lách, thận, buồng trứng...đều bị xuất huyết và viêm hoại tử
- Đặc biệt màng treo ruột, mỡ bụng xuất huyết khác với tất cả bệnh khác.
- Tuyến tụy sưng to, có các vạch vàng, đỏ xen kẽ;
- Niêm mạc dạ dày tuyến, hậu môn, túi huyết và các tổ chức dưới da, tổ chức cơ đều bị xuất huyết, đỏ thẫm từng mảng.

Thanh khí quản, phổi, tim xuất huyết



Nguồn: Trung Tâm Chẩn Đoán Thú Y Trung Ương

Tim và dịch hoàn xuất huyết



Nguồn: Trung Tâm Chẩn Đoán Thú Y Trung Ương

Biện pháp phòng chống

Phòng bệnh

- Chỉ chọn mua gà ở những cơ sở giống tốt, đảm bảo không có bệnh.
- Chỉ chọn mua gà khoẻ mạnh, không nhốt chung gà mới mua về với gà khoẻ đang nuôi, cần cách ly nuôi riêng trong vòng 10 ngày.
- Vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại thường xuyên.
- Đảm bảo chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi luôn luôn sạch và khô ráo.
- Thức ăn, nước uống sạch sẽ.
- Hạn chế người ra vào khu vực chăn nuôi.
- Có biện pháp ngăn ngừa, không cho gà tiếp xúc với thuỷ cầm, bồ câu, chim trời (không nuôi chung gà với các loại gia cầm và gia súc khác).
- Thường xuyên thải loại những gia cầm ốm, yếu ra khỏi đàn.
- Thường xuyên sát trùng chuồng gà và khu vực thả gà
- Tiêm Vắcxin phòng bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Khi có dịch bệnh xảy ra

- Báo ngay cho cán bộ thú y cơ sở khi thấy gà có hiện tượng ốm, chết.
- Không bán chạy gà ốm, không ăn thịt gia cầm trong đàn bị bệnh, không vứt xác chết bừa bãi.
- Bao vây ổ dịch tiêu huỷ toàn bộ gia cầm chết, mắc bệnh và gia cầm khác trong đàn, bằng cách đốt hoặc đào hố chôn sâu với chất sát trùng hoặc vôi bột theo quy định của thú y.
- Vệ sinh, tiêu độc ổ dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y.

Lưu ý: Hiện nay, theo quy định, khi phát hiện bệnh Cúm gia cầm của một cơ sở chăn nuôi thì toàn bộ số gia cầm của cơ sở đó phải bị tiêu huỷ và tiêu độc, không điều trị vì:

- Tất cả các loại kháng sinh và hoá dược hiện đang sử dụng đều không có tác dụng với bệnh Cúm gia cầm.
- Virút Cúm gia cầm lây lan rất nhanh, gây nguy hiểm cho tất cả các loài gia cầm, nhiều loài chim và cả cho người.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: hình thức kiểm tra viết.
Gới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Bệnh Cúm gia cầm: Đặc điểm, nguyên nhân gây bệnh và biểu hiện bên ngoài	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Bệnh Cúm gia cầm có những đặc điểm chung gì? - Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Cúm? - Hãy nêu nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Cúm gia cầm? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung. Nên sử dụng tranh ảnh minh họa.
Biểu hiện bên trong	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	Câu hỏi: Để phòng chống bệnh Cúm gia cầm chúng ta cần làm gì?
	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Lesson reviewing	Hình thức chọn câu trả lời đúng (a, b, c, d). Tập huấn viên chuẩn bị trước các câu sát với các nội dung cần tổng kết.	
	Các nội dung chính cần tổng kết Bệnh Cúm gia cầm: - Đường lây lan: qua đường tiêu hoá và hô hấp - Triệu chứng: đột ngột sốt cao, chảy nước mắt, dịch mũi và dãi dớt liên tục, ỉa chảy rất nặng, phân xám vàng, xám xanh, đôi khi có máu, mùi tanh. - Phòng chống: Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà có sức khoẻ tốt. Báo ngay cán bộ thú y cơ sở khi nghi ngờ đàn gà nhiễm Cúm gia cầm. Nếu được xác định đúng bệnh, toàn bộ số gia cầm đang nuôi phải tiêu huỷ và chuồng trại phải tiêu độc.	

Chuyên đề 14

BỆNH GUM-BÔ-RÔ VÀ BỆNH ĐẬU GÀ

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm, triệu chứng, và biện pháp phòng chống bệnh Gum-bô-rô.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng, và biện pháp phòng chống bệnh Đậu gà.

Nội dung chính

- Bệnh Gum-bô-rô:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng chống.
- Bệnh Đậu gà:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng chống.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

BỆNH GUM-BÔ-RÔ

Đặc điểm của bệnh

- Bệnh Gum-bô-rô, bệnh viêm túi huyết hay bệnh suy giảm miễn dịch hay gặp ở gà 3 - 6 tuần tuổi.

- Do virút gây ra, virút sống được lâu trong môi trường.
- Bệnh xảy ra cấp tính, lây lan nhanh, mạnh.
- Không có thuốc đặc trị, có thể phòng bệnh bằng vắc xin.
- Bệnh gây ốm và chết nhiều gà, từ 15 - 40%, nếu ghép với các bệnh khác gây tỉ lệ chết cao hơn.
- Những gà khỏi bệnh thì sức đề kháng kém, dễ mắc các bệnh khác.

Đường lây lan của bệnh

- Chủ yếu lây qua đường hô hấp.
- Do không khí nhiễm mầm bệnh.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khỏe.
- Do thức ăn, nước uống, dụng cụ chăn nuôi, giấy dế người chăn nuôi có chứa mầm bệnh.
- Do chất thải, độn chuồng có chứa mầm bệnh.

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

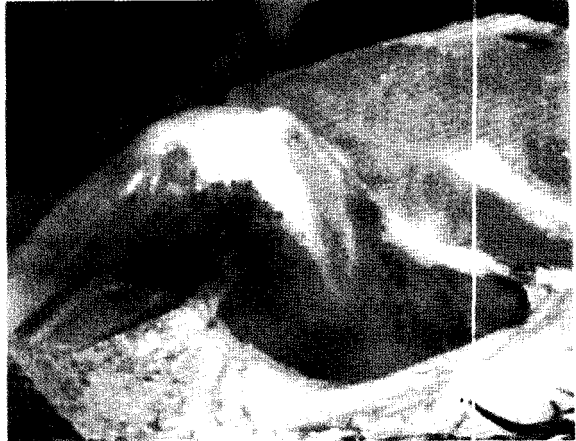
- Lúc đầu gà chạy nhảy xao xác, mổ cắn lẫn nhau, tự mổ vào lỗ huyết do gà khó thải phân.
- Sau đó gà sốt cao, ủ rũ, xù lông, run rẩy, đi lại chậm chạp, thường đứng chụm vào nhau, một số con nằm, đầu gục xuống.
- Tiêu chảy phân nhớt vàng lẫn bọt. Tư thế đứng ỉa rất đặc trưng, 2 đầu gối khuỳnh ra, hậu môn hạ thấp xuống, lông gáy dựng ngược lên, toàn thân run rẩy.
- Uống nhiều nước.
- Gà chết nhiều trong vòng 3 - 4 ngày.
- Bệnh thường kéo dài 7 - 8 ngày.

Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Túi huyết sưng to, niêm mạc xung huyết hoặc xuất huyết.
- Xuất huyết trên cơ đùi, cơ lườn.
- Xuất huyết dạ dày tuyến, thận sưng to.



Túi huyết sưng to



Xuất huyết trên cơ đùi

Biện pháp phòng chống

Phòng bệnh

- Thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.
- Dùng vắc xin phòng bệnh.

Vắc xin	Lịch dùng	Cách dùng	Lưu ý
Vắc xin Gum-bô-rô	Lần đầu: Gà 5 ngày tuổi Lần hai: 15 ngày tuổi	Lọ vắc xin 100 liều pha thêm 10 ml nước cất hoặc nước sôi để nguội. Nhỏ vào mắt và mũi mỗi con 2 giọt.	Vắc xin bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp, hoặc phích lạnh có đá. Vắc xin pha xong phải dùng ngay.

Chống bệnh

- Báo ngay cho cán bộ thú y cơ sở khi nghi ngờ đàn gà mắc bệnh.
- Nhanh chóng cách ly đàn gà ốm. Đốt xác, chôn kỹ gà chết, rắc vôi bột.
- Sát trùng chuồng, sân thả gà, khu vực xung quanh hàng ngày.
- Cho uống đủ nước, bổ sung chất điện giải, B-Complex, vitamin K và C, Anti-gumboro, Phosretic.
- Do sức đề kháng giảm, gà dễ bị nhiễm các loại bệnh ghép, tùy thuộc tình trạng thực tế mà dùng kháng sinh cho phù hợp.
- Dùng vắc xin phòng cho đàn gà con chưa mắc bệnh.
- Không đến thăm các nơi nuôi gà khác.

BỆNH ĐẬU GÀ

Đặc điểm của bệnh

- Do vi-rút gây ra.
- Vi-rút có sức đề kháng cao, tồn tại lâu trong môi trường.
- Tạo thành các mụn đậu ở những phần không có lông (mào, tích, xung quanh mắt).
- Các loại gia cầm đều có thể mắc bệnh.
- Gây tỷ lệ chết cao cho gà con.
- Bệnh xảy ra quanh năm.

Đường lây lan của bệnh

- Chủ yếu qua các vết xây sát ở vùng da không có lông.
- Lây trực tiếp từ con ốm sang con khỏe.
- Do muỗi đốt và truyền mầm bệnh từ con ốm sang con khỏe.

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

** Dạng ngoài da*

- Mụn đậu mọc ở những vùng da không lông (mào, tích, xung quanh mắt, chân, mặt trong cánh).
- Mụn có màu sắc khác nhau, từ màu trắng trong, màu hồng thẫm rồi chuyển sang màu xám.
- Mụn đậu khô dần, đóng vảy, tạo thành nốt sẹo có màu vàng xám.
- Trường hợp mụn ở mắt làm cho gà bị mù.

Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

** Dạng hầu họng*

- Thường xảy ra ở gà con.
- Gây các vết loét ở miệng, họng.
- Làm cho gà khó ăn, khó thở rồi chết.
- Trong miệng và họng có lớp màng giả màu vàng xám.
- Gà dễ bị nhiễm vi khuẩn kế phát.



Trong miệng và họng có lớp màng giả màu vàng xám



Các nốt mụn đậu trên da gà

Biện pháp phòng chống

Phòng bệnh

- Nuôi cách ly gà con với gà lớn.
- Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ, dùng thuốc diệt côn trùng theo định kỳ.
- Phòng bệnh bằng chủng vắc xin Đậu gà.

Vắc xin	Lịch dùng	Cách dùng	Lưu ý
Vắc xin Đậu gà	Lần đầu: Gà 7 ngày tuổi Lần hai: 4 tháng tuổi	Lọ vắc xin 100 liều pha thêm 1 ml nước cất. Cách chủng: Dùng que chủng đậu, nhúng vào vắc xin đã pha đâm xuyên qua màng mỏng cánh, tránh kim đâm vào mạch máu.	Vắc xin bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp, hoặc phích lạnh có đá. Vắc xin pha xong phải dùng ngay. Sau khi chủng 7 ngày, lật cánh ra xem nốt đậu mọc nơi chủng to bằng hạt đậu là được.

Chống bệnh

- Cạy mụn đậu và cạo hết bã đậu sau đó bôi dung dịch Glyxerin i-ốt, 1% Xanh Metylen lên mụn đậu (bôi hàng ngày), ít ngày sau mụn đậu sẽ khô dần và tự bong.
- Trường hợp gà bị đậu ở niêm mạc miệng, dùng thuốc sát trùng nhẹ a-xít bô-ric 3% hoặc cho gà uống Lugol 1%.
- Bổ sung thêm vitamin, đặc biệt vitamin A. Nếu bệnh nặng cần bổ sung thêm kháng sinh phòng vi khuẩn bội phát.
- Các chất thải của gà, độn chuồng, ổ đẻ cần đốt hết.
- Phun sát trùng tiêu độc thường xuyên trong thời gian gà bị bệnh.
- Chủng đậu cho các đàn gà chưa mắc bệnh

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: hình thức ném bóng.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Trong chăn nuôi gà, ngoài bệnh Niu-cát-xơn, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh do virus nào nữa?
Bệnh Gum-bô-rô: đặc điểm của bệnh, đường lây lan của bệnh, triệu chứng	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Bệnh Gum-bô-rô có những đặc điểm gì? - Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Gum-bô-rô? - Hãy nêu nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Gum-bô-rô? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung.
Biểu hiện bên trong của bệnh Gum-bô-rô (bệnh tích)	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	Câu hỏi: Để phòng chống bệnh Gum-bô-rô chúng ta cần làm gì?
	Trình diễn thực hành	- Tập huấn viên chuẩn bị dụng cụ, vắc xin và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về cách pha chế vắc xin và xác định vị trí nhỏ, cách nhỏ vắc xin. Giáo cụ trực quan: - Một vài lọ vắc xin mẫu, dụng cụ pha, nhỏ vắc xin . - Gà làm mẫu vật sống để thực hành.
	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Bệnh Đậu gà: đặc điểm của bệnh, đường lây lan của bệnh, triệu chứng	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Bệnh Đậu gà có những đặc điểm gì? - Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Đậu? - Hãy nêu nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Đậu? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung.
Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu ngắn gọn lên bảng lật.

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	Câu hỏi: Để phòng chống bệnh Đậu chúng ta cần làm gì?
	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị dụng cụ, vắc xin và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về cách pha chế vắc xin và xác định vị trí chủng, cách chủng vắc xin. Giáo cụ trực quan: - Một vài lọ vắc xin mẫu, kim chủng đậu, dụng cụ pha vắc xin. - Gà làm mẫu vật sống để thực hành.
	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức đồ vui.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: Bệnh Gumboro: - Đường lây lan: qua đường tiêu hoá và hô hấp - Triệu chứng điển hình: tiêu chảy phân nhớt vàng, sốt cao, chết nhiều trong 3-4 ngày đầu. - Bệnh tích điển hình: túi huyết sưng to, niêm mạc xung huyết hoặc xuất huyết, xuất huyết trên cơ đùi. - Phòng bệnh: chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà có sức khoẻ tốt; vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ; phòng bệnh bằng vắc xin là một trong những cách phòng bệnh có hiệu quả nhất. - Chống bệnh: báo ngay cán bộ thú y cơ sở; áp dụng tốt các biện pháp cách ly, vệ sinh chuồng trại. Bệnh Đậu gà: - Đường lây lan: lây do vết xây sát; do muỗi đốt; từ con ốm sang con khoẻ. - Triệu chứng điển hình: các nốt đậu mọc ở đầu, mắt, chân, màng trong cánh, trong miệng. - Bệnh tích điển hình: các nốt đậu và vết loét trong miệng họng. - Phòng bệnh: chăm sóc nuôi dưỡng tốt; vệ sinh sạch sẽ; sát trùng chuồng nuôi, sân thả định kỳ; dùng vắc xin phòng bệnh. Dùng thuốc diệt côn trùng theo định kỳ. - Chống bệnh: áp dụng tốt các biện pháp cách ly, vệ sinh chuồng trại; chữa bằng các dung dịch sát trùng.	

Chuyên đề 15

MỘT SỐ BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ VÀ BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng và biện pháp phòng chống bệnh Tụ huyết trùng.

Nội dung chính

- Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà
- Đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà
- Bệnh Tụ huyết trùng:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng trị.

Thời gian: 3 giờ

Nội dung chuyên đề

MỘT SỐ BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ

- Bệnh Tụ huyết trùng.
- Bệnh Hen gà.
- Bệnh E.coli.
- Bệnh Bạch ly - Thương hàn gà.

Đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà

- Do vi khuẩn gây nên.
- Có tính lây lan cục bộ và dễ tái phát.
- Có thể điều trị bằng kháng sinh.

BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG (BỆNH TOI GÀ)

Đặc điểm của bệnh

- Do vi khuẩn gây nên.
- Các loại gà đều mắc bệnh (thường ở gà 2 tháng tuổi trở lên).
- Bệnh gây chết nhanh và nhiều trong cùng một thời gian.
- Bệnh hay tái phát trong cùng một khu vực.
- Có thể phòng bệnh bằng vắc xin và điều trị bằng kháng sinh.

Đường lây lan của bệnh

- Qua đường tiêu hoá và hô hấp.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khỏe.
- Do thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh.
- Ở những gà khỏe mang trùng, khi cơ thể suy yếu bệnh sẽ đột ngột tái phát.

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

- Tùy thuộc độc lực của mầm bệnh mà bệnh có thể phát ra nhanh hay chậm.
- Trường hợp bệnh xảy ra nhanh, gà chết đột ngột:
 - Đang đi lẫn đùng ra chết.
 - Chết khi đang nằm ổ đẻ.
- Trường hợp bệnh xảy ra chậm, thể hiện các triệu chứng sau:
 - Gà ủ rũ, bỏ ăn, đi lại chậm chạp.
 - Nước nhầy chảy ra từ miệng, đôi khi lẫn máu, màu đỏ sẫm.
 - Mào tích tím bầm.
 - Ía chảy, phân lỏng màu socola hoặc lẫn máu.
 - Gà khó thở, gà chết do ngạt thở, xác tím bầm, máu đông kém.
 - Nếu bệnh kéo dài gây viêm kết mạc mắt, tích sưng, khớp sưng đi lại khó khăn.

Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Tụ huyết ở tất cả các cơ quan nội tạng và tổ chức liên kết dưới da.
- Gan sưng, có nốt hoại tử lấm tấm trắng.
- Bao tim tích nước, xuất huyết vành tim.
- Phổi tụ máu, viêm .
- Có dịch nhầy trong khớp.



Mủ ở bên trong tích gà bệnh



Tích gà sưng to

Biện pháp phòng trị

Phòng bệnh

- Vệ sinh sạch sẽ, giữ chuồng luôn khô ráo, thức ăn, nước uống đảm bảo vệ sinh.
- Dùng vắc xin phòng bệnh:

Vắc xin	Lịch dùng	Cách dùng	Lưu ý
Vắc xin Tụ huyết trùng	Lần đầu: gà khoảng 2 tháng tuổi. Nhắc lại: 3 - 4 tháng 1 lần.	Tiêm dưới da sau gáy hoặc dưới da màng cánh: gà 2 - 3 tháng tuổi: 0,5 ml/gà; gà trên 3 tháng tuổi: 1 ml/gà.	Vắc xin tụ huyết trùng là vắc xin vô hoạt nhũ dầu, khi dùng phải lắc kỹ. Bảo quản nơi tối mát.

Chống bệnh

- Khi có bệnh xảy ra, báo ngay thú y cơ sở
- Có thể dùng các loại kháng sinh sau để điều trị: Enrofloxacin, Neomycin, Streptomycin, Neotezol, Ampicillin.
- Liều lượng và thời gian dùng theo hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc.
- Bổ sung chất điện giải, B - complex, Vitamin C để tăng sức đề kháng.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: hình thức hát chia kẹo.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Trong chăn nuôi gà, ngoài các bệnh do virút, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh gì nữa?
Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà	Động não	Câu hỏi: Trong các bệnh của gà vừa liệt kê, các bác cho biết bệnh nào do vi khuẩn gây ra?
Đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn lên giấy Ao.
Bệnh Tụ huyết trùng: đặc điểm của bệnh, đường lây lan của bệnh, triệu chứng	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Bệnh Tụ huyết trùng có những đặc điểm gì? - Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Tụ huyết trùng? - Nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Tụ huyết trùng? Cách tiến hành - Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung.
Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh hoạ và nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	Câu hỏi: Để phòng chống bệnh Tụ huyết trùng chúng ta cần làm gì?
	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị dụng cụ, vắc xin và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về xác định vị trí tiêm, cách tiêm. Giáo cụ trực quan: - Một vài lọ vắc xin mẫu và dụng cụ tiêm vắc xin. - Gà làm mẫu vật sống để thực hành.
	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Tổng kết bài	Hình thức trắc nghiệm đúng sai Tập huấn viên chuẩn bị trước các câu hỏi sát với nội dung cần tổng kết. Ví dụ: hãy đánh dấu vào câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau: Câu 1: Bệnh do vi khuẩn gây nên không điều trị được bằng kháng sinh a: Đúng b: Sai	
	Các nội dung chính cần tổng kết - Đặc điểm chung nổi bật của nhóm bệnh do vi khuẩn gây nên. - Bệnh Tụ huyết trùng, cách phòng trị.	

Chuyên đề 16

BỆNH HEN GÀ (CRD)

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm, triệu chứng và biện pháp phòng chống bệnh Hen gà (CRD).

Nội dung chính

- Đặc điểm chung
- Đường lây lan của bệnh
- Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
- Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
- Biện pháp phòng trị.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Bệnh do vi khuẩn gây nên, có thể điều trị bằng kháng sinh.
- Bệnh có thể xảy ra ở các giống gà và các lứa tuổi khác nhau.
- Bệnh xảy ra quanh năm, đặc biệt nặng vào mùa mưa rét hoặc nóng ẩm đầu năm.
- Bệnh thường xuyên tái phát khi sức khỏe gà giảm sút do thay đổi thời tiết hoặc chăm sóc, nuôi dưỡng kém.

ĐƯỜNG LÂY LAN CỦA BỆNH

- Bệnh lây chủ yếu qua đường hô hấp từ gà bệnh sang gà khỏe.
- Bệnh có thể truyền từ mẹ sang con qua trứng.

TRIỆU CHỨNG (BIỂU HIỆN BÊN NGOÀI)

- Gà con ủ rũ, xù lông, kém ăn, gầy.
- Chảy nước mũi, hay vẩy mủ, gà ho, hen rít nhiều về ban đêm.
- Gà mái đẻ giảm, gầy.

BỆNH TÍCH (BIỂU HIỆN BÊN TRONG)

- Xoang mũi, thanh khí quản xuất huyết lấm tấm, đầy dịch nhầy.
- Túi khí (vùng ngực, bụng) viêm, dày hơn và đục, có thể gặp viêm dính bã đậu.

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ

Phòng bệnh

- Có thể phòng bệnh bằng vắc xin theo hướng dẫn của nhà sản xuất
- Đảm bảo các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.

Đặc biệt chú ý

- Chỉ mua gà từ những cơ sở giống tốt để đảm bảo đàn mẹ không bị bệnh.
- Đảm bảo chuồng thông thoáng, sạch, khô ráo, đủ ấm về mùa đông, mát về mùa hè.
- Mật độ gà nuôi trong chuồng phù hợp.

Điều trị bệnh

- Khi gà mắc bệnh có thể dùng một số chế phẩm như Tylosin, Tiamulin, Norfloxacin, Enrofloxacin, Suanovin... để điều trị, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Bổ sung thuốc bổ như B-complex, chất điện giải, đường glucoza.
- Khắc phục nguyên nhân làm bệnh tái phát như nhiệt độ thấp, độ ẩm quá cao, độ thông thoáng kém...

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Ôn bài, khởi động		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: hình thức kiểm tra viết.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Trong chăn nuôi gà, ngoài bệnh Tụ huyết trùng, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh do vi khuẩn gì nữa?
Bệnh Hen gà (CRD): đặc điểm của bệnh, đường lây lan của bệnh, triệu chứng	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: - Bệnh Hen gà có những đặc điểm gì? - Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Hen? - Hãy nêu nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Hen? Cách tiến hành: - Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung.
Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu lên bảng lật.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	Câu hỏi: Để phòng chống bệnh Hen chúng ta cần làm gì?
	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị các dụng cụ và thuốc điều trị bệnh Hen gà và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về cách pha chế thuốc và cho gà uống thuốc. Giáo cụ trực quan: - Một vài lọ hoặc gói thuốc mẫu, dụng cụ để pha và cho gà uống thuốc. - Gà làm mẫu vật sống để thực hành.
	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu lên bảng lật.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức thi giữa các nhóm.	
	Các nội dung chính cần tổng kết Bệnh Hen gà (CRD): - Đường lây lan: đường hô hấp; lây từ mẹ sang con qua trứng. - Triệu chứng điển hình: gà ủ rũ, kém ăn, gầy, chảy nước mũi; ho, kêu "tóc tóc", vẩy mủ... - Bệnh tích điển hình: xoang mũi, xoang họng xuất huyết lấm tấm, đầy dịch nhầy; túi khí đục, dày, có thể có viêm bã đậu. - Phòng bệnh: nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; Giữ chuồng khô ráo, thoáng; thức ăn, nước uống sạch sẽ; không nuôi quá dày. - Trị bệnh: điều trị bằng kháng sinh; bổ sung thuốc bổ như B-complex, điện giải, vitamin C.	

Chuyên đề 17

BỆNH KÝ SINH TRÙNG Ở GÀ

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được một số loại bệnh ký sinh trùng ở gà.
- Hiểu được tác hại và cách lây nhiễm của nội ký sinh trùng ở gà.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng và biện pháp phòng chống bệnh Cầu trùng.

Nội dung chính

- Một số loại bệnh ký sinh trùng ở gà
- Tác hại và cách lây nhiễm của một số loại nội ký sinh trùng ở gà.
- Bệnh Cầu trùng:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng trị

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

MỘT SỐ LOẠI BỆNH KÝ SINH TRÙNG Ở GÀ

Nội ký sinh

- Sống ký sinh bên trong cơ thể gà như: mắt, dạ dày, ruột...
- Bao gồm các loại ký sinh sau: giun, sán, ký sinh trùng đặc biệt gọi là cầu trùng...

Ngoại ký sinh

- Sống ký sinh trên các bộ phận bên ngoài cơ thể gà như: lông, da, mào...
- Bao gồm các loại ký sinh sau: mò, mạt, rận, ghẻ...

TÁC HẠI VÀ CÁCH LÂY NHIỄM CỦA NỘI KÝ SINH TRÙNG Ở GÀ

Tác hại

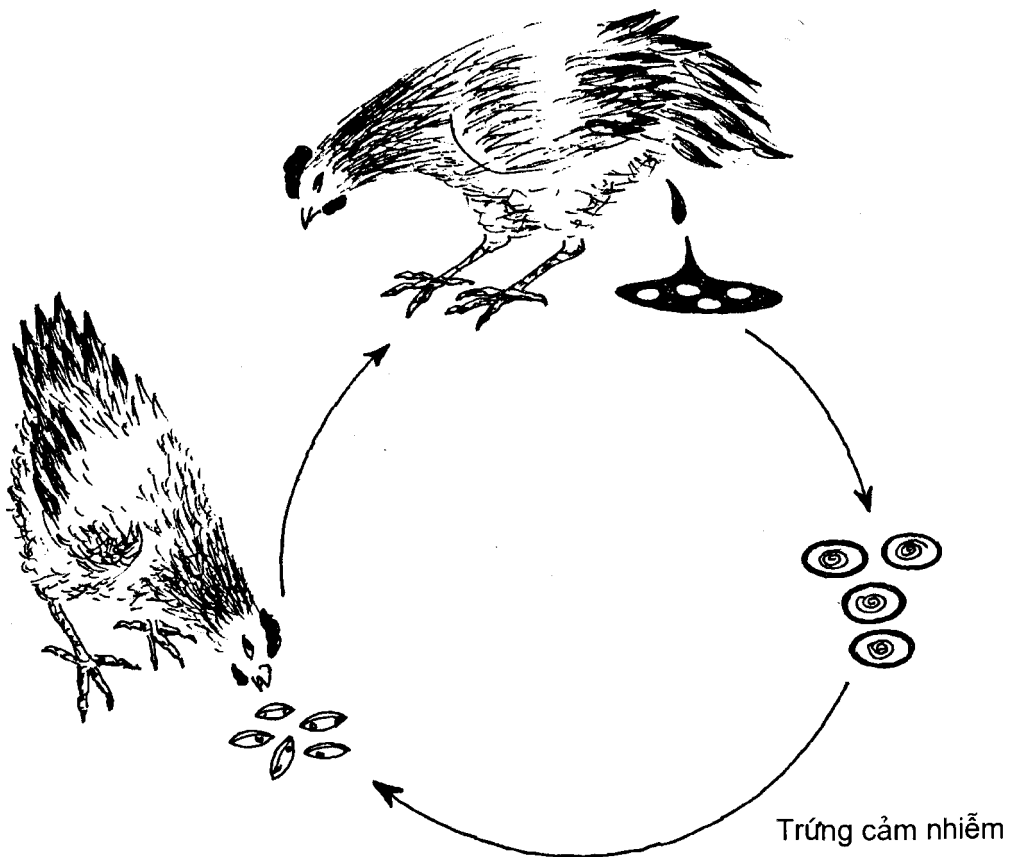
- Lấy chất dinh dưỡng của gà, làm gà gầy yếu, chậm lớn, đẻ kém, tiêu tốn nhiều thức ăn dẫn đến thiệt hại kinh tế.
- Gây tổn thương cơ quan nội tạng, tạo cơ hội cho các mầm bệnh khác dễ xâm nhập vào cơ thể gà.

Cách lây nhiễm

- Có hai cách lây nhiễm: trực tiếp và gián tiếp.

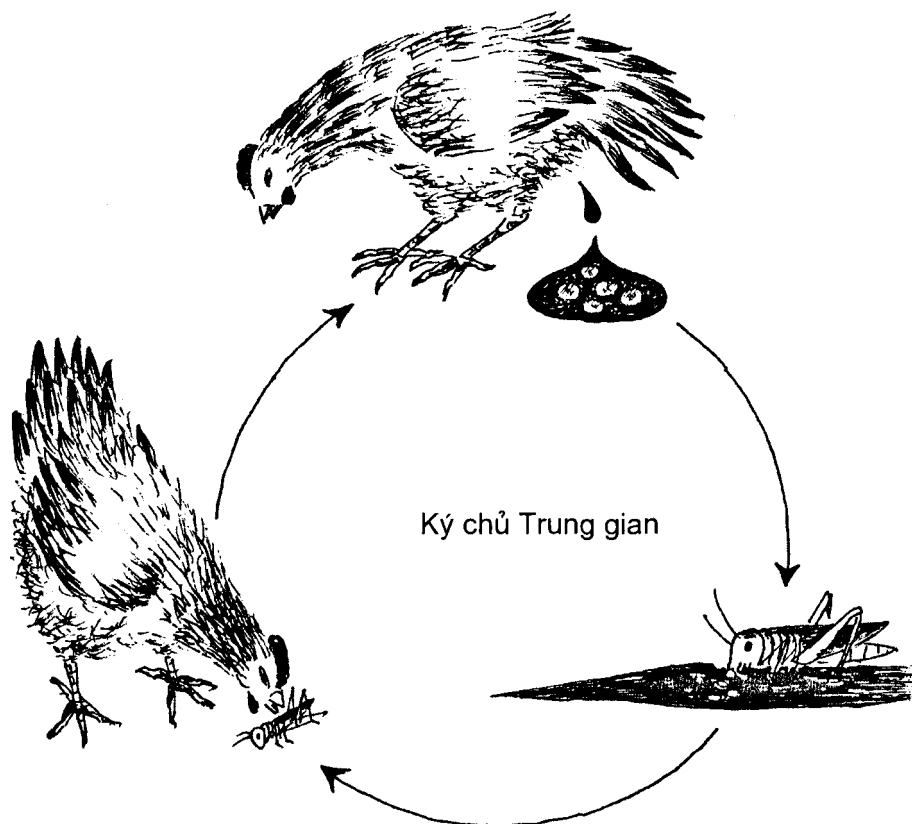
* *Trực tiếp*

- Giun sán trưởng thành sống ký sinh trong cơ thể gà.
- Đẻ trứng theo phân gà ra ngoài môi trường.
- Khi gặp điều kiện thuận lợi, trứng phát triển thành trấu cảm nhiễm hoặc ấu trùng.
- Nếu gà ăn phải sẽ phát triển thành giun sán trưởng thành và tiếp tục vòng đời.



* *Gián tiếp* (hay còn gọi là lây qua ký chủ trung gian)

- Giun sán trưởng thành sống ký sinh trong cơ thể gà.
- Đẻ trứng theo phân gà ra ngoài môi trường.
- Gặp điều kiện thuận lợi, trứng sẽ phát triển thành trứng cảm nhiễm.
- Ký chủ trung gian (giun đất, châu chấu, bọ hung...) nuốt phải trứng cảm nhiễm, trứng này sẽ phát triển thành ấu trùng.
- Gà ăn phải ký chủ trung gian có chứa ấu trùng, ấu trùng sẽ phát triển thành giun sán trưởng thành, rồi lại tiếp tục vòng đời.



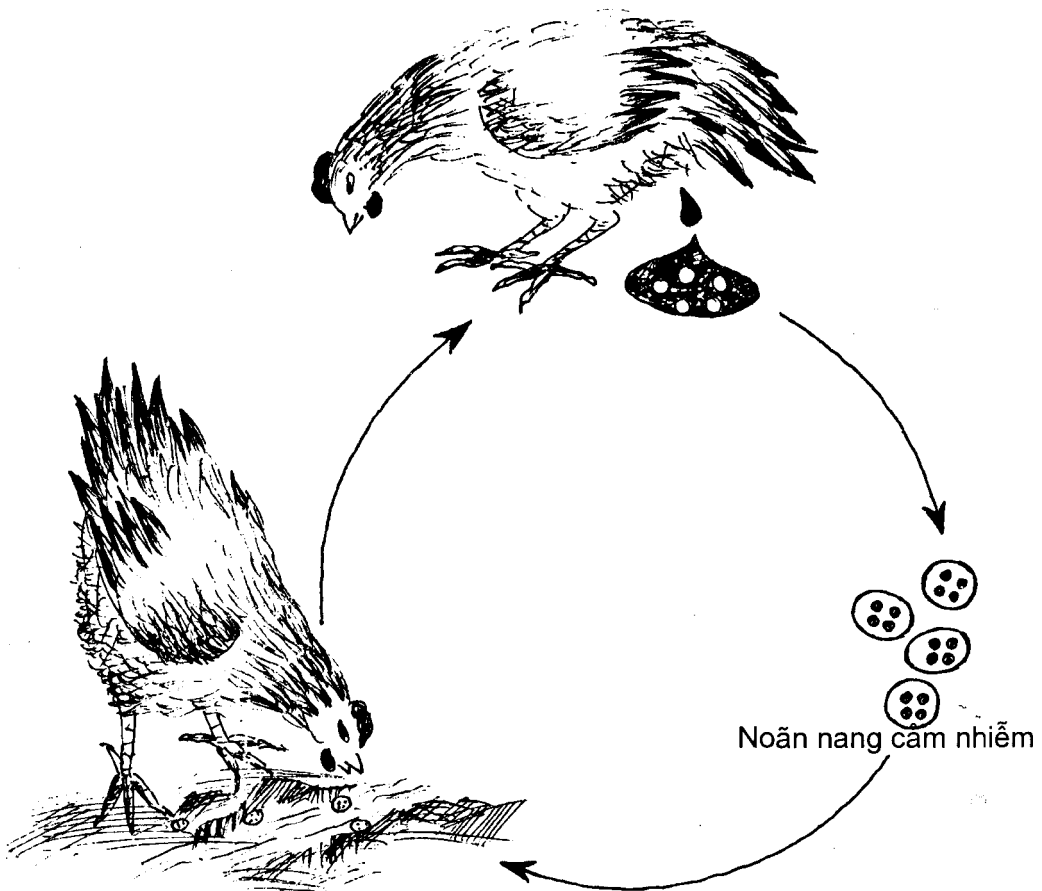
BỆNH CẦU TRÙNG

Đặc điểm của bệnh

- Do 1 loại ký sinh trùng đặc biệt có kích thước rất nhỏ gọi là Cầu trùng gây nên.
- Gà mọi lứa tuổi đều mắc bệnh, nặng nhất là ở gà 1 - 2 tháng tuổi.
- Bệnh xảy ra quanh năm, trầm trọng nhất vào vụ xuân - hè khi thời tiết nóng ẩm.
- Gà nuôi nhốt chật chội, đệm lót chuồng ẩm ướt là điều kiện thuận lợi để bệnh bùng phát.

Đường lây lan của bệnh

- Do gà nuốt phải noãn nang (trứng) của cầu trùng có trong thức ăn, nước uống, chất độn chuồng nên mắc bệnh.
- Noãn nang cầu trùng có sức đề kháng cao ngoài môi trường:
 - Có thể tồn tại hàng tháng trong điều kiện bình thường, khi gặp môi trường ẩm ướt phát triển thành noãn nang cảm nhiễm.
 - Khó bị tiêu diệt bằng các loại thuốc sát trùng.
 - Bị tiêu diệt chậm dưới ánh nắng mặt trời.
 - Dễ bị tiêu diệt ở nhiệt độ cao (bị diệt sau vài phút ở 60°C).



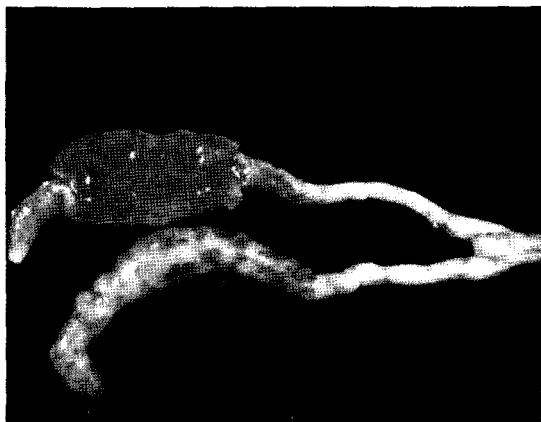
Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

- Trước khi bị bệnh Cầu trùng 3 ngày, gà ỉa táo, khuôn phân rất nhỏ và cứng
- Gà bệnh ủ rũ, bỏ ăn, uống nhiều nước.
- Phân lỏng lẫn máu tươi hoặc có màu sôcôla sẫm.
- Mào, chân nhợt nhạt do mất máu.

- Gà con có thể chết hàng loạt nếu không điều trị kịp thời.
- Gà trưởng thành gầy, chậm lớn, chết rải rác kéo dài.

Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Cầu trùng manh tràng: Manh tràng sưng to, trong chứa đầy máu.
- Cầu trùng ruột non: Ruột non sưng phồng, bên trong chứa dịch nhầy lẫn máu.



Manh tràng xuất huyết



Ruột non gà sưng phồng và xuất huyết

Biện pháp phòng trị

Phòng bệnh

- Đảm bảo các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.
- Đặc biệt chú ý:
 - Giữ cho lớp đệm lót chuồng, sân chơi của gà luôn khô ráo.
 - Không nên nuôi chung gà các lứa tuổi.
 - Sử dụng xút nóng 2% hoặc quét vôi mới tòi để sát trùng nền chuồng trước khi đưa gà vào nuôi.
 - Rắc vôi bột trước cửa vào chuồng gà.
- Định kỳ dùng thuốc để phòng bệnh cho gà. Có thể sử dụng 1 trong các loại thuốc sau: Rigeccocin, ESB3, Baycox, Amprolium, Coccistop, Hancoc, Haneba. Dùng thuốc theo hướng dẫn của nơi sản xuất.

Điều trị

- Dùng các loại thuốc như trên với liều điều trị cho cả đàn gà và dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, dùng thuốc thay đổi để tránh hiện tượng nhờn thuốc.
- Sử dụng kết hợp vitamin K, C, và chất điện giải.
- Nhốt riêng những gà bị bệnh nặng, cho thuốc trực tiếp vào miệng gà sẽ nhanh khỏi.
- Thay đệm chuồng mới, rắc vôi vào những chỗ ẩm ướt.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: hình thức thi các nhóm (thường là 3 nhóm).
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các loại bệnh Ký sinh trùng ở gà, tác hại và cách lây nhiễm của nội ký sinh trùng gà.	Động não (365)	Câu hỏi: 1. Một số loại bệnh Ký sinh trùng ở gà (2 nhóm 3 người thảo luận câu hỏi này). 2: Tác hại của bệnh Ký sinh trùng (1 nhóm thảo luận câu hỏi này). 3. Cách lây nhiễm của các bệnh Ký sinh trùng (3-4 nhóm thảo luận câu hỏi này). Cách tiến hành: Tập huấn viên yêu cầu động não theo nhóm 3 người trong 6 phút đưa ra ý kiến về 3 vấn đề nêu trên.
Bệnh Cầu trùng: đặc điểm của bệnh, đường lây lan của bệnh, triệu chứng	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: ▪ Bệnh Cầu trùng có những đặc điểm gì? ▪ Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Cầu trùng? ▪ Nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Cầu trùng? Cách tiến hành ▪ Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. ▪ Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung
Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu ngắn gọn lên bảng lật.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	Câu hỏi: Để phòng chống bệnh Cầu trùng chúng ta cần làm gì?
	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị các dụng cụ và thuốc điều trị bệnh Cầu trùng. Thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về cách pha chế thuốc và cho gà uống thuốc. Giáo cụ trực quan: ▪ Một vài lọ hoặc gói thuốc mẫu, dụng cụ để pha và cho gà uống thuốc. ▪ Gà làm mẫu vật sống để thực hành.

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh hoạ và nội dung giới thiệu lên bảng lật.
Tổng kết bài	Tóm tắt các nội dung chính bằng hình thức đồ vui. Các nội dung chính cần tổng kết <i>Có hai loại ký sinh ở gà: Nội ký sinh và ngoại ký sinh:</i> - Tác hại: tranh giành và chiến đoạt dinh dưỡng của gà và gây tổn thương cơ quan nội tạng, tạo cơ hội cho các mầm bệnh khác dễ xâm nhập vào cơ thể gà. - Lây nhiễm bằng con đường trực tiếp hoặc gián tiếp. Bệnh Cầu trùng: - Đường lây lan: đường tiêu hoá. Do thức ăn, nước uống, độn chuồng mang noãn nang cầu trùng. - Triệu chứng điển hình: gà ủ rũ, mất tái nhợt. Phân lỏng lẫn máu tươi hoặc máu đen. - Bệnh tích điển hình: manh tràng, ruột non sưng to, chứa đầy máu; thành ruột chứa đầy nốt xuất huyết màu đỏ hoặc xám. - Phòng bệnh: nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; giữ chuồng khô ráo, thoáng; thức ăn, nước uống sạch sẽ; không nuôi chung gà nhiều lứa tuổi; dùng thuốc phòng cầu trùng định kỳ. - Trị bệnh: điều trị bằng thuốc; bổ sung thuốc bổ như vitamin K, C và chất điện giải.	

Chuyên đề 18

SO SÁNH CÁC BỆNH VIRÚT, BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ VÀ BỆNH CẦU TRÙNG

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Có thể nhận ra sự khác nhau cơ bản của các bệnh virút, các bệnh vi khuẩn, bệnh Cầu trùng và củng cố thêm kiến thức về nhận biết các bệnh này.

Nội dung chính

- So sánh 4 bệnh virút thường gặp ở gà: Niu-cát-xơn, Cúm gà, Gum-bô-rô và bệnh Đậu gà:
 - So sánh đặc điểm và đường lây lan của bệnh.
 - So sánh triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) và bệnh tích (biểu hiện bên trong).
 - Biện pháp phòng chống.
- So sánh 2 bệnh thường gặp ở gà: Tụ huyết trùng, và bệnh Cầu trùng:
 - So sánh đặc điểm và đường lây lan của bệnh.
 - So sánh triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) và bệnh tích (biểu hiện bên trong).
 - Biện pháp phòng trị.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

SO SÁNH 4 BỆNH VIRÚT THƯỜNG GẶP Ở GÀ

Nội dung	Niu-cát-xơn	Bệnh Cúm gia cầm	Gum-bô-rô	Bệnh Đậu gà
Nguyên nhân	Do virút.	Do virút.	Do virút.	Do virút.
Đặc điểm chung	Tỷ lệ mắc bệnh, chết bệnh cao.	Tỷ lệ mắc bệnh, chết bệnh cao.	Tỷ lệ mắc bệnh, chết bệnh cao.	Tỷ lệ mắc bệnh cao.
	Không chữa được.	Không chữa được.	Không chữa được.	Điều trị bằng thuốc sát trùng.
	Phòng bằng vắc xin.	Phòng bằng vắc xin.	Phòng bằng vắc xin.	Phòng bằng vắc xin.
	Gà mọi lứa tuổi đều mắc bệnh.	Gà mọi lứa tuổi đều mắc bệnh.	Gà 3 - 7 tuần tuổi mắc bệnh.	Gà con bị bệnh nhiều hơn gà lớn.
Đường lây lan	Đường hô hấp.	Đường hô hấp.	Đường hô hấp.	Lây do vết xây sát.
	Đường tiêu hoá.	Đường tiêu hoá.	Đường tiêu hoá.	Do muỗi đốt.
Triệu chứng	Gà chân lạnh, khoác áo tơi.	Đột ngột sốt cao, lông xù, đi loạng choạng, run rẩy, đứng túm tụm vào một chỗ, khó thở, chảy nước mũi, nước dãi, sưng phù, xuất huyết ở mào yếm, ở da chân.	Gà ủ rũ, nằm gục đầu. Sốt cao, xù lông	Các nốt đậu mọc ở đầu, mắt, chân, màng trong cánh, trong miệng.
	Bỏ ăn, trướng điều, ỉa chảy phân xanh phân trắng.	Ỉa chảy nặng, phân xám vàng, xám xanh, đôi khi có máu, mùi tanh	Ỉa chảy, phân loãng, màu vàng nhạt.	
	Triệu chứng thần kinh.	Triệu chứng thần kinh, chết nhiều, tỷ lệ chết tới 100%	Chết nhiều trong vòng 3 - 4 ngày	
Bệnh tích	Xuất huyết ở cuống mẽ, thành ruột, van manh tràng, lỗ huyết.	Phủ tạng bị xuất huyết và viêm hoại tử	Xuất huyết ở túi huyết.	Các nốt đậu và vết loét trong miệng họng.
		Đặc biệt tuyến tụy sưng to, có vạch vàng, đỏ xen kẽ	Xuất huyết trên cơ đùi, lườn.	
Biện pháp phòng bệnh	Chăm sóc nuôi dưỡng tốt.			
	Vệ sinh sạch sẽ. Sát trùng chuồng nuôi, sân thả định kỳ.			
	Nuôi cách ly gà mới mua về.			
	Ngăn tiếp xúc với bồ câu, chim trời, vịt ngan, chim cú và các gia súc khác.			
	Dùng vắc xin phòng bệnh.			
Biện pháp chống bệnh	Báo ngay với cán bộ thú y	Báo ngay với cán bộ thú y	Báo ngay với cán bộ thú y	
	Cách ly đàn gà ốm.	Không ăn thịt gia cầm trong đàn bị bệnh	Cách ly đàn gà ốm.	Cách ly đàn gà ốm.

Nội dung	Niu-cát-xon	Bệnh Cúm gia cầm	Gum-bô-rô	Bệnh Đậu gà
	Loại thải hết gà ốm. Đốt xác gà ốm chết bệnh, chôn kỹ, rắc vôi bột.	Bao vây ổ dịch, tiêu huỷ toàn bộ đàn gia cầm	Đốt xác gà ốm chết bệnh, chôn kỹ, rắc vôi bột.	Đốt xác gà ốm chết bệnh.
	Không bán chạy gà ốm.	Không bán chạy gà ốm	Không bán chạy gà ốm.	Không bán chạy gà ốm.
	Không đi thăm đàn gà khác.	Vệ sinh, tiêu độc ổ dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y	Không đi thăm đàn gà khác.	Không đi thăm đàn gà khác.
	Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, khu vực xung quanh hàng ngày.		Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, khu vực xung quanh hàng ngày.	Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, khu vực xung quanh hàng ngày.
	Chủng vắc xin cho đàn gà chưa mắc bệnh.		Chủng vắc xin cho đàn gà chưa mắc bệnh.	Chủng vắc xin cho đàn gà chưa mắc bệnh.
	Tăng sức đề kháng cho đàn gà chưa mắc bệnh bằng điện giải, B-complex, VitaminC		Tăng sức đề kháng cho gà ốm bằng điện giải, B-complex, vitamin K, C, Anti-gumboro	Tăng sức đề kháng cho đàn gà chưa mắc bệnh bằng điện giải, B-complex, VitaminC.
	Dùng mọi biện pháp để bao vây ổ dịch.		Dùng mọi biện pháp để bao vây ổ dịch.	Điều trị bằng các dung dịch sát trùng: Glyxerin I-ốt, Xanh Metylen...

SO SÁNH BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG VÀ BỆNH CẦU TRÙNG

Nội dung	Tụ huyết trùng	Cầu trùng
Nguyên nhân	Do vi khuẩn.	Do cầu ký sinh trùng.
Đặc điểm chung	Gà các lứa tuổi đều mắc bệnh.	Gà các lứa tuổi đều mắc bệnh. Nặng nhất ở gà 1-2 tháng tuổi.
	Hay tái phát.	Hay tái phát.
	Gây chết nhanh, chết nhiều.	Bệnh trầm trọng vào mùa nóng ẩm.
Đường lây lan	Đường tiêu hoá.	
	Đường hô hấp.	Đường tiêu hoá.
	Do thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh.	Do thức ăn, nước uống, độn chuồng có nhiều phân nạng cầu trùng.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Ôn bài, khởi động		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: hình thức kiểm tra viết.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Những bệnh nào thường gặp ở gà mà chúng ta đã học? Bệnh nào là bệnh thuộc nhóm virus? Bệnh nào thuộc nhóm vi khuẩn?
So sánh các bệnh virus và vi khuẩn thường gặp ở gà	Thảo luận nhóm	- Sử dụng bài tập điền vào chỗ trống để so sánh các bệnh virus và các bệnh vi khuẩn với một vài chỗ trống và yêu cầu học viên điền vào các chỗ trống Cách tiến hành: - Tập huấn viên chuẩn bị bảng so sánh các bệnh với một vài chỗ trống. Lưu ý nên để trống những thông tin quan trọng và cần thiết để học viên điền vào. - Tập huấn viên chia lớp làm 3 nhóm và mỗi nhóm thảo luận về một bệnh do vi rút và 1 bệnh do vi khuẩn gây ra. - Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết.
Tổng kết bài	Tóm tắt các nội dung chính bằng hình thức thi giữa các nhóm.	
	Các nội dung chính cần tổng kết Nhóm bệnh vi rút: - Do vi rút gây ra. - Lây lan nhanh, mạnh. - Tỷ lệ gà mắc bệnh và chết cao. - Không thể chữa bằng kháng sinh. - Có thể phòng bệnh bằng vắc xin. Nhóm bệnh vi khuẩn: - Do vi khuẩn gây nên. - Các loại gà đều mắc bệnh. - Bệnh gây chết nhanh và nhiều trong cùng một thời gian. - Bệnh hay tái phát trong cùng một khu vực. - Có thể phòng bệnh bằng vắc xin và điều trị bằng kháng sinh. Bệnh cầu trùng: - Do 1 loại ký sinh trùng đặc biệt gọi là cầu trùng gây nên - Gà các lứa tuổi đều mắc bệnh. Nặng nhất ở gà 1 - 2 tháng tuổi. - Bệnh trầm trọng vào mùa nóng ẩm. - Lây bằng đường tiêu hoá. - Dùng thuốc trị bệnh. - Phòng và trị bằng cách dùng thuốc.	

Chương 3

PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ NĂNG TẬP HUẤN

GIỚI THIỆU

Chương này mô tả và nêu ví dụ chi tiết về các phương pháp tập huấn đã đề xuất trong các chuyên đề của Chương 2. Một số người đã quen thuộc với các phương pháp này trong khi một số khác thì chưa. Chúng tôi khuyến cáo người đọc ít nhất nên đọc các phần "Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng", hoặc nếu không thì cũng nên tập trung vào các phương pháp trong chương này mà họ sẽ áp dụng.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp huấn luyện tốt chưa thể đảm bảo việc tập huấn tốt mà cần phải lựa chọn cẩn thận và áp dụng thành thạo. Một phương pháp tốt nhưng được áp dụng không đúng cách sẽ không thể có kết quả tốt. Một phương pháp được áp dụng tốt chỉ đem lại kết quả tốt khi các thông tin kỹ thuật phù hợp và hữu ích được chuyển tải. Như vậy, một tập huấn viên tốt cần phải hiểu rõ về chủ đề của bài giảng, hiểu rõ về điều kiện và nhu cầu của nông dân, và tìm cách truyền tải thông điệp một cách có hiệu quả.

Những người truyền đạt tốt thường là do có năng khiếu bẩm sinh, nhưng nhiều kỹ năng khác trong tập huấn thường phải được trau dồi và học tập. Một số kỹ năng tương đối dễ trong khi những kỹ năng khác khó hơn và chỉ có thể có được thông qua luyện tập và học hỏi.

PHƯƠNG PHÁP TẬP HUẤN CÓ SỰ THAM GIA TÍCH CỰC CỦA NGƯỜI HỌC

Tôi nghe và tôi quên
Tôi nhìn và tôi nhớ
Tôi làm và tôi hiểu

(Khổng Tử - năm 450 trước công nguyên)

Đặc điểm chung

- Là phương pháp tập huấn tích cực lấy người học làm trung tâm và nâng cao kiến thức người học dựa trên kinh nghiệm họ sẵn có; cuốn hút người học tích cực tham gia khám phá những ý tưởng và những kiến thức mới;
- Tập huấn viên không đóng vai trò của một giảng viên cung cấp kiến thức đơn thuần, mà đóng vai trò người hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để học viên cùng trao đổi kiến thức họ có và cùng thảo luận những kiến thức mới;
- Tập huấn viên cần giúp người học nhận ra rằng họ có khả năng đem lại những thay đổi tích cực và lâu dài;

- Người học là người sẽ quyết định những kiến thức nào bổ ích nhất và cách tốt nhất để áp dụng kiến thức đó vào thực tế sản xuất.

Cơ sở của phương pháp tập huấn có sự tham gia tích cực của người học

Người học là "Người lớn" và phương pháp tập huấn dựa trên các nguyên tắc học tập của người lớn như sau:

Cái gần nhất	Người lớn nhớ những điều được học gần đây nhất. Vì vậy tập huấn viên nên tổng kết các ý chính cần chuyển tải vào lúc cuối giờ.
Sự phù hợp	Mọi nội dung, thông tin tập huấn phải phù hợp với người học. Vì vậy khi soạn nội dung tập huấn, tập huấn viên phải lựa chọn sao cho phù hợp với nhu cầu của người học.
Động lực	Người lớn học khi họ có động lực - Người lớn học khi họ muốn học, sẵn sàng học và có một lý do nào đó để học. Vì vậy tập huấn viên nên lựa chọn đối tượng phù hợp cho các lớp tập huấn.
Cái đầu tiên	Thông tin ban đầu thường gây ấn tượng mạnh và sâu sắc. Vì vậy thông tin đầu tiên mà tập huấn viên cần chuyển tải phải thật chính xác.
Giao tiếp hai chiều	Quá trình tập huấn là sự giao tiếp hai chiều giữa người học và tập huấn viên, vì vậy tập huấn viên phải thường xuyên tạo điều kiện để sự giao tiếp này diễn ra bằng cách hỏi và trả lời, cho và nhận phản hồi.
Chủ động/tích cực	Người lớn học được nhiều hơn khi họ tích cực tham gia vào quá trình học. "Chúng ta học bằng cách làm". Vì vậy tập huấn viên nên khuyến khích học viên tham gia vào quá trình tập huấn bằng nhiều hình thức khác nhau.
Sử dụng giác quan	Người lớn học có hiệu quả nếu sử dụng nhiều giác quan cùng một lúc như nghe, nói, nhìn, sờ thấy, làm thử... Vì vậy tập huấn viên nên kết hợp sử dụng nhiều giáo cụ trực quan.
Luyện tập	Người lớn học tốt nhất khi được nhắc đi nhắc lại nhiều lần thông qua luyện tập. Vì vậy tập huấn viên nên sử dụng nhiều bài tập thực hành.

Các nhóm người khác nhau trong tập huấn chuyển giao kỹ thuật

Trong tập huấn chuyển giao kỹ thuật, một số nhóm người sau đây thường hay gặp:

- | | |
|---------------------------|--|
| Những người khởi xướng | <ul style="list-style-type: none">• Mang tính phiêu lưu mạo hiểm,• Rất tích cực thử nghiệm các ý kiến mới, dám làm, dám chịu trách nhiệm.• Có thể không được cộng đồng tôn trọng, nhưng đóng vai trò rất quan trọng là nêu ra ý kiến mới đưa từ bên ngoài vào. |
| Những người sớm chấp nhận | <ul style="list-style-type: none">• Được cộng đồng tôn trọng,• Thường là những người "Lãnh đạo dư luận" và được mọi người hỏi ý kiến trước khi họ chấp nhận sự đổi mới• Vai trò của họ là giúp người khác đỡ ngần ngại trước sự đổi mới bằng cách tự mình chấp nhận và thử nghiệm trước rồi trao đổi với người khác. |
| Đa số sớm | <ul style="list-style-type: none">• Suy nghĩ chín chắn một thời gian ngắn trước khi hoàn toàn chấp nhận ý kiến mới, những người ít khi giữ vai trò lãnh đạo dư luận.• Thời gian quyết định chấp nhận sự đổi mới của họ tương đối dài hơn loại 1 và 2. |
| Đa số muộn | <ul style="list-style-type: none">• Hay hoài nghi và quá thận trọng,• Chỉ chịu chấp nhận sự đổi mới sau khi mọi người khác đã chấp nhận rồi, có thể vì nhu cầu kinh tế hoặc bị áp bức của cộng đồng. |
| Lạc hậu, bảo thủ | <ul style="list-style-type: none">• Là những người cuối cùng chịu chấp nhận cái mới,• Thường sống cách biệt với mọi người. |

MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG TẬP HUẤN

Kỹ năng tạo nên "cái duyên" cho mỗi tập huấn viên. Sự luyện tập thường xuyên sẽ giúp tập huấn viên có được "cái duyên" này.

KỸ NĂNG SỬ DỤNG VĂN PHÒNG PHẨM

Một số văn phòng phẩm cơ bản thường xuyên được sử dụng trong tập huấn có sự tham gia là:

Bảng

- Bảng viết phấn, thường là bảng gỗ.
- Bảng viết bút, thường là bảng trắng bằng Foóc mê ca.
- Có thể tạo ra bảng bằng cách dán giấy trắng sau tấm kính và dùng bút viết bảng để viết lên bề mặt của tấm kính.
- Có thể làm bảng di động bằng cách dán 1 tấm nilon trong màu trắng lên tờ giấy trắng to (Ao) và có thể dùng bút viết bảng để viết vào tấm nilon đó.

Bút viết bảng

- Bút này thường có 1 đầu viết
- Khi viết lên bảng trắng, tấm nilon có thể xóa đi dễ dàng.
- Khi mua bút có thể mua thêm vài lọ mực dùng cho bút viết bảng. Khi bút hết mực, có thể tháo đầu bút, cho mực vào ống bông bên trong.
- Luôn luôn đóng nắp bút ngay sau khi viết.

Bút viết giấy

- Bút này thường có 2 đầu viết, thường dùng để viết trên giấy.
- Khi viết lên bảng trắng, tấm nilon khó có thể xóa đi. Muốn xóa, cần dùng cồn, hoặc xăng, thậm trí bằng dầu gió tẩm ướt vào giẻ để xóa. Có thể dùng bút viết bảng viết kỹ vào các nét muốn xóa, sau đó dùng giẻ không lau sạch.
- Khi mua bút có thể mua thêm vài lọ mực dùng cho bút viết giấy. Khi bút hết mực, có thể tháo đầu to của bút, rút ống bông đựng mực và cho mực vào ống bông ấy rồi nắp lại.

Các loại văn phòng phẩm khác

Dao, kéo, hồ dán, phấn, giấy khổ to, băng dính (gồm các loại băng dính giấy, nilon, hai mặt), giấy mẫu, bìa màu (có thể dùng để cắt hình, làm các tấm thẻ, làm các giáo cụ trực quan...).

Định nghĩa

- Ngôn ngữ hình thể hay là một phương tiện giao tiếp không dùng ngôn ngữ lời nói mà thể hiện bằng cử chỉ hay hành động của mắt, tay, chân, nét mặt... để diễn tả nội dung và cảm xúc.
- Ngôn ngữ hình thể được xem như là một trong những các phương tiện giao tiếp hỗ trợ đắc lực cho ngôn ngữ lời nói trong tập huấn.
- Ngôn ngữ hình thể còn là phương tiện để khuyến khích và tăng cường giao tiếp hai chiều (hay là sự tham gia của học viên) trong tập huấn có sự tham gia của học viên.
- Ngôn ngữ hình thể còn có thể gọi là ngôn ngữ cử chỉ hoặc ngôn ngữ phi lời nói.

Phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ hình thể có hiệu quả

Trang phục

- Quần áo chỉnh tề, màu sắc hài hoà, đơn giản không làm phân tán sự chú ý của người nghe.
- Phù hợp với đối tượng và phong tục tập quán của địa phương.
- Tạo cảm giác thoải mái và tự tin cho chính bản thân tập huấn viên.

Nét mặt

- Thay đổi cho thích hợp đối với từng lời nói, cử chỉ và từng loại đối tượng khác nhau.
- Luôn tươi cười trong những tình huống khó xử là quy luật quan trọng nhất cần ghi nhớ.
- Kết thúc một câu trả lời/ giải thích/ phần giảng bằng một nụ cười tươi rồi hãy rời khỏi người nghe và trở về bục giảng.
- Hết sức tránh mọi nét cau có, đăm chiêu, lạnh nhạt gây khó chịu.

Giao tiếp bằng mắt

Nên:

- Để mắt lần lượt đến từng người một nếu đứng trước một nhóm nhỏ.
- Để mắt lần lượt đến từng nhóm nhỏ một nếu đứng trước một nhóm lớn.
- Chỉ nên nhìn vào mỗi người trong 2-4 giây và chọn lúc thích hợp để rời mắt khỏi đối tượng.
- Nhìn vào vùng miệng hơn là vùng trán của người đó để tỏ ra thân mật hơn.

Tránh:

- Nhìn chằm chằm quá lâu vì như thế là bất lịch sự hoặc mang tính chất khiêu khích.
- Chỉ nhìn quá ngắn hoặc liếc nhanh vì như thế chứng tỏ bạn bức mình hoặc mất tự tin.

Hai tay

Nên:

- Mở rộng hai bàn tay và các ngón tay khi bắt đầu nói để tỏ ra mình tự tin và tôn trọng người nghe và khuyến khích tham gia của học viên.
- Để ngửa lòng bàn tay và khép các ngón tay khi làm các động tác và nói.
- Thả lỏng hai vai và hai cánh tay để tạo ra các cử chỉ lịch thiệp và tự tin.
- Hai loại thao tác cơ bản của bàn tay: Phác họa ra 1 hình ảnh tượng trưng để minh họa khi nói. Tạo nhịp điệu đồng thời với nhịp điệu của lời nói.
- Thay đổi kiểu thao tác của hai bàn tay.

Tránh:

- Chỉ 1 ngón tay như ra lệnh, chỉ trích người nghe.
- Chắp tay như thể cầu xin người nghe mình.
- Khép chặt hai tay vào thân
- Vung vẩy hai cánh tay hoặc "không biết để tay vào đâu".
- Vỗ tay để nhấn mạnh điều gì cần nói,
- Đập tay vào mình trừ khi cố ý để biểu thị điều gì đó cần thiết.
- Vuốt tóc, gỡ đầu, vuốt mặt, lau kính, sửa lại quần áo
- Lặp đi lặp lại nhiều lần một kiểu thao tác.

Cách cầm tài liệu

Nên:

- Có một bản tóm tắt ngắn gọn trong tay để tăng thêm sự tự tin và tỏ ra tôn trọng người nghe, nhất là để tránh những phút lúng túng đột xuất có thể xảy ra.
- Gấp đôi một tờ giấy để có thể ghi tóm tắt các ý chính lên 4 mặt và cầm gọn được trong lòng bàn tay.
- Chỉ cần cầm bằng một tay, dành một tay để làm động tác cần thiết, và để tỏ ra tự chủ hơn.
- Thỉnh thoảng nhìn vào từng phần của tài liệu trước khi nói, dù bạn tự thấy không cần thiết, để tỏ ra tôn trọng người nghe và để không bỏ sót một nội dung nào cả.

Tránh:

- Cầm cả một tờ giấy, một tập giấy hay phiếu ghi, có thể gây ra tiếng sột soạt khó chịu và cầm tài liệu bằng cả hai tay.
- Cầm tài liệu chi tiết và đọc tất cả các nội dung có trong tài liệu.
- Chuyển tài liệu từ tay này sang tay kia trong khi nói, khiến người nghe mất tập trung chú ý.
- Cuộn tài liệu thành cái ống rồi vung vẩy nó khi nói, khiến người nghe nhìn thấy mà bực mình.

Hai chân

- Nhớ 4 điểm tựa giữ thẳng bằng là ở 2 gót chân và hai đầu gan bàn chân.
- Với nam, hai gót cách nhau khoảng 30 - 40 cm, với nữ bằng khoảng 1/2 của nam.

Tư thế đứng

- Tư thế thoải mái và thả lỏng người.
- Chủ yếu do vùng khớp hông chi phối, chứ không phải do cột sống, ngực hay vai.

Di chuyển

Nên:

- Di chuyển có mục đích cụ thể. Ví dụ: nếu thấy có ai lơ đãng, hãy tiến đến gần người đó/ nhóm đó để khiến họ tập trung chú ý trở lại.
- Lúc đầu có thể đứng cách xa khán giả, rồi tiến dần đến với từng người để lắng nghe và trả lời, để tỏ ra quan tâm đến họ. Sau đó nên đi giật lùi về phía bâng.
- Chỉ dừng lại mỗi chỗ vài giây rồi chuyển sang chỗ khác để tạo không khí sinh động.

Tránh:

- Đi hết chỗ này đến chỗ khác như "cọp bị nhốt trong chuồng", làm phân tán chú ý của người nghe.
- Vừa đi lại vừa nói, quay lưng lại với người nghe mà tiếp tục nói.

KỸ NĂNG SỬ DỤNG NGÔN NGỮ LỜI NÓI

Định nghĩa

Ngôn ngữ lời nói là cách sử dụng lời nói với cấu trúc và ngôn từ phù hợp với ngữ cảnh để đạt được mục đích và tạo hiệu quả khi giao tiếp.

Ngôn ngữ lời nói được xem như là một trong những các phương tiện giao tiếp có hiệu quả nhất trong tập huấn.

Phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ lời nói có hiệu quả

- Ngôn từ: chọn các từ ngữ quen thuộc, dễ hiểu, tránh dùng từ chuyên môn sâu và từ địa phương
- Câu cú: ngắn gọn và rõ ý
- Tốc độ: vừa phải, đừng quá nhanh để người nghe không theo dõi kịp, không quá chậm để tạo ra cảm giác ê a.
- Âm lượng: đảm bảo rằng mọi người nghe rõ những gì bạn nói, nếu có thể bạn nên sử dụng loa để đảm bảo âm lượng.
- Nhịp điệu: tránh nhịp điệu đều đều dẫn đến cảm giác buồn ngủ của người nghe. Nên ngắt, ngừng, nghỉ, giọng điệu cần thay đổi lên xuống, nhấn mạnh những điểm chính và phù hợp với nội dung.

KỸ NĂNG LẮNG NGHE

Định nghĩa

- Lắng nghe là sẵn sàng đón nhận và hiểu một thông điệp từ người khác, nghe được những cảm xúc trong giao tiếp.
- Lắng nghe là một khả năng và cũng là một nghệ thuật để hiểu được những gì mà người khác truyền đạt bằng lời hay ngôn phi ngôn ngữ lời nói.
- Lắng nghe là chú ý quan sát.
- Lắng nghe để người khác dẫn mình vào thế giới của họ tạo nên cơ hội giao tiếp giữa con người với nhau.
- Lắng nghe là thể hiện sự tôn trọng người nói.
- Lắng nghe khác với nghe vì nó cần sự cố gắng và tác động của trí tuệ.

Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả lắng nghe

Nội dung

- Nội dung phù hợp, hấp dẫn, phong phú, thiết thực, gần với nhu cầu người nghe thì sẽ hấp dẫn người nghe.
- Nội dung không phù hợp, tẻ nhạt, không hấp dẫn, khó hiểu, dài dòng thì người nghe không muốn nghe.

Môi trường

- Môi trường thuận lợi như yên tĩnh, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị hỗ trợ như giáo cụ trực quan thì hấp dẫn người nghe.
- Môi trường quá nóng hoặc quá lạnh, ồn ào, thiếu thiết bị hỗ trợ thì gây khó chịu, buồn bực, mệt mỏi và chán nản.



Người nói và người nghe

Người nói

- Kỹ năng của người nói tốt như diễn đạt rõ ràng, hấp dẫn, dễ hiểu, logic, tôn trọng, có chuẩn bị tốt,... thì thu hút được người nghe.
- Kỹ năng của người nói kém như ấp úng, rụt rè, thô tục, không thân thiện,... sẽ gây ức chế.

Người nghe

- Không thiện chí, thiếu tôn trọng, gây mất trật tự, nói chuyện riêng, cắt đứt bài trình bày... gây ức chế người nói và ảnh hưởng đến không khí học tập xung quanh.
- Người nghe lắng nghe một cách tin cậy, nhiệt tình, đặt câu hỏi để hỏi thêm thông tin, đáp ứng khi được hỏi, xung phong trả lời câu hỏi... tạo thêm sự nhiệt tình cho người nói.

Cả người nói và người nghe

- Thái độ, tâm trạng, tình trạng sức khỏe, trình độ, nhận thức, quan niệm về các vấn đề khác nhau trong xã hội như tuổi tác, giới tính, chính trị, xã hội, tôn giáo... đều tác động đến hiệu quả lắng nghe.

Phát triển kỹ năng lắng nghe có hiệu quả

Trước khi nghe

- Chuẩn bị để lắng nghe: đưa ra mục đích và tiêu chí để có thể nắm bắt các thông tin mình quan tâm và có liên quan đến chủ đề mà người nói trình bày.

Trong khi lắng nghe

Lắng nghe với thái độ như thế nào?

- Tập trung, chia sẻ cảm xúc và tin tưởng: nhìn người nói, hướng về người nói, im lặng, hoặc ghi chép ý chính, không làm việc riêng, không nói chuyện, làm ồn.
- Kiên nhẫn: cho người nói thời gian để nói những điều họ muốn nói hay thông điệp mà người nói muốn chuyển tải, thậm chí cả những điều mình không đồng ý.
- Tôn trọng người nói và khách quan: nghe những gì người nói đang nói chứ không phải những gì mình cần. Việc đánh giá, đặt câu hỏi hay phản hồi sẽ tiến hành sau.

Lắng nghe để thu nhận những gì?

- Thông điệp mà người nói muốn chuyển tải.
- Thông tin có liên quan đến vấn đề người nói muốn trình bày.
- Hiểu mục đích, cảm xúc và tình cảm của người nói thông qua ngôn ngữ phi lời nói.

Thể hiện sự lắng nghe, quan tâm thích thú như thế nào?

- Nhìn thẳng vào người nói, gật đầu đồng ý, tán thưởng.
- Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề.
- Ghi chép các ý chính.
- Thể hiện ngôn ngữ phi lời nói: tỏ ra ngạc nhiên, vui sướng ...

Làm thế nào để chúng tỏ mình nắm vững thông điệp?

- Tóm tắt lại các quan điểm chính,
- Tránh ngắt lời thường xuyên,
- Đóng góp phản hồi thích hợp cho người nói.

Sau khi nghe

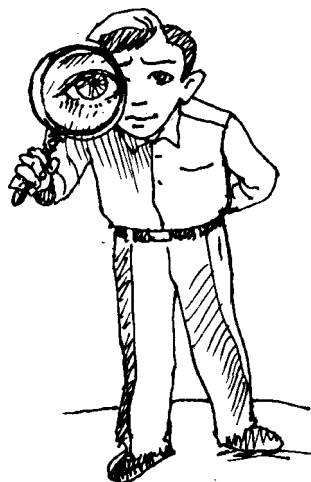
- Đặt câu hỏi thắc mắc, làm rõ thêm vấn đề.

- Ghi chép ý chính mình quan tâm.
- Tóm lại những điểm chính mà người nói vừa trình bày.

KỸ NĂNG QUAN SÁT

Định nghĩa

- Quan sát là một hoạt động trí tuệ và diễn ra theo một quá trình, đòi hỏi chú ý và nhận thức của người quan sát, yêu cầu người quan sát phải tham gia ở mức độ nhất định.
- Quan sát là một hình thức khác của lắng nghe.
- Trong tập huấn, kết quả của quá trình quan sát thường thể hiện dưới dạng thông tin phản hồi với mục đích tăng cường và khuyến khích quá trình tiếp thu và lĩnh hội kiến thức.



Đối tượng và mục đích quan sát các đối tượng đó trong tập huấn

- Quan sát học viên (hoặc người nghe): để đánh giá kiến thức, thái độ, kỹ năng và thu thập thông tin phản hồi từ học viên.
- Quan sát tập huấn viên (hoặc người nói): để thu thập thông tin cần thiết.
- Quan sát môi trường xung quanh: để đánh giá tác động của môi trường xung quanh đến hiệu quả tập huấn.
- Quan sát môi trường ngoài lớp học: để giúp học viên xóa bỏ đi những ngăn cách được tạo ra từ sự khác nhau về trình độ, địa vị, tuổi tác, giới tính, và ranh giới địa lý.

Quá trình quan sát

- Trước khi quan sát: xác định mục tiêu quan sát và lý do tiến hành quan sát để đặt ra các tiêu chí quan sát.
- Quan sát và lưu giữ thông tin: theo dõi các hoạt động và cách thức diễn ra và lưu thông tin trong đầu hoặc bằng cách ghi chép.
- Sau khi quan sát (xử lý thông tin): phân tích những thông tin thu được từ quá trình quan sát để đưa ra được “sản phẩm cuối cùng của quá trình quan sát”.

Phát triển kỹ năng quan sát hiệu quả

- *Phạm vi quan sát*: có thể là quan sát chung, bao quát và từ nhiều góc độ, khía cạnh.
- *Thời gian*: quan sát là một quá trình liên tục.
- *Vị trí để tiến hành quan sát*: vị trí và cách di chuyển trong khi quan sát phải hợp lý.
- *Thái độ khi quan sát*: thoải mái, thân thiện, cởi mở, vui vẻ, ánh mắt trìu mến, khuyến khích, cần khách quan, không áp đặt, thoát khỏi tâm trạng riêng tư, không ảnh hưởng của định kiến, quan niệm, và kinh nghiệm.
- *Kết hợp các kỹ năng khác để nâng cao hiệu quả quan sát*:
 - Kết hợp với lắng nghe và suy ngẫm.
 - Kết hợp với xử lý thông tin như liên hệ, so sánh nếu cần thiết, cần ghi chép hoặc tóm tắt quan sát để sử dụng khi cần.

KỸ NĂNG CHO VÀ NHẬN PHẢN HỒI TÍCH CỰC

Định nghĩa

- Phản hồi là một trong những kỹ năng giao tiếp và trao đổi thông tin có tính đáp ứng một sự trao đổi thông tin đã xảy ra trước đó. Kỹ năng này tạo điều kiện cho thông tin giao tiếp hai chiều.
- Phản hồi chỉ liên hệ đến một số hành động cụ thể, không phải là sự đánh giá tổng quát về cả con người. Phản hồi chịu ảnh hưởng của bối cảnh, thời gian, hành động và vấn đề cụ thể.
- Mục đích của phản hồi tích cực là giúp người nhận thay đổi thái độ và hành vi theo chiều hướng tốt.
- Phản hồi trong tập huấn là:
 - Các câu hỏi hoặc câu trả lời học viên trước một vấn đề, một nội dung nào đó, cũng như phần trả lời, hướng dẫn tiếp theo của tập huấn viên khi được yêu cầu.
 - Nội dung xây dựng, đóng góp ý kiến lẫn nhau cũng có thể hiểu theo nghĩa phản hồi.

Phát triển kỹ năng cho phản hồi tích cực

- *Mục đích của phản hồi tích cực*: giúp người nhận phản hồi hiểu thêm, dễ dàng tiếp thu các ý kiến phản hồi và rút ra kinh nghiệm và bài học cho bản thân.
- *Số lượng ý kiến*: vừa phải (2-3 ý kiến), đề cập từng ý một, không tổng hợp một lúc.

- *Nội dung phản hồi:* cụ thể, rõ ràng, trung thực, chính xác, không mơ hồ, trừu tượng, hoặc tổng quát.
- *Cách cho phản hồi:* nên đưa ý phản hồi tích cực trước, ý tiêu cực sau.
- *Trọng tâm phản hồi:* chú trọng vào hành động - không phải cá nhân nhận phản hồi.
- *Thái độ khi cho phản hồi:*
 - Thẳng thắn, cởi mở, chân tình, đúng mực.
 - Đóng góp xây dựng.
 - Miêu tả sự kiện - không phải là phán xét.
 - Chia sẻ ý kiến - không phải là ra lệnh.
 - Theo yêu cầu thực tế - không có ý áp đặt.
 - Thăm dò nhu cầu và tâm lý của người nhận phản hồi.
 - Gợi ý cho người phản hồi để họ tự đánh giá.
- *Ngôn ngữ sử dụng trong khi phản hồi:*
 - Sử dụng ngôn từ đúng mực, hợp lý và không mang tính chỉ trích hay ra lệnh
 - Có lợi cho người nhận phản hồi - không phải để thoả mãn người nghe.
 - Nên dùng những từ/cụm từ như: nên, nên chăng, nếu như có thể, tốt hơn nếu như, thiếu...
 - Tránh dùng những từ mang tính chất phủ định hoặc ra lệnh như: phải, nhất thiết phải, nhưng, nhưng mà, không ...
- *Không gian và thời gian cho phản hồi:* hợp lý, kịp thời, đúng nơi, đúng lúc.

Phát triển kỹ năng nhận phản hồi tích cực

- *Ứng xử khi nhận phản hồi:*
 - Cảm ơn trước hoặc sau khi nhận phản hồi.
 - Hỏi lại khi chưa hiểu rõ.
 - Giúp người cho phản hồi đưa ra những ý kiến phản hồi rõ ràng, đúng trọng tâm.
 - Hỏi thêm ý kiến phản hồi của những người khác nếu cần.
 - Xử lý thông tin phản hồi, ghi nhận hoặc giải trình.
- *Thái độ khi nhận phản hồi:*
 - Đúng mực, không khó chịu, giận dữ, lãnh đạm hay tranh cãi.
 - Lắng nghe để nắm được ý kiến phản hồi chuẩn xác, không ngắt lời nếu không thật sự cần thiết.

- *Các lưu ý khác:*

- Đưa tiêu chí để nhận những phản hồi rõ ràng và cụ thể.
- Chú ý nếu nhiều ý kiến phản hồi gần giống nhau để có đáp ứng phù hợp.
- Nhận thức được “nhân vô thập toàn”, nhận thức phản hồi là thiện chí.

KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI

Chức năng cơ bản của câu hỏi trong tập huấn

- *Tập huấn viên dùng câu hỏi để:*
 - Đánh giá kiến thức và nhu cầu của học viên.
 - Kích thích học viên suy nghĩ.
 - Thăm dò hoặc làm sáng tỏ một vấn đề.
 - Lôi cuốn sự tham gia tích cực của học viên vào buổi tập huấn.
 - Thu thập phản hồi từ học viên.
 - Kiểm tra mức độ tiếp thu của học viên.
 - Giúp học viên ôn tập nội dung bài học.
 - Khuyến khích sự tương tác giữa các thành viên trong lớp.
 - Xác định và giải quyết các vấn đề nảy sinh.
- *Học viên dùng câu hỏi để:*
 - Hiểu rõ thêm, làm sáng tỏ nội dung.
 - Thu thập thêm thông tin để giải quyết vấn đề.
 - Chia sẻ, xây dựng mối quan hệ tốt hơn với các học viên và tập huấn viên.

Các loại câu hỏi chính

Câu hỏi đóng

- Là câu hỏi luôn có câu trả lời "Có" hoặc "không" hoặc lựa chọn một trong hai phương án.
- Dùng để kiểm tra kiến thức của học viên, khẳng định nội dung; sử dụng khi không có nhiều thời gian.
- Ví dụ:
 - Có nên sử dụng thuốc kháng sinh để điều trị bệnh virút không?
 - Chúng ta chọn giống gà con khi 1 ngày tuổi hay là 1 tháng tuổi?

Câu hỏi mở

- Là câu hỏi bắt đầu với: Ai, khi nào, lúc nào, ở đâu, tại sao hay như thế nào?
- Yêu cầu học viên đưa ra thông tin; giúp học viên mở rộng suy nghĩ và để khơi gợi ý kiến hay bắt đầu hoạt động thảo luận nhóm.

- Thường được áp dụng trong phương pháp tập huấn tích cực chủ động để tạo cơ hội cho người nông dân tham gia.
- Ví dụ: Khi nào cần phải thay đổi nhiệt độ trong chuồng nuôi úm gà con?

Câu hỏi khơi gợi hoặc dẫn dắt

- Là câu hỏi trong đó bao hàm thông tin dẫn đến câu trả lời cụ thể. Chúng được sử dụng để khai thác thêm thông tin nếu câu trả lời chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng.
- Dùng để khai thác thêm thông tin; dùng để kiểm tra lại thông tin trước.
- Ví dụ: Bác nói rằng ở nhà bác nuôi mồi trong vườn cho gà ăn thêm. Bác có thể cho cả lớp biết thêm bác nuôi như thế nào không?

Câu hỏi hùng biện

- Là câu hỏi đặt ra không cần trả lời, hoặc người hỏi trả lời luôn sau đó.
- Dùng để khơi gợi học viên suy nghĩ về một vấn đề hoặc dùng để bắt đầu 1 bài trình bày.
- Không dừng lâu sau câu hỏi hùng biện, tránh không để cho học viên trả lời. Nếu không nó không còn là câu hỏi hùng biện nữa.
- Ví dụ: Chúng ta cần làm gì để có thể hạch toán kinh tế của trong nuôi gà chăn thả? Trước tiên là phải ghi chép số liệu...

Các cách đặt câu hỏi trong tập huấn

Đặt câu hỏi cho cá nhân:

- Câu hỏi được đưa ra cho một người nào đó
- Ví dụ: Mời anh Hùng cho biết cách chọn gà con một ngày tuổi.

Đặt câu hỏi cho tập thể:

- Câu hỏi được đưa ra cho tập thể, không hướng tới một cá nhân nào cả
- Ví dụ: Chúng ta chọn gà con một ngày tuổi như thế nào?

Đặc điểm của một câu hỏi tốt

- Ngắn gọn, rõ ràng.
- Chỉ nên diễn đạt một ý/nội dung.
- Phù hợp với chủ đề đối thoại.
- Phù hợp với trình độ của đối tượng hỏi.
- Tạo được sự quan tâm của người nghe.
- Ngôn ngữ thông dụng, dễ hiểu.
- Nhấn mạnh vào điểm chính.

Phát triển kỹ năng đặt câu hỏi hiệu quả

Khi đưa câu hỏi:

- Nói to, rõ ràng để mọi người đủ nghe.
- Đảm bảo tất cả mọi người đều nghe được câu hỏi, nếu không phải nhắc lại.
- Dành đủ thời gian cho người được hỏi suy nghĩ.
- Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích học viên đặt câu hỏi.

Thái độ: vui vẻ, cởi mở, tôn trọng, khuyến khích.

Câu hỏi:

- Có đầy đủ yêu cầu của một câu hỏi tốt.
- Từ ngữ trong câu hỏi nên tránh dùng từ chuyên môn mà không giải thích rõ nghĩa của từ.
- Không đặt câu hỏi quá khó để đánh đố.
- Cân nhắc thời gian và tình huống để lựa chọn câu hỏi thích hợp. Ví dụ: Hỏi câu hỏi đóng để khẳng định nội dung, dùng câu hỏi mở khi cần động não, thảo luận nhóm...

**CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN SỬ DỤNG TRONG TẬP HUẤN CÓ SỰ THAM
GIA TÍCH CỰC CỦA NGƯỜI HỌC**

PHƯƠNG PHÁP ĐỘNG NÃO

Khái niệm

Là phương pháp thu thập nhiều ý kiến về một chủ đề nhất định, trong một thời gian ngắn, với tốc độ nhanh và khi thu thập các ý kiến không phê phán hay đánh giá.

Sử dụng

- Giải quyết vấn đề
- Thu thập ý kiến mới
- Giới thiệu một nội dung

Các bước tiến hành

- Bước 1: Nêu câu hỏi
- Bước 2: Tiến hành cho người học động não, Tập huấn viên thu thập ý kiến và ghi các ý kiến lên bảng hoặc giấy.
 Thời gian: 03-05 phút.
- Bước 3: Tổng hợp ý kiến - nên hướng theo các nội dung đã chuẩn bị trước.

Ví dụ thực hành phương pháp động não

Ví dụ 1 - Dùng để giới thiệu nội dung bài giảng

Chuyên đề: Kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng gà con.

- Bước 1: Nêu câu hỏi: Khi chăm sóc và nuôi dưỡng gà con, chúng ta cần quan tâm đến các yếu tố nào?
- Bước 2: Tiến hành động não thu thập và viết tất cả các ý kiến lên bảng (03 - 05 phút)
- Bước 3: Tổng hợp ý kiến (nên hướng theo các nội dung đã chuẩn bị trước).

Ví dụ/các ý kiến bà con	Tổng hợp
Nhiệt độ Chuồng nuôi cần có mái che Phải ẩm áp mùa đông Cho ăn đúng kỹ thuật Cung cấp nước uống đủ Tiêm phòng Thắp đèn đêm cho ăn Không nuôi quá chật Phải nuôi úm... Chất độn chuồng Cách tách mẹ	Các nội dung cần quan tâm tập trung chính gồm có: - Chuồng trại - Mật độ - Nhiệt độ - Ánh sáng - Kỹ thuật cho ăn và uống - Phòng bệnh Các nội dung này sẽ lần lượt được giới thiệu trong bài học "Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc gà con".

Ví dụ 2 - Sử dụng để giảng một nội dung tương đối mới với một số bà con.

Nội dung giới thiệu: Triệu chứng bệnh Gumboro.

Bước 1: Nêu câu hỏi: Khi gà bị bệnh Gumboro, chúng ta thấy có những biểu hiện gì?

Bước 2: Tiến hành động não thu thập và viết các ý kiến lên bảng: 03 - 05 phút.

Bước 3: Tổng hợp ý kiến và bổ sung thêm nếu thiếu.

Cuối cùng tổng kết lại cho người học các triệu chứng điển hình như sau:

- Lúc đầu gà chạy nhảy, xao xác, mổ cắn lẫn nhau, mổ vào lỗ huyết.
- Sau đó gà ủ rũ, xù lông, đi lại chậm chạp, một số con nằm, đầu gục xuống.
- Tiêu chảy phân vàng lẫn bọt.
- Gà sốt cao, run rẩy, đứng chụm vào nhau.
- Bệnh thường kéo dài 7 - 8 ngày.
- Gà chết nhiều sau 3 - 4 ngày.

Lưu ý khi dùng phương pháp động não

Câu hỏi:

- Phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Chỉ nên nêu ra một nội dung.

Thời gian:

- Không chế thời gian động não ngắn.
- Tốt nhất là 3-5 phút.

Khuyến khích và huy động ý kiến:

- Cố gắng lấy ý kiến của tất cả mọi người.
- Khuyến khích cho ý kiến bằng các câu hỏi gợi ý.
- Duy trì không khí và tốc độ nhanh để kích thích mọi người cho ý kiến.
- Không tỏ thái độ phản đối khi có người nêu ý kiến chưa đúng.
- Nên dùng lấy ý kiến khi thấy không khí phát biểu đã lắng xuống và chuyển sang tổng hợp ý kiến.

Ghi chép ý kiến:

- Tập huấn viên có thể tự ghi hoặc bố trí trợ giảng/ hoặc người ghi giúp và nên chuẩn bị trước hoặc lựa chọn trước người ghi chép ý kiến.



- Ghi tất cả các ý kiến, kể cả ý kiến chưa phù hợp.

Các cách ghi chép ý kiến:

- Có thể dùng hình hoa mà trong đó, nhụy hoa là nội dung yêu cầu động não, còn mỗi cánh hoa là một ý kiến đóng góp.
- Dùng mô hình xương cá, hình cây để liệt kê các ý kiến đóng góp.

Tổng hợp ý kiến:

- Cần bổ sung những ý kiến thiếu nếu cần thiết,
- Chỉnh lại các ý kiến chưa đúng
- Hướng các ý kiến vào nội dung đã chuẩn bị trước.

PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM

Khái niệm

Là một trong những phương pháp tập huấn có sự tham tích cực của người học, lớp học được chia thành nhiều nhóm, các nhóm thảo luận các câu hỏi/nội dung và tập huấn viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn và tổng kết, đánh giá.

Sử dụng

- Phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể.
- Ra bài tập giải quyết vấn đề.
- Thảo luận huy động các kiến thức và kinh nghiệm của người học.

Các bước tiến hành

- Bước 1: Chia nhóm - chia lớp thành các nhóm tùy thuộc vào số lượng học viên (một nhóm nên từ 3-7 người). Có rất nhiều cách để chia nhóm (xem phần các cách chia nhóm).
- Bước 2: Giáo viên đưa ra câu hỏi/nội dung/yêu cầu thảo luận cho từng nhóm.
- Bước 3: Giới hạn thời gian thảo luận: phụ thuộc vào nội dung, không nên quá dài tránh hiện tượng không tập trung, dài nhất là 30 phút.
- Bước 4: Học viên tiến hành thảo luận. Tập huấn viên hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận.
- Bước 5: Đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả.
- Bước 6: Tập huấn viên tổng kết, phân tích kết quả thảo luận nhóm và bổ sung những nội dung còn thiếu.

Ví dụ thực hành phương pháp thảo luận nhóm

Ví dụ 1:

Thảo luận về vấn đề kỹ thuật chọn giống gà ở các giai đoạn tuổi khác nhau.

Yêu cầu đưa ra:

- Kỹ thuật chọn giống gà con 1 ngày tuổi.
- Kỹ thuật chọn giống gà hậu bị.
- Kỹ thuật chọn giống gà đẻ.

Lưu ý khi sử dụng phương pháp thảo luận nhóm

Câu hỏi/yêu cầu thảo luận nhóm

- Câu hỏi phải rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu.
- Tránh không nên cho các nhóm thảo luận chung một nội dung/câu hỏi.
- Câu hỏi cần chuẩn bị trước, tốt nhất là ghi sẵn câu hỏi ra các mẫu giấy để phát cho các nhóm; các nhóm có thể bốc thăm.
- Qui định rõ thời gian cho các nhóm trước khi tiến hành thảo luận.

Chia nhóm

- Nhóm không nên quá đông, tránh không để cho học viên không có cơ hội tham gia ý kiến.
- Không nên để học viên tự chia nhóm, vì như vậy có thể dẫn đến chênh lệch giữa các nhóm về lứa tuổi, giới tính, trình độ,...hoạt động nhóm giảm hiệu quả.
- Nhóm nên được thay đổi trong buổi học tùy thuộc vào nội dung thảo luận.
- Số lượng nhóm và số thành viên trong nhóm tùy thuộc vào số học viên trong lớp và số câu hỏi cần thảo luận. Không nên để nhóm quá đông.
- Các nhóm cần có vị trí thoải mái để thảo luận, tránh quá gần nhau dẫn đến không tập trung.

Một số cách chia nhóm

- Để chia nhóm, có thể sử dụng cách đếm có lặp lại một dãy số, ví dụ mời tất cả các học viên từ trái sang phải đếm 1, 2, 3, 1, 2, 3,... rồi tập hợp các học viên số 1 thành nhóm 1, số 2 thành nhóm 2 và số 3 thành nhóm 3.
- Có thể chia nhóm theo các tiêu chí khác nhau như địa lý, tuổi tác, thâm niên công tác, sở thích.....
 - Chia 2 nhóm Số chẵn - Số lẻ.
 - Chia 3 nhóm Bắc - Trung - Nam; Lúa - Ngô - Khoai.
 - Chia 4 nhóm Xanh - Đỏ - Tím - Vàng; Xuân - Hạ - Thu - Đông; Cam - Quýt - Mít - Dừa...

Thời gian thảo luận

- Thời gian phải phụ thuộc vào nội dung và không nên quá dài.
- Tốt nhất là 10 – 20 phút.
- Tập huấn viên cần thường xuyên nhắc nhở các nhóm về thời gian.



Hỗ trợ thảo luận nhóm

- Nên quan sát bao quát các nhóm thảo luận để có hỗ trợ kịp thời khi các nhóm cần giúp. Ví dụ: Giải thích thắc mắc, gỡ bí, giúp các nhóm không đi chệch hướng...

Tổng kết hoạt động nhóm

- Tổng kết, phân tích kết quả thảo luận nhóm bằng cách lấy ý kiến bổ sung của các nhóm khác.
- Trong khi phân tích, sử dụng bút khác màu để nhấn mạnh trọng tâm.
- Khuyến khích ý kiến hay, chỉnh sửa ý kiến chưa đúng, cho ví dụ làm rõ nghĩa và bổ sung nếu thiếu.
- Cần tôn trọng ý kiến của tất cả các nhóm.
- Có thể khuyến khích các nhóm bằng cách động viên, khen ngợi, tuy nhiên đặc biệt tránh tạo sự ganh đua giữa các nhóm.
- Cuối cùng, tập huấn viên cần chú ý nhấn mạnh ý chính, hoặc nhắc lại các nội dung chính với cả lớp.

PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT THỰC TẾ

Khái niệm

Là phương pháp học dựa trên những ví dụ về thực tế sản xuất, qua đó, yêu cầu học viên quan sát và rút ra những bài học kinh nghiệm.

Học viên có thể quan sát và phân tích những ưu điểm và nhược điểm cũng như đưa ra những biện pháp để khắc phục các nhược điểm nếu có.

Tương tự như phương pháp thảo luận nhóm, tập huấn viên sẽ chỉ đóng vai trò hướng dẫn, theo dõi và hỗ trợ các nhóm trong quá trình quan sát.

Sử dụng

- Phân tích trường hợp/tình huống cụ thể.
- So sánh để tìm ra ưu/nhược điểm.
- Thu thập thông tin.
- Giải quyết vấn đề.

Các bước tiến hành

Bước chuẩn bị: Xác định mục đích và nội dung quan sát để đưa ra tiêu chí cần quan sát phù hợp.

Khảo sát và lựa chọn địa điểm

Bước 1: Chia nhóm.

Bước 2: Tập huấn viên đưa ra nội dung/yêu cầu cụ thể mà học viên cần phải quan sát đồng thời giới hạn thời gian quan sát.

Bước 3: Học viên tiến hành đi quan sát theo nhóm đã chia.

Tập huấn viên đi cùng để hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ các nhóm trong quá trình quan sát.

Bước 4: Đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả quan sát.

Bước 5: Tập huấn viên tổng kết, phân tích kết quả quan sát của các nhóm và đưa ra các giải pháp hợp lý khắc phục các nhược điểm.



Ví dụ thực hành phương pháp quan sát

Mời cả lớp đến thăm một hộ gia đình đang nuôi gà đẻ, yêu cầu học viên quan sát về thức ăn và kỹ thuật cho gà ăn.

Bước 1: Chia lớp thành 2 hoặc 3 nhóm.

Bước 2: Yêu cầu các nhóm quan sát về thức ăn và kỹ thuật cho gà ăn. Mỗi nhóm ghi lại 5 ưu điểm và 3 nhược điểm nếu có của hộ nông dân nói trên.

Giới hạn thời gian quan sát: 20 phút.

Bước 3: Học viên tiến hành đi quan sát theo nhóm và ghi chép kết quả quan sát của nhóm.

Bước 4: Đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả quan sát.

Bước 5: Tập huấn viên tổng kết, phân tích kết quả quan sát của các nhóm và đưa ra các giải pháp hợp lý khắc phục các nhược điểm.

Lưu ý khi sử dụng phương pháp quan sát thực tế

Chia nhóm

- Không nên đông quá. Tốt nhất là 5-8 người.
- Cử nhóm trưởng để giúp tập huấn viên quản lý nhóm trong quá trình quan sát.

Nội dung quan sát

- Tập huấn viên nên đến thăm địa điểm trước khi tổ chức bài tập quan sát để nếu cần có thể bố trí một vài chi tiết cho học viên quan sát. Ví dụ máng ăn, máng uống.
- Tập huấn viên cần chuẩn bị câu hỏi và địa điểm quan sát từ trước.
- Nội dung phải chi tiết, cụ thể và phù hợp với bài học.

Địa điểm quan sát

- Nên chọn và bố trí địa điểm không quá xa lớp học để tránh mất thời gian đi lại.

Hỗ trợ quá trình quan sát

- Tập huấn viên phải đi cùng nhóm để hỗ trợ nhóm trong quá trình quan sát.

PHƯƠNG PHÁP TRÌNH DIỄN THỰC HÀNH

Khái niệm

Là phương pháp yêu cầu học viên phải thao tác thực hành với mục đích giúp học viên có cơ hội hiểu, làm thử, nhớ nhanh và nhớ lâu hơn.

Sử dụng

- Thường áp dụng để giới thiệu kỹ thuật mới hoặc cụ thể nào đó. Ví dụ: tiêm phòng, sử dụng vắc xin, phối trộn thức ăn...

Các bước tiến hành

- Bước chuẩn bị: Tập huấn viên chuẩn bị mẫu vật, nguyên liệu và các dụng cụ cần thiết. Nếu cần có thể chia sẵn thành nhóm.

Bước 1: Giới thiệu yêu cầu thực hành, chia nhóm và chia nguyên liệu theo nhóm.

Bước 2: Yêu cầu các nhóm làm thử theo kinh nghiệm của họ.

Bước 3: Tổng kết qua kết quả làm thử của các nhóm. học viên và tập huấn viên cùng phân tích các ưu, nhược điểm nếu có.

Bước 4: Tập huấn viên hướng dẫn cách làm mới cho học viên về cả lý thuyết và thực hành.

Bước 5: Các học viên thực hành, tập huấn viên quan sát và hỗ trợ.

Bước 6: Tổng kết kết quả và nhắc lại nội dung hướng dẫn.

Ví dụ thực hành phương pháp trình diễn thực hành

Ví dụ 1 - Yêu cầu bà con chọn gà con 1 ngày tuổi.

Chuẩn bị: Tập huấn viên chuẩn bị trước một số gà con 1 ngày tuổi, bao gồm cả những con đủ tiêu chuẩn và không đủ tiêu chuẩn như hở rốn, khèo chân, mắt toét... để cho bà con thực hành. Chia số gà thành 3 nhóm lẫn lộn con tốt và xấu, đặt trong 3 hộp khác nhau.

Tiến hành

Bước 1: Chia cả lớp thành 3 nhóm. Giao cho mỗi nhóm một hộp đựng gà và một hộp trống. Yêu cầu các nhóm tiến hành chọn con đủ tiêu chuẩn và không đủ tiêu chuẩn.

Bước 2: Các nhóm tiến hành chọn gà con.

Bước 3: Tập huấn viên tổng kết qua kết quả chọn thử của bà con.

Bước 4: Tập huấn viên đưa ra các chỉ tiêu chọn gà con 1 ngày tuổi và thực hành trước lớp.

Bước 5: Yêu cầu các nhóm thực hành

Bước 6: Tổng kết kết quả và nhắc lại nội dung phương pháp chọn gà con một ngày tuổi.

Lưu ý khi sử dụng phương pháp trình diễn thực hành

- Phải chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu cho tất cả các học viên đều được thực hành.
- Khi tổng kết thực hành, nhất thiết phải nhắc lại các nội dung hoặc kỹ thuật đã hướng dẫn.
- Nếu giới thiệu một kỹ thuật hoàn toàn mới thì hoặc nguyên vật liệu quá đắt có thể bỏ qua bước 2 và 3.

PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH

Khái niệm

Là phương pháp mà tập huấn viên đóng vai trò như là một thuyết trình viên trình bày nội dung cần tập huấn và thông thường học viên đóng vai trò là người nghe.

Sử dụng

- Chuyển tải một khối lượng thông tin lớn.
- Giới thiệu nội dung bài giảng hoặc một nội dung mới.
- Số lượng học viên lớn.
- Hạn chế về phương tiện giảng dạy và thời gian.

Những yếu tố tạo hiệu quả cho một bài thuyết trình

Nội dung

- Đáp ứng nhu cầu người nghe.
- Phù hợp với mục đích của bài trình bày.
- Rõ ràng, súc tích, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng.
- Sắp xếp logic.
- Các ví dụ minh họa cụ thể, dễ hiểu.

Cấu trúc bài thuyết trình

Có 4 phần:

- Giới thiệu chủ đề của bài trình bày và các nội dung chính sẽ trình bày.
- Phần chính: cần bố trí theo trình tự đã giới thiệu. Kết thúc phần trước và bắt đầu phần tiếp theo phải có chuyển tiếp.
- Tóm tắt và kết luận: phải ngắn gọn, rõ ràng.
- Người nghe đặt câu hỏi và Thuyết trình viên trả lời.

Tốc độ nói và giọng nói:

- Vừa phải, nhanh chậm khi cần thiết.
- Nếu cảm thấy hồi hộp quá thì nói chậm lại, dùng một vài giây để trấn tĩnh.
- Khi diễn tả nội dung có thể dùng ngữ điệu để nhấn mạnh ý chính.
- Nói chậm rãi, tự tin, và to, rõ ràng, truyền cảm.

Ngôn ngữ cử chỉ

- Thân thiện, lời cuốn và đúng mực.
- Mắt nhìn bao quát, trao đổi ánh mắt với người nghe như nhau, không đặc biệt dành cho một vài người.
- Chọn vị trí đứng phù hợp để nhìn rõ mọi người nhất, tuy nhiên không quá cách biệt.

Sử dụng trang thiết bị và giáo cụ trực quan hỗ trợ bài nói:

Sử dụng bảng:

- Kiểu chữ: nên dùng kiểu chữ in hoa (ví dụ: viết bảng) hoặc là chữ viết thường không chân (ví dụ: viết bảng) để dễ nhìn.
- Kích thước chữ: kích thước chữ phải đảm bảo để học viên ở vị trí xa nhất vẫn có thể đọc được. Thông thường từ 3-4 cm.
- Cách trình bày bảng: Nên chia bảng ra làm hai phần theo chiều dọc. Phần nhỏ phía bên phải bảng dùng để viết các nội dung chính của bài. Phần lớn hơn phía bên trái bảng dùng để viết ví dụ hay vẽ minh họa cho nội dung chính.

Vị trí đứng và viết:

- Đứng phía bên trái của bảng.
- Viết từ phải qua trái để tránh quay lưng xuống học viên và che lấp bảng.
- Nên vừa viết và nói những điều đang viết để tránh thời gian im lặng.

Nội dung:

- Rõ ràng và ngắn gọn.
- Nên sử dụng hình vẽ để minh họa.

Xoá bảng:

- Chuẩn bị các vật liệu cần thiết để xoá bảng.
- Khi trình bày một ý, xoá những gì không liên quan.
- Giữ lại các ý chính của một vấn đề lớn đến khi kết thúc phần trình bày của vấn đề đó.
- Trước khi chuyển sang một vấn đề lớn khác, có thể xoá bảng nhưng nên duyệt lại các ý chính của vấn đề đã nói trước khi xoá bảng.

Bảng lật (giấy tôky)

- Thường dùng giấy tôky hoặc giấy khổ to (A0, A1, A3) kim/kẹp/đóng lại với nhau thành tập do vậy dễ gấp, cất, di chuyển, và sử dụng lại được.
- Khi dùng bảng lật nên viết to, rõ ràng, ngắn gọn, và chỉ nên liệt kê các ý chính chứ không đưa quá nhiều thông tin.
- Có thể kết hợp với sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh minh họa...
- Sử dụng các loại ký tự, loại số, và màu sắc khác nhau để minh họa.
- Làm rõ các ý chính bằng cách gạch chân hoặc dùng các bút khác màu.

Giáo cụ trực quan

- Giáo cụ trực quan giúp tăng khả năng tiếp thu, ghi nhớ của học viên và tạo không khí sôi nổi, tránh nhàm chán.
- Các loại giáo cụ trực quan trong tập huấn như tranh ảnh, mẫu vật, hiện vật sống, phim ảnh, băng hình ... thường được dùng để minh họa và trực quan hoá nội dung hay thông điệp cần trao đổi.
- Giáo cụ trực quan phải đáp ứng được yêu cầu trực quan hoá nội dung lý thuyết, phù hợp với đối tượng, nội dung, hoàn cảnh, đơn giản, dễ hiểu.

Tạo quan hệ với người nghe:

- Quan sát học viên để đánh giá sự tiếp thu và khả năng tập trung.
- Tạo không khí thân thiện để người nghe cảm thấy thoải mái khi chia sẻ và trao đổi.
- Nên đi lại xung quanh để gần gũi với học viên.

Xử lý câu hỏi

1. Ghi nhận câu hỏi: có thể sử dụng câu "Đó là một câu hỏi hay/thú vị."
2. Khẳng định lại xem đã hiểu đúng câu hỏi chưa (nếu cần).
 - Phân loại câu hỏi để có quyết định trả lời.
 - Câu hỏi hay, phù hợp chủ đề: trả lời
 - Câu hỏi khó: (về nội dung vì không đủ kiến thức, thông tin), không có thẩm quyền trả lời, hoặc câu hỏi thách đố, chất vấn một cách tiêu cực: hẹn trả lời sau hoặc đưa câu hỏi lại cho cả nhóm và nêu rõ lý do tại sao không trả lời.
 - Câu hỏi dễ, lặp lại ý đã nêu: trả lời tóm tắt.



- Câu hỏi lạc đề: không trả lời mà nêu lại trọng tâm, phạm vi đối thoại, hoặc gợi ý cho người đối thoại đặt lại câu hỏi.

3. Tìm nguồn hỗ trợ để trả lời (người cùng nhóm THV, chuyên gia).

4. Trả lời:

- Bày tỏ thái độ thiện chí với người hỏi.
- Trả lời thẳng vào vấn đề.
- Trả lời có trọng tâm, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Sử dụng các hình ảnh minh họa nếu cần.
- Nên đưa ra ví dụ cụ thể, sự kiện, số liệu để tăng tính thuyết phục của câu trả lời.
- Tránh gây phản ứng tiêu cực từ người nghe.



5. Xác định xem người hỏi đã thoả mãn với câu trả lời hay chưa.

6. Cảm ơn.

Phong cách thuyết trình

Chuẩn bị: nên ăn ít trước khi trình bày và trang phục gọn gàng phù hợp với văn hoá và phong tục của địa phương để tăng tính tự trọng và tạo cảm giác tự tin cho mình.

Giới thiệu nội dung:

- Giới thiệu ngắn gọn.
- Kể một vài mẫu chuyện có thể thích hợp.
- Khôi hài một chút cũng có thể được song không cần thiết.
- Không nên bắt đầu bằng những lời xin lỗi và mở đầu quá nghi lễ.

Trong khi thuyết trình:

- Sử dụng kết hợp nhiều phương tiện hỗ trợ như giáo cụ trực quan, tranh ảnh minh họa và các phương pháp tập huấn có sự tham gia khác như động não, thảo luận nhóm để tăng cấp độ ghi nhớ của người nghe và tránh tình trạng giao tiếp một chiều và nhàm chán của bài giảng.
- Sử dụng nhuần nhuyễn và có hiệu quả các kỹ năng như nói, viết, ngôn ngữ hình thể, lắng nghe, quan sát, đặt và trả lời câu hỏi để thu hút người nghe và tạo sự hấp dẫn của bài trình bày.



Kết thúc bài thuyết trình:

- Nên kết thúc trước khi người nghe muốn bạn làm điều đó.
- Không nên kết thúc bằng câu nói hoàn toàn không liên quan đến những gì vừa trình bày.
- Không nên kết thúc trình bày của mình bằng câu nói: “đó là tất cả những điều tôi phải trình bày với ... và tôi nghĩ tôi sẽ dừng tại đây” mà có thể nói: “Tôi xin được kết thúc bài trình bày tại đây. Xin cảm ơn sự tham gia nhiệt tình của các anh các chị. Nếu có vấn đề gì chưa rõ, tôi rất vui lòng được trao đổi cùng các anh các chị”.
- Cách kết thúc: có thể sử dụng một hoặc kết hợp các cách sau:
 - Tóm tắt và nhắc lại các ý chính của nội dung trình bày.
 - Khen ngợi và cảm ơn.
 - Kể chuyện cười / khôi hài (liên quan đến nội dung) hoặc
 - Sử dụng câu nói nổi tiếng, thành ngữ hay trích dẫn câu thơ.
 - Chuyển sang nội dung tiếp theo.

TỔ CHỨC TẬP HUẤN CHĂN NUÔI CHO NÔNG DÂN TẠI HIỆN TRƯỜNG

Để tổ chức tập huấn, một số hoạt động cần phải làm là:

- Đánh giá nhu cầu tập huấn của nông dân.
- Lập kế hoạch tập huấn và thông qua kế hoạch tập huấn với chính quyền địa phương.
- Chuẩn bị tập huấn: địa điểm, thời gian, Tập huấn viên, thông báo cho nông dân, và chuẩn bị các nguyên vật liệu tập huấn theo kế hoạch đã có.
- Triển khai tập huấn.
- Đánh giá tổng kết.

Đánh giá nhu cầu tập huấn của nông dân địa phương

Khái niệm

- Nhu cầu tập huấn là phần kiến thức mà nông dân thực sự cần và đang bị thiếu hụt so với yêu cầu kỹ thuật cần có. Nhu cầu tập huấn có thể được xác định như sau:

Kiến thức kỹ thuật cần có - Kiến thức nông dân đang có = Nhu cầu tập huấn

- Nhu cầu tập huấn được xác định dựa trên thực tế sản xuất và những khó khăn mà nông dân đang phải đối mặt trong hoạt động chăn nuôi.
- Chỉ có thể xây dựng mục tiêu tập huấn, chuẩn bị nội dung và phương pháp tập huấn phù hợp khi đánh giá được nhu cầu tập huấn của người dân.

Phương pháp đánh giá

- Phỏng vấn bằng phiếu điều tra: sử dụng bảng hỏi có sẵn, tiến hành phỏng vấn cá nhân riêng biệt hoặc phỏng vấn theo nhóm.
- Quan sát thực tế, đi thăm hoạt động chăn nuôi của nông dân, trao đổi và qua đó rút ra những những đánh giá nhanh.

Lập kế hoạch cho khoá tập huấn

- Nhóm tập huấn viên và các bên liên quan cần lập kế hoạch cho khoá tập huấn trước khi tiến hành tập huấn. Các nội dung sau cần được làm rõ trong buổi lập kế hoạch:
- Mục tiêu của khoá tập huấn: Xác định khoảng 2 - 4 mục tiêu cần đạt được sau khoá tập huấn. Các mục tiêu được đưa ra nhằm giải quyết 1 hay một số khó khăn nào đó của nông dân đã được xác định trong quá trình đánh giá nhu cầu tập huấn.

- Các nội dung dự kiến tập huấn: Nội dung tập huấn phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Tập huấn viên sử dụng tài liệu hướng dẫn tập huấn để tham khảo và chuẩn bị nội dung tập huấn phù hợp với địa phương mình. Từ đó, dự kiến những bài giảng, chuyên đề, thời gian biểu/ lịch trình khoá tập huấn.
- Phương pháp tập huấn: Thảo luận việc vận dụng các phương pháp tập huấn cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để đảm bảo rằng có thể chuyển tải kiến thức đến nông dân một cách tốt nhất.
- Dự kiến các mô hình trình diễn/thử nghiệm/thí nghiệm.
- Thời gian tập huấn: Có thể tiến hành tập huấn 1 tuần 1 buổi để dễ hơn cho học viên là nông dân trong việc tiếp thu. Nên tránh lúc nông dân bận thu hoạch, tết...
- Địa điểm tập huấn: Chọn nơi không quá xa đối với việc đi lại của học viên, gần với hiện trường để dễ quan sát và thực hành. Địa điểm tập huấn nên thuận tiện cho việc tham quan và đánh giá, tổ chức hội thảo.
- Số học viên tham gia: 20 -25 học viên.
- Số tập huấn viên tham gia và nhiệm vụ của từng người: 2-3 tập huấn viên
- Dự trù kinh phí: Kinh phí phải hợp lý và có thể giải trình được với các cơ quan/nhà tài trợ. Quan trọng hơn là phải phù hợp để có thể duy trì, mở thêm và nhân rộng việc tổ chức lớp trong tương lai.



Chuẩn bị tập huấn

Lựa chọn nông dân tham gia

- Dựa vào kết quả đánh giá nhu cầu tập huấn nông dân ở địa phương để lựa chọn đối tượng tham gia tập huấn phù hợp với từng khoá.
- Đối tượng hộ phù hợp với những tiêu chí đã đề ra, ví dụ như các hộ nông dân nghèo đang chăn nuôi gà, vịt-ngan, hoặc lợn.
- Chọn những người trực tiếp đảm nhiệm việc chăn nuôi trong gia đình.
- Cân đối số lượng nam và nữ.
- Nên chọn thêm một vài học viên có khả năng trở thành người tuyên truyền cho lớp học trong tương lai, như trưởng thôn hay các nông dân tiến bộ.
- Số lượng dao động từ 15 - 25 người/lớp.

Chuẩn bị giáo cụ trợ giúp

- Các văn phòng phẩm cần thiết như giấy A0, bút và vở cho Học viên...
- Các tranh ảnh phục vụ trang trí lớp học và quá trình học tập.
- Tài liệu phát cho Học viên

Quá trình triển khai tập huấn

Buổi thứ nhất: Khai mạc và tổ chức lớp học

- Phần khai mạc do tập huấn viên điều hành. Giới thiệu qua về kế hoạch của khoá tập huấn, mời sự tham gia của lãnh đạo địa phương, đại biểu các bên liên quan.
- Tổ chức lớp: Tập huấn viên hướng dẫn bầu ban cán sự lớp, chia nhóm học tập, bầu lớp trưởng, nhóm trưởng; xây dựng nội quy và mong đợi của khoá tập huấn; thống nhất thời gian học trong ngày, trong tuần và trong khoá tập huấn.

Buổi thứ hai: Kiểm tra đầu khoá

- Mục đích kiểm tra nhằm đánh giá kiến thức của học viên đầu khoá tập huấn. Bài kiểm tra này có thể dùng so sánh với bài kiểm tra cuối khoá để đánh giá sự tiến bộ của học viên.
- Nên áp dụng hình thức trắc nghiệm. Đối với những học viên không biết đọc và viết thì có thể hỗ trợ họ làm bài kiểm tra bằng cách tách họ riêng ra, đọc câu hỏi và để cho họ lựa chọn câu trả lời.
- Nội dung bài kiểm tra không nên quá phức tạp, bao gồm câu hỏi thực tế để đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ của nông dân.

Các buổi tiếp theo

- Tập huấn các chuyên đề theo lịch trình đã xây dựng trong kế hoạch.

Rút kinh nghiệm sau từng buổi tập huấn

- Kết thúc buổi tập huấn, nhóm tập huấn viên và các nông dân đại diện cần tiến hành họp rút kinh nghiệm để đánh giá xem:
- Điều gì đã làm tốt?
- Điều gì có thể làm tốt hơn?

Các nội dung nên được đánh giá lại bao gồm:

- Nội dung tập huấn.
- Phương pháp tập huấn đã vận dụng.
- Sự tham gia của học viên.
- Các dụng cụ trợ huấn.
- Các vấn đề liên quan đến tổ chức buổi học.

- Các góp ý khác.

Đánh giá kết thúc khoá tập huấn

- Tổ chức thi cuối khoá.
- Tổ chức đánh giá các thí nghiệm/thực nghiệm.
- Lấy ý kiến đánh giá khoá học của Học viên.
- Tổng kết khoá học.



CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHOÁ HỌC

Với phương châm:
Học mà chơi, chơi mà học

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Mục đích

- Tạo không khí cởi mở, thân thiện.
- Tạo cơ hội làm quen, góp phần xây dựng lớp, nhóm.
- Giúp các thành viên hiểu được các yếu tố ảnh hưởng đến sự năng động và hiệu quả làm việc của nhóm.
- Xóa bỏ không khí buồn chán hoặc mệt mỏi.



Cách làm

- Áp dụng trước khi bắt đầu lớp học, sau khi giải lao, sau giờ nghỉ trưa.
- Tạo sân chơi cho mọi thành viên cùng tham gia.
- Giới thiệu tên từng người trong nhóm, trong lớp nếu là buổi đầu tiên hoặc có thành viên mới. Nên để mỗi người tự giới thiệu.
- Sử dụng một số trò chơi để khởi động (tham khảo phần trò chơi và các mẫu chuyện vui).
- Hoạt động khởi động không nên kéo dài quá 15 - 30 phút, trừ buổi giới thiệu đầu tiên.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

Khái niệm

- Là hoạt động diễn ra thường xuyên trong quá trình tập huấn, từ việc giới thiệu, làm quen, chơi trò chơi, thảo luận nhóm cho đến góp ý kiến, đánh giá...
- Có tác dụng hỗ trợ cho các nhóm, hoặc lớp hoạt động hiệu quả thông qua việc hiểu biết lẫn nhau, phát huy vai trò của các cá nhân trong lớp, tạo nên tiếng nói chung.

Khởi động - giới thiệu và làm quen

- Giới thiệu: Học viên và tập huấn viên tự giới thiệu về mình.
- Mong đợi: Thu nhận ý kiến của mọi thành viên về mong đợi của họ khi tham gia khoá học. Cách làm: Học viên viết mong đợi của mình vào giấy sau đó tổng hợp thành mong đợi chung của cả nhóm, cả lớp. Có thể trình bày thành bảng treo tường, để đánh giá khi kết thúc khóa học.
- Hy vọng và e ngại: làm tương tự như mong đợi.
- Các nội dung nêu trên khi áp dụng trong tập huấn tại hiện trường là một trong những bước đầu tiên để nông dân làm quen phương pháp tập huấn tích cực có sự tham gia.

Xây dựng nội qui

- Học viên tự xây dựng nội quy cho nhóm/lớp mà họ sẽ thực hiện. Ví dụ: giờ học, thời gian,...
- Tạo cơ hội để các học viên giám sát và bảo vệ nội quy họ đề ra, thông qua trò chơi. Ví dụ: ai đến muộn sẽ tham gia văn nghệ.

Chia nhóm

- Tùy theo số lượng học viên để chia nhóm. Nhóm có thể chia lại khi cần.
- Nhóm được dùng cho các hoạt động như thảo luận, bài tập quan sát hoặc trò chơi theo nhóm.
- Dùng một số trò chơi hoặc sinh hoạt chung để tăng tính gắn kết trong nhóm.
- Xây dựng phương châm của nhóm: Mỗi nhóm nghĩ ra một phương châm hoạt động của mình và dán gần chỗ của nhóm.
- Lý tưởng hơn, tăng sự đoàn kết trong các nhóm nông dân để họ sẽ tự trao đổi kinh nghiệm hoặc giúp nhau sau này, khi tập huấn kết thúc.

Tổng kết - đánh giá

- Là một phần hoạt động xây dựng đội ngũ.
- Nội dung và phương pháp: xem phần sau đây.

HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ BUỔI HỌC, KHOÁ HỌC

Khái niệm

- Là hoạt động được tiến hành trước, trong khi hay cuối buổi/khoá tập huấn do tập huấn viên và học viên thực hiện.
- Góp phần đánh giá xem mục tiêu tập huấn có đạt được hay không; kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức học viên và khả năng truyền đạt của tập huấn viên
- Có kế hoạch bổ sung, sửa đổi cho các buổi tập huấn sau.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh nếu có.

Nội dung đánh giá

- Mức độ tiếp thu, sự tiến bộ của học viên.
- Thái độ tham gia của học viên trong buổi tập huấn.
- Kỹ năng của tập huấn viên.
- Phương pháp/nội dung/tài liệu/trang thiết bị giảng dạy.
- Kế hoạch tập huấn và công tác triển khai.
- Vấn đề nảy sinh nếu có.

Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra (viết hoặc nói).
- Phiếu câu hỏi cho học viên.
- Dùng thảo luận nhóm giảng viên và học viên.
- Quan sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của học viên.
- Chọn các cách làm đơn giản, gọn nhẹ, dễ áp dụng.
- Sử dụng phương pháp lấy ý kiến phản hồi, các kiểu khuôn mặt buồn ☹, vui ☺, bình thường để lấy ý kiến đánh giá, mạng nhện, và diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐẦU KHOÁ CUỐI KHOÁ

- Dùng để đánh giá trình độ ban đầu của học viên và tiến bộ của học viên sau khi khoá học kết thúc.
- Tạo ý nghĩ và sự nghiêm túc trong suốt quá trình dạy và học.
- Đối với phương pháp tập huấn có sự tham gia và đối tượng là các hộ nông dân tham gia chăn nuôi thì nên sử dụng phương pháp kiểm tra trắc nghiệm.
- Nội dung bài kiểm tra nên nằm trong chương trình dạy và học.
- Bài kiểm tra nên sử dụng cho cả đầu và cuối khoá để thấy được sự tiến bộ.

MỘT SỐ VÍ DỤ KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Ví dụ 1: Kế hoạch bài giảng Chuyên đề 2

Tên bài giảng: Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn ở các giai đoạn tuổi khác nhau			
Mục tiêu bài giảng: Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ: - Nắm được vai trò, đặc điểm và phân loại thức ăn. - Nắm được nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt và gà đẻ thả vườn.			
Nội dung bài giảng: - Thức ăn của gà thả vườn: Nhóm thức ăn giàu năng lượng; Nhóm thức ăn giàu đạm. Nhóm thức ăn giàu khoáng; Nhóm thức ăn giàu vitamin. - Nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn: Nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt và nhu cầu dinh dưỡng của gà đẻ.			
Các nội dung	Phương pháp	Thời gian dự tính	Tài liệu
Khởi động, ôn bài	Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: hình thức thi các nhóm (thường là 3 nhóm). Tập huấn viên chuẩn bị trước 9 câu hỏi liên quan đến bài hôm trước, mỗi nhóm lần lượt chọn 3 lần và chấm điểm khi trả lời.	15 phút	
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.	10 phút	
Các nhóm thức ăn của gà thả vườn	Động não Câu hỏi: Nêu các loại thức ăn thường sử dụng trong chăn nuôi gà?	20 phút	Tài liệu Kỹ thuật chăn nuôi gà thả vườn
	Thuyết trình: Tập huấn viên giới thiệu đặc điểm của 4 nhóm thức ăn chính (có kèm theo tranh vẽ, nguyên liệu sẵn có để minh họa).	10 phút	
	Thực hành Yêu cầu thực hành: - Tìm nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu năng lượng. - Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu đạm. - Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu khoáng. - Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu vitamin. Cách tiến hành: - Tập huấn viên chuẩn bị đầy đủ các nguyên liệu thức ăn và để lẫn lộn. - Chia lớp thành 4 nhóm theo từng nhóm thức ăn và yêu cầu nhóm tìm nguyên liệu thức ăn của nhóm mình.	30 phút	
Giải lao	Văn nghệ, chơi trò chơi	15 phút	

Nhu cầu dinh dưỡng gà thả vườn ở các giai đoạn tuổi	Động não. Chuẩn bị sẵn thông tin đưa ra cho nông dân dưới dạng bảng đơn giản, ngắn gọn. Dùng các câu hỏi gợi mở để thu thập thông tin. Câu hỏi gợi mở: - Các bác nuôi gà thịt thường cho ăn như thế nào? Có chia ra các giai đoạn cho ăn khác nhau không? Tại sao? - Các bác nuôi gà đẻ thường cho ăn như thế nào? Có chia ra các giai đoạn cho ăn khác nhau không? Tại sao? - Các bác hay cho gà con 0 - 4 tuần tuổi ăn thức ăn gì nhiều nhất? Tại sao? Thuyết trình: Sau khi tiến hành động não, tập huấn viên thuyết trình ngắn gọn nội dung này. Nên sử dụng bảng lật và tranh ảnh minh họa nếu có.	45 phút	Tài liệu Kỹ thuật chăn nuôi gà thả vườn
Tổng kết bài	Thời gian: (20 phút) Hình thức bài tập “điền chỗ trống” Tập huấn viên chuẩn bị sẵn đoạn văn với nội dung sát với nội dung cần tổng kết lên giấy A0 và yêu cầu học viên điền vào chỗ trống. Khi chữa bài nên yêu cầu mỗi học viên chỉ điền 1 chỗ trống. Ví dụ: Điền các thông tin thích hợp vào các chỗ trống sau: "Có nhóm thức ăn chính mà bà con ta thường sử dụng để chăn nuôi gà . Đó là,, và Nhóm giàu năng lượng gồm: ngô, và góp phần tạo nên các sản phẩm như: và trứng". Các nội dung cần nhấn mạnh: - Có 4 nhóm thức ăn chính: - Nhóm giàu năng lượng: ngô, lúa, gạo, cám gạo.... - Nhóm giàu đạm: đậu tương, vừng, lạc, cá, bột cá, bột tôm, bột thịt, bột nhộng tằm, giun đất, mối, dòi. - Nhóm giàu khoáng: bột đá, bột vỏ don, vỏ cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương. - Nhóm giàu vitamin: các loại rau tươi, cỏ, lá cây... - Gà con có nhu cầu về đạm cao hơn gà hậu bị/gà giò. - Gà thịt có nhu cầu về năng lượng cao hơn gà đẻ. - Khoáng và vitamin tuy có hàm lượng rất nhỏ nhưng không thể thiếu trong khẩu phần ăn của gà.		
Đánh giá buổi tập huấn	Thời gian: 05 phút Mỗi học viên viết lên giấy 3 điều hài lòng và 3 điều không hài lòng.		

MỘT SỐ TRÒ CHƠI SỬ DỤNG TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHOÁ HỌC

Soi gương

Hai người đứng đối diện, một người làm cái gương, phản chiếu những cử chỉ, hoạt động của người kia. Nếu người nào làm sai thì người đó thua.

Ly dị và kết hôn

Học viên đứng thành vòng tròn theo từng cặp. Khi chủ trò hô ly dị/kết hôn thì sẽ tách khỏi cặp mình và tìm một người khác để tạo thành cặp mới.

Bịt mắt vẽ tranh

Chia hai đội, mỗi đội lần lượt cử một người bịt mắt và lên vẽ. Trên bảng/giấy A0 chuẩn bị sẵn 2 khuôn mặt, mỗi người đều bị bịt mắt, yêu cầu vẽ mũi, miệng. Sau khi hai đội vẽ xong, so sánh hai bức tranh. Có thể yêu cầu vẽ con trâu, con vịt, gà, lợn...

Vẽ tranh

Học viên làm theo đôi, một người cầm bức tranh vẽ sẵn và tả để người kia vẽ lại nhưng không được nói đó là hình vẽ gì, chỉ nêu các chỉ dẫn. Ví dụ "vẽ một đường thẳng dài 2 cm, lượn tròn về phía dưới 3 cm".

Hãy làm theo anh X nói

Chủ trò hô: "anh X nói sờ lên đầu", các học viên phải sờ lên đầu. Nếu chủ trò hô: "hãy sờ mũi" thì học viên không làm theo, nếu không có cụm từ "anh X nói" mà học viên làm theo thì sẽ bị phạt.

Đoán đồ vật bằng cách miêu tả công dụng/hình dáng

Chia nhóm, mỗi nhóm nhận được một đồ vật. Nhóm viết miêu tả 10 công dụng của đồ vật đó, các nhóm khác phải đoán đó là đồ vật gì.

Đoán nghề nghiệp bằng cách đặt câu hỏi, trả lời đúng/sai

Một người viết tên một nghề ra giấy, giữ kín. Cả nhóm đặt câu hỏi, ví dụ "Anh làm việc trong văn phòng? Anh làm ca? Anh mặc đồng phục?" và người đó chỉ được trả lời đúng hay sai, cả nhóm đoán đó là nghề gì.

Ghép đôi (Matching)

Chia 2 nhóm, một nhóm viết câu hỏi, một nhóm viết câu trả lời, ghép các câu lại và xem đôi câu nào hiểu nhau nhất. Hoặc một nhóm viết một mệnh đề bắt đầu bằng chữ "Nếu", nhóm khác viết một mệnh đề bắt đầu bằng chữ "Thì", sau đó cử 2

người đại diện cho mỗi nhóm đọc to từng mệnh đề để ghép lại thành một câu có nghĩa.

Tìm sự thay đổi trên cơ thể

Chia 2 nhóm, đứng thành 2 hàng đối diện nhau. Nhóm này quan sát nhóm kia, sau đó hai nhóm quay lưng lại nhau và tạo một số thay đổi trên cơ thể như tháo đồng hồ, gài bít vào áo, tháo/cắt tóc. Rồi khi có hiệu lệnh thì quay lại đối diện nhau, nhóm nào tìm đúng ra hết những thay đổi của nhóm kia thì sẽ thắng.

Gọi tên người đứng sau rèm che

Chia 2 nhóm, mỗi nhóm cử một người đứng lên sau tấm rèm che. Khi tấm rèm đột ngột hạ xuống, họ phải gọi được tên của nhau. Ai không gọi được thì người đó thua.

Cho nhau ăn

Chọn 2 người. Một người ngồi yên trên ghế, người kia bị bịt mắt và cho người ngồi trên ghế ăn một thứ gì đó (chuối, sữa chua...).

Nghe nhạc dành ghế

Xếp 7 ghế thành vòng tròn, chọn ra 8 người đi xung quang vòng tròn ghế trong khi mọi người hát. Khi nào ngừng hát thì người chơi phải tìm được ghế để ngồi. Ai không có chỗ ngồi thì bị loại khỏi trò chơi. Sau đó bỏ đi 1 ghế và lặp trò chơi với 7 người còn lại. Cuối cùng ai thắng cuộc thì phải hát một bài.

Làm theo lời tôi nói mà không làm theo việc tôi làm

Chủ trò hô "sờ đầu" nhưng tay lại sờ mũi. Nếu ai sờ mũi thì bị phạt.

Niêm tin mù

Phòng học được dọn sạch, để lại một số chương ngại vật. Chọn một người bị bịt mắt có nhiệm vụ đi từ đầu đến cuối phòng. Ai được người kia hoặc cả nhóm hướng dẫn đi về đích mà không bị ngã vì chương ngại vật thì thắng cuộc.

Ngồi lên gối

Cả nhóm đứng thành hàng dọc, sát vào nhau, người sau đặt tay lên vai người trước. Khi có hiệu lệnh, tất cả ngồi xuống sao cho người trước ngồi lên gối của người sau. Khi có hiệu lệnh thì cả nhóm tiến lên phía trước trong khi vẫn ngồi.

Nút buộc nhóm

Mỗi nhóm cử 1-3 người làm lãnh đạo và những người lãnh đạo phải ra ngoài lớp chờ. Trong khi đó cả nhóm đứng thành vòng tròn và kết bàn tay lẫn nhau để tạo thành một nút buộc phức tạp càng tốt. Sau đó người lãnh đạo quay lại và đưa ra những hướng dẫn để cởi nút buộc trong vòng 1 phút.

Trò chơi chiếc gối

Mỗi nhóm được chọn một vấn đề/câu hỏi. Cả nhóm ngồi hoặc đứng thành vòng tròn để thảo luận một vấn đề gì đó. Chỉ người nào đang ôm chiếc gối (có thể thay bằng một vật khác) mới được nói, còn những người khác thì im lặng và lắng nghe. Người nói xong thì tung chiếc gối cho người khác hoặc cho người muốn nói.

Kể chuyện bằng nói thầm

Các thành viên đứng thành một hàng dọc. Chủ trò kể một câu chuyện ngắn bằng cách nói thầm cho người đầu tiên trong hàng, không để cho những người khác nghe thấy. Tiếp theo, người đó cũng kể câu chuyện nghe được cho người kế tiếp bằng cách tương tự. Tiếp tục như vậy cho đến người cuối cùng trong hàng. Người cuối cùng sẽ kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe. Kiểm tra lại với chủ trò xem câu chuyện sai khác như thế nào.

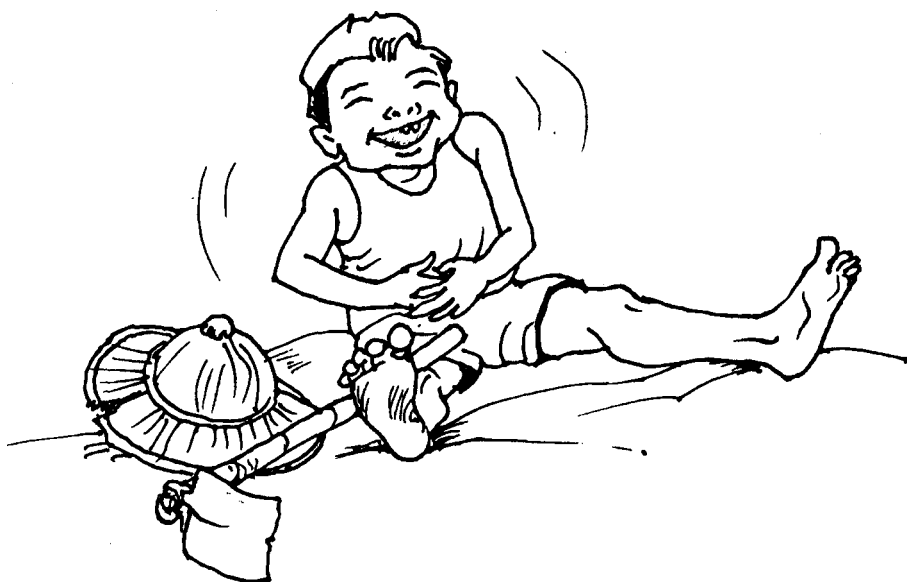
Đồ vật này thuộc về ai

Chủ trò đưa ra một đồ vật của một học viên trong lớp và yêu cầu cả lớp đoán xem đồ vật đó thuộc về ai.

Tìm người ghép nhóm

Chủ trò hô "ghép nhóm 3 người bốn chân" mọi người phải ghép 3 người một nhóm và chỉ đứng trên 4 chân. Có thể hô khác đi "2 áo trắng, 1 áo đỏ", "2 nữ một nam"...

MỘT SỐ MẪU CHUYỆN VUI



Cũng là mèo

Có hai bệnh nhân ở một bệnh viện tâm thần rủ nhau trốn viện. Anh thứ nhất trèo và nhảy qua hàng tường rào. Anh ta gây ra một tiếng động. Bác bảo vệ viện nghe thấy quát to lên:

- Ai đấy?

Anh kia liền kêu lên một tiếng: "MEO".

Bác bảo vệ yên tâm chắc hẳn đó là mèo và đi vào.

Anh thứ hai tiếp tục trèo lên và lại gây ra tiếng động. Bác bảo vệ lại chạy ra và quát to hơn:

- Ai đấy?

Anh thứ hai lập tức đáp lại:

- Cũng là mèo đấy mà.

Mất cày

Ông lão nông tri điền đang cày ruộng.

Bà nhà nấu cơm xong chạy ra đồng gọi ông lão về ăn cơm. Bà đứng từ xa và gọi:

- Ông ơi, về ăn cơm thôi, tôi nấu xong rồi.

Ông lão hét to lên:

- Để tôi dấu cái cày vào bụi rồi tôi về ngay.

Khi ông lão về đến nhà bà lão liền bảo:

- Sao ông dại thế, dấu cày thì nói nhỏ thôi chứ. Hét toáng lên thế thì trộm nó biết hết chứ còn gì.

Chiều ông lão lại ra đồng để cày tiếp. Ông đi được một lúc thì có người họ hàng đến chơi. Bà lão lại ra đồng gọi ông về:

- Ông ơi! về nhà một tí đã, có khách đến chơi.

Từ xa bà lão thấy ông lão đang loay hoay gần bụi cây. Bà lão liền hỏi:

- Ông đang làm gì đấy?

Ông lão nghe thấy tiếng bà lão gọi liền ngẩng lên và thì thầm trả lời bà lão:

- Mất cày rồi.

Thô lỗ

Chị vợ đi công tác xa về mệt nệ tay xách nách mang đủ thứ. Chị vừa đi vào nhà vừa gọi chồng:

- Anh ơi, anh ở đâu? Em về rồi đây!

Gọi chồng xong chị ta lại quay sang gọi mèo:

- Miu ơi, Miu yêu quý của mẹ đâu rồi?

Anh chồng chạy từ bếp lên, tay đang cầm đĩa cá, nghe vợ hỏi vậy trả lời:

- Nghèo rồi

Chị vợ nghe vậy bảo:

- Khiếp! Sao anh lại thô lỗ thế. Đáng lý anh phải bảo là ban đầu con mèo ngồi trên mái nhà, chẳng may nó sẩy chân rơi xuống va vào con sư tử đá và vỡ đầu chết rồi chứ.

Anh chồng chưa kịp phản ứng gì thì chị vợ lại hỏi tiếp:

- Anh ơi! Thế mẹ em đâu rồi?

Anh chồng đáp:

- Lúc đầu mẹ em ngồi trên mái nhà, sau đó...

Hỏi thăm

Chàng trai trẻ đang tìm hiểu cô thôn nữ nhà ở đầu thôn. Anh đến nhà cô gái nhưng chỉ gặp ông bố cô gái ở nhà. Chàng trai bẽn lẽn và lễ phép chào:

- Cháu chào bác, thưa bác, bác có khỏe không ạ?

- Cảm ơn anh, chúng tôi khỏe cả. Bên hàng xóm có người đang ốm đấy, anh sang bên đó mà hỏi thăm.

Sức khỏe của tôi ở dưới bếp!

Anh chàng đến nhà người yêu và gặp ông bố đang ngồi hút thuốc lào. Anh ta liền niềm nở chào bố vợ tương lai: - Chào bác! Sức khỏe của bác dạo này thế nào ạ?

Ông bố vốn dĩ không có cảm tình lắm với anh chàng này, lại thấy anh chàng trông bảnh choẹ và bóng bẩy quá nên lại càng không ưa. Ông bố nghĩ thầm: "Mày đến đây vì con gái ông chứ mày quan tâm gì đến ông".

Ông ta rít mấy hơi thuốc lào và trả lời:

- Không dám, cảm ơn anh đã có lời hỏi thăm. Sức khỏe của tôi ở dưới bếp ấy. Xuống đấy mà xem.

Giấu đầu hở đuôi

Một nhà nọ vì quá đông con nên phải ăn khoai thay bữa.

Một hôm anh chồng qua hàng xóm chơi, đến bữa cậu con trai đứng bên nhà gọi lớn:

- Bố ơi về ăn khoai.

Anh chồng về nhà căn nhắc với vợ con và dặn là:

- Lần sau có gọi thì nói là về ăn cơm, không thì ngượng chết.

Hôm sau anh ta lại đi chơi. Đến bữa thằng bé nghe lời bố dặn liền đồng dục gọi:

- Bố ơi về "ăn cơm" kéo các em ăn hết củ to đấy.

Lịch sự lắm

- Này, cậu con rể mới nhà bác là người thế nào? Đạo đức có tốt không?

- À! Nó là con nhà có học, biết cách cư xử và rất lịch sự bác ạ.

- Bác nói rõ ra xem nào.

- Được, tôi kể bác nghe chuyện mới hôm rồi thôi. Hôm đó tôi đang ngủ say thì nó lay tôi dậy. Tôi choàng tỉnh dậy hỏi nó:

"Có chuyện gì vậy con?"

- Lúc đó nó nhỏ nhẹ và lễ phép nói:

"Dạ con chỉ thức bố dậy để chúc bố ngủ ngon thôi ạ".

Hơn heo

Một anh chàng nọ để ý đến con gái rệu của bác hàng xóm. Hôm sau sang nhà chơi anh bèn tán nịnh:

- Bác ạ, cô Hai nhà bác trắng ghê bác nhỉ!

- Ủ, nó ở nhà suốt ngày, có đi đâu mà đen.

Anh chàng cố vắt óc để nịnh một câu nữa:

- Bác nói thế nào chứ cháu thấy mấy con heo trong chuồng sau nhà bác cũng có đi đâu đâu mà vẫn đen thui à!

Nuôi lợn kiểu mới

Người nông dân nọ chăn nuôi một đàn lợn rất đông. Một ngày kia, có người lạ tới xem chuồng trại của bác và hỏi bác cho lợn ăn những gì. Bác nông dân đáp:

- Tôi cho chúng ăn cám, ngô và những thứ đại loại như vậy!

Người kia giận dữ:

Tôi là thanh tra của Hiệp hội bảo vệ súc vật và tôi cho rằng ông đã đối xử không tốt với đàn lợn. Thay vì cho những thứ chúng đáng được ăn, ông chỉ cho chúng ăn chất thải.

Ông thanh tra liền lập biên bản phạt bác nông dân.

Vài ngày sau, một người khác tới hỏi bác nông dân câu tương tự. Cảnh giác, bác đáp:

- Tôi cho chúng ăn rất tốt. Thực đơn hàng ngày của chúng có cá hồi, tôm, bò bít tết...

Câu trả lời của bác làm người kia nổi giận:

- Sao lại có thể bắt công đến thế? Ông cho lợn ăn thịnh soạn như thế trong khi hàng ngày có biết bao nhiêu người đang chết đói. Tôi là người của Liên Hợp Quốc và tôi sẽ phạt ông vì sự hoang phí này.

Sau khi ông nhân viên Liên Hợp Quốc đi rồi, một người khác lại đến hỏi bác nông dân đúng câu hỏi nọ. Bác ngập ngừng vài phút rồi đáp:

- Tôi cho mỗi con lợn 1 đô la/ngày, chúng thích ăn gì thì tự mua lấy mà ăn.

Chương 4

TẬP HUẤN CHO TẬP HUẤN VIÊN (TOT)

GIỚI THIỆU

Trước khi thực hiện các khoá tập huấn chăn nuôi cho nông dân, tập huấn viên thường phải trải qua giai đoạn đào tạo chính bản thân họ để chuẩn bị sẵn sàng và cập nhật các kiến thức mới, làm quen với các phương pháp tập huấn được sử dụng trong tập huấn cho nông dân. Thực tế là hệ thống chăn nuôi gà bán chăn thả vườn qui mô nhỏ trong nông hộ khác với phương thức chăn nuôi hàng hoá tập trung là phương thức hiện đang được các chương trình tập huấn chính thức chú trọng. Điều này có nghĩa là nhiều tập huấn viên sẽ phải điều chỉnh hướng trọng tâm để có thể truyền bá những kỹ thuật phù hợp hơn với điều kiện chăn nuôi nông hộ. Hy vọng rằng, qua cơ hội làm việc với những hộ nông dân, tập huấn viên có thể thay đổi và cải thiện thái độ của họ hướng về nhóm những người nông dân không được hưởng dịch vụ và bị lãng quên.

Chương này mô tả khoá tập huấn cho tập huấn viên (TOT). Khoá học này cũng cần có nội dung tài liệu tập huấn (chương II) giống như tập huấn chăn nuôi cho nông dân. Nhưng khác với tập huấn cho nông dân được tổ chức hàng tuần và kéo dài trong vài tháng, khoá tập huấn cho tập huấn viên là khoá học tập trung chỉ kéo dài trong vài tuần. Khoá học này kết hợp giữa việc giảng bài trên lớp và thực hành trực tiếp ở hiện trường cùng với các nhóm nông dân. Mục đích là để bổ sung những thiếu sót trong kiến thức của tập huấn viên và truyền đạt cho họ những kỹ năng tập huấn mới. Mục đích của khoá TOT không phải để biến những cán bộ thú y thành những chuyên gia chăn nuôi và ngược lại, nhưng nó giúp cho học viên tham dự làm quen với các lĩnh vực kỹ thuật mới, trong khi vẫn củng cố những kiến thức và kỹ năng thuộc chuyên môn của họ.

GIẢNG VIÊN VÀ TẬP HUẤN VIÊN

Giảng viên cho các khoá đào tạo tập huấn viên phải là những người có kiến thức tốt về chuyên môn, có khả năng truyền đạt tốt và có kinh nghiệm về phương pháp tập huấn có sự tham gia của người dân. Không dễ dàng gì có thể tìm được các giảng viên này, khi mà hiện tại phương pháp tập huấn truyền thống vẫn rất phổ biến. Trong khi chưa có đủ nguồn nhân lực trong ngành, có thể tạm thời sử dụng nguồn giảng viên từ các ngành hoặc từ các địa phương khác. Trong quá trình thực hiện các khoá đào tạo tập huấn viên và tập huấn cho nông dân, năng lực của các tập huấn viên sẽ được cải thiện và nâng cao và chính họ sẽ trở thành nguồn giảng viên chủ chốt của địa phương để đào tạo cho những tập huấn viên mới sau này. Để

trở thành giảng viên có đủ năng lực, họ cần phải được đào tạo lại và nâng cao hơn nữa về kỹ năng cũng như về phương pháp tập huấn có sự tham gia.

Tốt nhất là khoá tập huấn cho nông dân được thực hiện bởi một nhóm từ 2 - 4 Tập huấn viên, đại diện cho các lĩnh vực cần thiết khác nhau (Thú y, chăn nuôi, giống và kinh tế). Việc này phải được chuẩn bị ngay từ khi chọn học viên cho khoá đào tạo tập huấn viên. Chúng tôi phát hiện ra rằng việc lựa chọn tập huấn viên có thể tạo ra cơ hội tốt lập ra các nhóm cung cấp dịch vụ cho người nông dân, bao gồm thú y viên, cán bộ khuyến nông, đại diện của hội nông dân, là những người hiếm khi có cơ hội làm việc cùng nhau. Khi tham gia cùng trong một khoá tập huấn dành cho tập huấn viên và rồi cùng nhau lập thành một nhóm để tổ chức tập huấn chăn nuôi cho nông dân, những nhà cung cấp dịch vụ này sẽ có cơ hội giao lưu trao đổi để bước đầu hình thành mạng lưới không chính thức liên hệ giữa các bên.

Khi lựa chọn học viên cho khoá tập huấn cho tập huấn viên cũng cần lưu ý đến vấn đề giới. Cần ưu tiên cho phụ nữ tham gia khoá học vì phần lớn nông dân tham gia tập huấn chăn nuôi sẽ là phụ nữ. Cần cân đối giữa việc lựa chọn về giới và các tiêu chí khác (chuyên môn, kỹ năng, tuổi tác, kinh nghiệm làm việc với nông dân và các cơ quan chức năng trước đây v.v...) và việc lựa chọn phụ nữ chỉ đơn thuần vì họ là phụ nữ có thể phản tác dụng. Việc lựa chọn học viên từ các nhóm dân tộc khác nhau cũng nên được cân nhắc.

CHƯƠNG TRÌNH CỦA KHÓA TẬP HUẤN CHO TẬP HUẤN VIÊN

Ngày thứ	Thời gian	Hoạt động
1	Buổi sáng	Khai mạc và ổn định tổ chức lớp Giới thiệu về khoá học, mục tiêu, học viên và giáo viên và kết quả mong đợi Giới thiệu về phương pháp tập huấn có sự tham gia
	Buổi chiều	Giới thiệu về phương pháp tập huấn có sự tham gia (tiếp theo)
2	Buổi sáng	Chuyên đề 1: Giống gà và kỹ thuật chọn giống
	Buổi chiều	Chuyên đề 2: Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn
3	Buổi sáng	Chuyên đề 3: Kỹ thuật phối trộn thức ăn cho gà thả vườn
	Buổi chiều	Chuyên đề 4: Chuồng, dụng cụ chăn nuôi và vườn chăn thả
4		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 1,2 và 3. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
5	Buổi sáng	Chuyên đề 5: Kỹ thuật nuôi gà con từ 0 - 6 tuần tuổi
	Buổi chiều	Chuyên đề 6: Kỹ thuật nuôi gà thịt thả vườn từ 7 tuần tuổi đến xuất bán
6		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 4,5 và 6. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
<i>Ngày thứ 7 - Nghỉ giữa khoá</i>		
8	Buổi sáng	Chuyên đề 7: Kỹ thuật nuôi gà hậu bị từ 7 - 20 tuần tuổi
	Buổi chiều	Chuyên đề 8: Kỹ thuật nuôi gà đẻ từ 21 tuần tuổi đến kết thúc
9	Buổi sáng	Chuyên đề 9: Kỹ thuật chọn, bảo quản trứng ấp và ấp trứng bằng phương pháp tự nhiên.
	Buổi chiều	Chuyên đề 10: Phương pháp ghi chép số liệu và hạch toán kinh tế trong chăn nuôi gà thả vườn.
10		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 7,8 và 9. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
11	Buổi sáng	Chuyên đề 11: Công tác vệ sinh thú y và các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn.

Ngày thứ	Thời gian	Hoạt động
	Buổi chiều	Chuyên đề 12: Một số bệnh vi rút thường gặp ở gà và bệnh Niu-cát-xơn
12		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 10,11 và 12. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
<i>Ngày thứ 13 - Nghỉ giữa khoá</i>		
14	Buổi sáng	Chuyên đề 13: Bệnh cúm gà
	Buổi chiều	Chuyên đề 14: Bệnh Gum- rô-rô và bệnh đậu gà
15	Buổi sáng	Chuyên đề 15: Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh Tự huyết trùng
	Buổi chiều	Chuyên đề 16: Bệnh Hen gà (CRD)
16		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 13,14 và 15. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
17		Chuyên đề 17: Bệnh Ký sinh trùng ở gà
		Chuyên đề 18: So sánh các bệnh virút, vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh cầu trùng
18		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 16, 17 và 18. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
19		Kiểm tra cuối khoá Tổng kết, lễ phát bằng

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

167/6 Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: (04) 5761075 - 8521940 Fax: 04.5760748

CHI NHÁNH NXB NÔNG NGHIỆP

58 Nguyễn Bình Khiêm - Q1 - Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8.299521 - 8.297157 Fax: 08.9101036

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CAO DOANH

Phụ trách bản thảo
NGUYỄN BÍCH HOA

Trình bày, bìa
ĐỖ THỊNH

In 1.500 bản khổ 19×27cm tại Xưởng in Nhà xuất bản Nông nghiệp. Quyết định in số 338-2007/CXB/55-57/NN Cục Xuất bản cấp ngày 9 tháng 5 năm 2007. In xong và nộp lưu chiểu quý II/2007.